

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**
**VIETNAM NATIONAL
TEXTILE & GARMENT GROUP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 253 /TDDMVN-THPC
No.: 253 /TDDMVN-THPC

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026
Hanoi, May 20th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission of Vietnam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange.

Tên doanh nghiệp: **TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Name of organization: **VIETNAM TEXTILE AND GARMENT GROUP**

Mã chứng khoán/Stock code: **VGTT**

Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Head office address: 25 Ba Trieu, Cua Nam Ward, Hanoi

Trụ sở giao dịch: 41A Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Transaction office address: 41A Ly Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi

Điện thoại/Tel: + 84.24.38257700

Fax: +84.24.38262269

Loại thông tin công bố/Type of information disclosed: Định kỳ/ Periodic

Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Phiên họp thường niên năm 2026 và các tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.

Minutes and Resolution of the General Meeting of Shareholders of Vietnam National Textile and Garment Group – 2026 Annual General Meeting, including all enclosed documents.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo đường link: www.vinatex.com.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 20/5/2026.

This information is disclosed on the website of Vietnam National Textile and Garment Group at the link: www.vinatex.com.vn, Shareholder Relations section on May 20th, 2026.

Tập đoàn Dệt May Việt Nam cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Vietnam National Textile and Garment Group hereby certifies that the above information is true and is fully responsible before the laws with regards to the information disclosed.

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/As above;
- Lưu: VT, THPC/Save at the Office and Legal & General Department.

TỔNG GIÁM ĐỐC/PRESIDENT & CEO



Cao Hữu Hiền

TẬP ĐOÀN DỆT MAY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/NQ-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Tập đoàn Dệt May Việt Nam năm 2026 số 08/BB-TĐDMVN ngày 20 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành.

Điều 2. Thông qua Báo cáo năm 2025 của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 244/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

3.1.1. Kết quả hợp nhất

- Doanh thu: 19.486 tỷ đồng, bằng 106,4% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 1.480 tỷ đồng, bằng 162,6% so với kế hoạch

3.1.2. Kết quả Công ty mẹ

- Doanh thu: 2.523 tỷ đồng, bằng 103,4% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 218,5 tỷ đồng, bằng 115,3% so với kế hoạch

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

3.2.1. Kế hoạch hợp nhất:

- Doanh thu: 21.435 tỷ đồng, bằng 110% so với năm 2025
- Lợi nhuận trước thuế: 1.380 tỷ đồng, bằng 93,2% so với năm 2025

3.2.2. Kế hoạch Công ty mẹ:



- Doanh thu: 2.800 tỷ đồng, bằng 111% so với năm 2025
- Lợi nhuận trước thuế: 260 tỷ đồng, bằng 119% so với năm 2025

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 245/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 218.526.319.710 đồng
- Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối: 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025: 218.526.319.710 đồng
- Lợi nhuận dùng để phân phối: 218.526.319.710 đồng
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức 3%/Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 18.526.319.710 đồng, bằng 8,5% lợi nhuận sau thuế năm 2025. Mức trích cụ thể của các quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại: 50.000.000.000 đồng, dự kiến sử dụng để đầu tư nhà máy May Quế Sơn.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 246/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và quỹ tiền lương/thù lao năm 2026.

5.1. Năm 2025:

Tiền lương và thù lao thực tế chỉ là 4.217,1 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 2.971,7 triệu đồng.
+ Ban Kiểm soát: 1.245,4 triệu đồng.

5.2. Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 sẽ được trình ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2027.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 247/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 248/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 249/TTr-BKS ngày 19/5/2026 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Giao cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 250/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị VINATEX nhiệm kỳ 2025 – 2030.

9.1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 nhân sự sau:

- Ông Vũ Hồng Tuấn
- Ông Đặng Vũ Hùng

Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày 30/6/2026.

Lý do miễn nhiệm: Nhân sự chuyên công tác và không còn là Người đại diện vốn của cổ đông SCIC tại VINATEX.

9.2. Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2025 - 2030 từ 07 thành viên xuống 05 thành viên.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tập đoàn Dệt May Việt Nam thông qua.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành, cổ đông VINATEX chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Nơi nhận:

- HĐQT, CQĐH;
- Website Vinatex;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Lê Tiến Trường



**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Tên Công ty: Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex).

Trụ sở tại Hà Nội: Số 41A Lý Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh: Số 10 Nguyễn Huệ, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian: Từ 8h30 - 11h30' ngày 20/5/2026.

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Almaz, Khu đô thị Vinhomes Riverside, P. Phúc Lợi, TP. Hà Nội.

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Diệp Linh - Chánh Văn phòng Tập đoàn Dệt May Việt Nam thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

1. Khách mời:

- Bà Phạm Thị Thanh Tâm - Chủ tịch Công đoàn Dệt May Việt Nam.

2. Đại diện cổ đông/nhóm cổ đông lớn

- Ông Mai Quốc Vương, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Ông Okubo Koichi, Giám đốc Prominent Việt Nam, ITOCHU;
- Ông Nguyễn Xuân Đông – TVHĐQT VINATEX, nhóm cổ đông lớn Việt Nam.

3. Tập đoàn Dệt May Việt Nam:

- Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
- Ông Trần Quang Nghị – Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
- Ông Cao Hữu Hiếu – TVHĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
- Các ông/bà là thành viên HĐQT; Cơ quan điều hành; Ban Kiểm soát, Trưởng, Phó các ban chức năng thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

- Cổ đông và đại diện cổ đông/nhóm cổ đông của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Đại hội đã nghe Bà Vũ Thị Thùy Dương - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 12.441 cổ đông đại diện cho quyền sở hữu 500.000.000 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tại thời điểm khai mạc đại hội: Tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là 34 cổ đông, đại diện cho 448.467.364 cổ phần, bằng 89,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đủ điều kiện tiến hành.

B. NỘI DUNG CHÍNH

I. THÔNG QUA QUY CHẾ ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Dự thảo Quy chế “Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026”.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 %

II. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam, chủ tọa và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

III. GIỚI THIỆU THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Thư ký đại hội gồm 02 thành viên:

- Ông Hoàng Mạnh Cẩm – Chánh Văn phòng HĐQT Vinatex;
- Bà Vũ Kim Phượng – CV Văn phòng HĐQT Vinatex.

Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm 06 thành viên

- Ông Tạ Hữu Doanh, Trưởng ban THPC, Trưởng ban kiểm phiếu;
- Bà Vũ Thị Thùy Dương, Phó CVP HĐQT, thành viên;
- Bà Thái Thị Phương Thanh, Phó Trưởng ban THPC, thành viên;
- Ông Nguyễn Trọng Nghĩa, CV VP HĐQT, thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang, CV Ban THPC, thành viên;

- Ông Nguyễn Duy Thắng, CV Ban QLNNL, thành viên.

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 %

IV. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đã nghe Ông Lê Tiến Trường – Chủ tọa Đại hội trình bày chương trình Đại hội.

Phần 1: Trình bày các báo cáo và tờ trình:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025;
4. Tờ trình về việc phê duyệt BCTC năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;
5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025;
6. Tờ trình về việc thông qua tiền lương/thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và tiền lương/thù lao năm 2026;
7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
9. Tờ trình về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
10. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Phần 2: Phần thảo luận

Đại hội tiến hành thảo luận các nội dung đã trình bày tại Phần 1.

Phần 3: Biểu quyết thông qua nội dung của Đại hội, thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Kết quả biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 %

V. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đã nghe Chủ tọa Đại hội, Trưởng Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Tập đoàn trình bày các nội dung:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Cơ quan điều hành, do ông Cao Hữu Hiếu – TV HĐQT, Tổng Giám đốc trình bày.

2. Báo cáo hoạt động năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị, do ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội trình bày.

3. Báo cáo năm 2025 của Ban Kiểm soát, do bà Trần Thị Thu Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

4. Tờ trình số 244/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, do ông Phạm Văn Tân – Phó Tổng Giám đốc thường trực trình bày, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

4.1.1. Kết quả hợp nhất

- Doanh thu: 19.486 tỷ đồng, bằng 106,4% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 1.480 tỷ đồng, bằng 162,6% so với kế hoạch

4.1.2. Kết quả Công ty mẹ

- Doanh thu: 2.523 tỷ đồng, bằng 103,4% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 218,5 tỷ đồng, bằng 115,3% so với kế hoạch

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

4.2.1. Kế hoạch hợp nhất:

- Doanh thu: 21.435 tỷ đồng, bằng 110% so với năm 2025
- Lợi nhuận trước thuế: 1.380 tỷ đồng, bằng 93,2% so với năm 2025

4.2.2. Kế hoạch Công ty mẹ:

- Doanh thu: 2.800 tỷ đồng, bằng 111% so với năm 2025
- Lợi nhuận trước thuế: 260 tỷ đồng, bằng 119% so với năm 2025

5. Tờ trình số 245/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc Phân phối lợi nhuận năm 2025, do ông Phạm Văn Tân – Phó Tổng Giám đốc thường trực trình bày.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 218.526.319.710 đồng
- Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối: 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025: 218.526.319.710 đồng
- Lợi nhuận dùng để phân phối: 218.526.319.710 đồng
- Phương án phân phối lợi nhuận:

- Chia cổ tức 3%/Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 18.526.319.710 đồng, bằng 8,5% lợi nhuận sau thuế năm 2025. Mức trích cụ thể của các quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại: 50.000.000.000 đồng, dự kiến sử dụng để đầu tư nhà máy May Quế Sơn.

6. Tờ trình số 246/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 và quỹ tiền lương/thù lao năm 2026, do ông Phạm Văn Tân – Phó Tổng Giám đốc thường trực trình bày.

6.1. Năm 2025:

Tiền lương và thù lao thực tế chỉ là 4.217,1 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 2.971,7 triệu đồng.

+ Ban Kiểm soát: 1.245,4 triệu đồng.

6.2. Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 sẽ được trình ĐHCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2027.

7. Tờ trình số 247/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex, do ông Phạm Văn Tân – Phó Tổng Giám đốc thường trực trình bày.

8. Tờ trình số 248/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam, do ông Phạm Văn Tân – Phó Tổng Giám đốc thường trực trình bày.

9. Tờ trình số 249/TTr-BKS ngày 19/5/2026 của Ban Kiểm soát về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, do bà Trần Thị Thu Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

Giao cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

10. Tờ trình số 250/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng thành viên HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

10.1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 nhân sự sau:

- Ông Vũ Hồng Tuấn

- Ông Đặng Vũ Hùng

Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày 30/6/2026.

Lý do miễn nhiệm: Nhân sự chuyên công tác và không còn là Người đại diện vốn của cổ đông SCIC tại Vinatex.

10.2. Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2025 - 2030 từ 07 thành viên xuống 05 thành viên

VI. THẢO LUẬN

Đại hội đã được nghe ý kiến của các cổ đông và tiến hành trao đổi, thảo luận về một số nội dung liên quan đến các báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội cũng như các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Tập đoàn. Các ý kiến quan trọng, nổi bật cụ thể như sau:

❖ Ý kiến phát biểu của ông Mai Quốc Vương – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

- Thay mặt SCIC – cổ đông lớn đại diện phần vốn nhà nước tại Vinatex, ông Mai Quốc Vương đánh giá cao kết quả SXKD được HĐQT và Ban Điều hành trình bày tại Đại hội. Đồng thời ghi nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của HĐQT, trực tiếp là đồng chí Chủ tịch HĐQT cùng Ban Điều hành Tập đoàn trong thời gian qua. SCIC bày tỏ sự tin tưởng vào định hướng điều hành của HĐQT và Ban Điều hành, đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát tới các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.

- Ông cho rằng năm 2025 là một năm đặc biệt khó khăn đối với ngành dệt may trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, các diễn biến liên quan đến chính sách thuế quan của Mỹ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành. Trong khi đó, ngành dệt may Việt Nam nói chung và Vinatex nói riêng vẫn đối mặt với nhiều thách thức như biên lợi nhuận thấp, giá nguyên vật liệu biến động mạnh và sự phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu đầu vào từ bên ngoài.

- Tuy nhiên, với tinh thần quyết liệt của HĐQT, Ban Điều hành cùng sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Vinatex đã đạt được kết quả rất tích cực trong năm 2025. Ông chúc mừng Tập đoàn khi đạt kết quả lợi nhuận hợp nhất cao nhất trong 30 năm hình thành và phát triển như báo cáo của Chủ tịch HĐQT đã nêu tại Đại hội.

- Đối với năm 2026, ông cho biết mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao theo định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức đối với cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có Vinatex. SCIC hoàn toàn thống nhất và ủng hộ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được HĐQT, Ban Điều hành trình Đại hội; đồng thời khẳng định sẽ tiếp tục đồng hành, phối hợp chặt chẽ với Người đại diện phần vốn, HĐQT và Ban Điều hành, sẵn sàng hỗ trợ trong phạm vi chức

năng, nhiệm vụ đề cùng Tập đoàn hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch năm 2026 và đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông.

❖ **Ý kiến phát biểu của Ông Trần Quang Nghị, Phó Chủ tịch HĐQT – Đại diện nhóm cổ đông lớn Việt Nam**

- Ông Trần Quang Nghị bày tỏ sự đồng tình và đánh giá cao định hướng phát triển bền vững cũng như các chương trình đầu tư của Vinatex, đặc biệt là định hướng đầu tư cho con người và phát triển nguồn nhân lực – yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong dài hạn.

- Bên cạnh đó, ông đề nghị HĐQT và Ban Điều hành tiếp tục quan tâm nghiên cứu chính sách tiền lương, thu nhập và phúc lợi cho người lao động nhằm bảo đảm phù hợp với tốc độ tăng chi phí sinh hoạt và mặt bằng giá cả hiện nay. Theo ông, việc cải thiện thu nhập và điều kiện sống cho người lao động, đặc biệt là các giải pháp liên quan đến nhà ở công nhân và nhà ở xã hội, sẽ góp phần quan trọng trong việc ổn định lực lượng lao động, thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao cho Tập đoàn trong thời gian tới.

- Ông cũng chia sẻ rằng việc tăng đầu tư cho người lao động, bao gồm tăng quỹ lương và các chính sách phúc lợi, có thể tạo áp lực nhất định đến các chỉ tiêu tài chính ngắn hạn; tuy nhiên đây là nội dung cần được xem xét trong tổng thể chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

- Cuối cùng, ông bày tỏ sự đồng hành và chia sẻ với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình triển khai các giải pháp phát triển Vinatex trong giai đoạn tới.

❖ **Ý kiến phát biểu của ông Okubo Koichi – Giám đốc Prominent Việt Nam, Tập đoàn ITOCHU**

- Thay mặt cổ đông ITOCHU cảm ơn Vinatex đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024; đồng thời chúc mừng Tập đoàn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và đạt mức lợi nhuận hợp nhất cao nhất kể từ khi thành lập. Đại diện ITOCHU bày tỏ mong muốn Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 nhằm bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

- Đại diện ITOCHU đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2026 của Tập đoàn đạt nhiều tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, năm 2026 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, do đó các cổ đông cần tiếp tục đồng hành, hỗ trợ và phối hợp cùng Tập đoàn để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may tại nhiều quốc gia trên thế giới với định hướng phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, ITOCHU cho biết đã có cơ hội hợp tác với nhiều đơn vị thành viên thuộc Vinatex. Trên cơ sở đó, ITOCHU kỳ vọng từ năm 2026 trở đi, Vinatex sẽ duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và duy trì chính sách cổ tức đều đặn trong thời gian tới.

❖ **Câu hỏi của cổ đông Nguyễn Hữu Dương – mã cổ đông C00139, số cổ phần sở hữu 79.500**

- Công ty có kế hoạch chuyển niêm yết sang sàn HOSE không? Lý do?
- Cổ tức 300 đồng/cp là thấp (nếu so với mức tăng trưởng, tiết kiệm, lạm phát), HĐQT có kế hoạch như thế nào để đảm bảo hiệu quả tốt hơn cho cổ đông?
- Tập đoàn có kế hoạch gì theo Nghị quyết 79-NQ/TW trong đó vai trò của Tập đoàn VGT, tỷ lệ vốn nắm giữ của nhà nước và định hướng của VGT trong thời gian tới?

- Cổ đông bày tỏ mong muốn Tập đoàn tiếp tục phát triển bền vững, không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên mà còn tiếp tục cải thiện tiền lương, thu nhập của người lao động (theo báo cáo tăng trưởng bình quân khoảng 10%/năm trong những năm gần đây). Đồng thời, trong bối cảnh năm 2025, Tập đoàn đạt mức lợi nhuận trước thuế cao nhất trong 30 năm hình thành và phát triển, cổ đông cũng kỳ vọng được hưởng mức cổ tức tương xứng với kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.

❖ **Câu hỏi của cổ đông Phạm Chiến – mã cổ đông C01282 – số cổ phần sở hữu 8.100**

- Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn qua ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, thu nhập của người lao động được nâng cao, tuy nhiên tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt đang duy trì ở mức rất thấp (3%), Ban Lãnh đạo có lộ trình cụ thể nào để cân bằng giữa nhu cầu tái đầu tư và chính sách cổ tức nhằm bảo đảm lợi ích cổ đông dài hạn cũng như hài hòa giữa lợi ích của người lao động và quyền lợi cổ đông?

- Thị trường chứng khoán Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn khi được nâng hạng trong năm 2026 và thu hút dòng vốn ngoại mạnh mẽ. Tại sao Tập đoàn chưa quyết định chuyển sàn niêm yết từ UPCOM sang HOSE để tăng tính thanh khoản, nâng cao giá trị định giá cổ phiếu VGT và thu hút quỹ đầu tư nước ngoài lớn?

- Định hướng thoái vốn của nhà nước tại Vinatex đã được nhắc đến từ lâu, đề nghị Ban Lãnh đạo cập nhật tiến độ mới nhất của lộ trình thoái vốn này? Tập đoàn đã có phương án chuẩn bị gì về quỹ đất và hồ sơ pháp lý để quá trình định giá, tìm kiếm cổ đông chiến lược nước ngoài diễn ra thuận lợi.

❖ **Câu hỏi cổ đông Đinh Việt Thanh - mã cổ đông C09180 - số cổ phần sở hữu 150**

- Theo cổ đông được biết hoạt động của nhà máy May Quế Sơn chưa hiệu quả trong thời gian dài, do đó đề nghị Ban Lãnh đạo chia sẻ thêm về dự kiến đầu tư dự án nhà máy May Quế Sơn, làm rõ định hướng đầu tư trong thời gian tới là đầu tư chiều rộng hay chiều sâu, hiệu quả kỳ vọng của dự án cũng như sự cần thiết của việc tiếp tục đầu tư trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

- Bên cạnh đó, cổ đông đề nghị đại diện SCIC chia sẻ thêm về khoảng thời gian dự kiến thực hiện thoái vốn để các cổ đông khác có thêm thông tin theo dõi, đánh giá định hướng phát triển của Tập đoàn trong thời gian tới.

❖ **Câu hỏi của cổ đông Phạm Gia Bách – mã cổ đông U12447 – số cổ phần đại diện sở hữu 150**

- Đề nghị Ban Lãnh đạo làm rõ nguyên nhân doanh thu tài chính từ cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2025 giảm từ khoảng 374 tỷ đồng xuống còn khoảng 262 tỷ đồng, trong khi hệ thống các đơn vị thành viên đều đạt hiệu quả?

- Trên cơ sở đó, đề nghị Ban Lãnh đạo cho biết nguyên nhân của việc giảm này, đồng thời làm rõ kế hoạch, giải pháp để các công ty con, công ty liên kết thực hiện chi trả cổ tức cho công ty mẹ với tỷ lệ cao hơn trong thời gian tới.

❖ **Câu hỏi của cổ đông Nguyễn Văn Long – mã cổ đông C00204 – số cổ phần sở hữu 51.200**

- Hiện nay Tập đoàn đang thực hiện chuyển đổi số ở mức độ nào? Đã đưa AI vào nội dung chuyển đổi số chưa và trong tương lai sẽ ứng dụng AI trong quản trị như thế nào?

- Trong BCTC hiện nay đang có một số khoản đầu tư ngoài ngành như trái phiếu chưa hiệu quả, liệu có phương án điều chỉnh cắt giảm các khoản đầu tư này không?

- Tập đoàn có giải pháp điều hành nào để tối ưu cơ cấu vốn trong bối cảnh dư nợ vay ngắn hạn còn ở mức cao?

❖ **Trả lời của Chủ tọa:**

- **Về chuyển sản niêm yết:**

- Tập đoàn có chủ trương chuyển niêm yết chính thức khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định. Tuy nhiên, trong năm 2024, báo cáo tài chính kiểm toán của Tập đoàn còn ý kiến ngoại trừ liên quan đến tiền thuê đất tại một số địa điểm sản xuất của các đơn vị thành viên, do các khoản tiền thuê đất chưa có quyết định chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, Tập đoàn chưa đáp ứng điều kiện có báo cáo tài chính kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ trong 3 năm liên tục theo quy định để thực hiện chuyển sản. Chủ tọa nhấn mạnh, việc chuyển sản là mong muốn chính đáng của cổ đông và cũng phù hợp với định hướng nâng cao tính minh bạch, thanh khoản và giá trị thị trường của cổ phiếu VGT. Sau khi các tồn tại liên quan được xử lý, Tập đoàn sẽ tiếp tục triển khai các thủ tục cần thiết để chuyển sản vào thời điểm phù hợp.

- **Về chính sách cổ tức:**

- Chủ tọa cho biết chính sách cổ tức của Tập đoàn cần được xem xét trong tổng thể đặc thù ngành dệt may, yêu cầu tích lũy nguồn lực và bảo đảm an toàn tài chính dài hạn. Mặc dù lợi nhuận hợp nhất năm 2025 đạt mức cao,

nhưng với hơn 55.000 lao động, chi phí tiền lương bình quân toàn hệ thống có thể lên tới khoảng 600–700 tỷ đồng/tháng. Do đó, nếu thị trường có biến động lớn hoặc đơn hàng sụt giảm đột ngột, áp lực tài chính đối với Tập đoàn là rất lớn.

- Chủ tọa chia sẻ, nếu huy động tối đa lợi nhuận từ các đơn vị thành viên về công ty mẹ thì về mặt kỹ thuật có thể chia cổ tức ở mức cao hơn, khoảng 12–13%. Tuy nhiên, HĐQT lựa chọn phương án thận trọng hơn nhằm để lại nguồn lực cho các đơn vị thành viên củng cố vốn chủ sở hữu, giảm phụ thuộc vào vốn vay và duy trì năng lực chống chịu trước biến động thị trường. Đây là cơ sở để bảo vệ giá trị dài hạn của cổ đông thay vì chỉ tối đa hóa cổ tức tiền mặt trong ngắn hạn. Hiện nay, giá trị sổ sách của cổ phiếu VGT đã được cải thiện, hiện ở mức trên 20.000 đồng/cổ phiếu. Việc giữ lại nguồn lực để củng cố nền tảng tài chính, giảm nợ vay và tăng giá trị nội tại của doanh nghiệp cũng là một hình thức gia tăng giá trị cho cổ đông trong dài hạn.
- Đối với câu hỏi về việc doanh thu tài chính từ cổ tức, lợi nhuận được chia năm 2025 giảm so với năm trước, Chủ tọa cho biết kết quả năm 2024 có yếu tố tạm ứng trước cổ tức từ các đơn vị thành viên, trong khi năm 2025 Tập đoàn hạn chế việc tạm ứng để phản ánh dòng tiền thực chất, bền vững và phù hợp với nghị quyết phân phối lợi nhuận của từng đơn vị. Định hướng của Tập đoàn là từng bước giảm phụ thuộc vào việc tạm ứng cổ tức, chuyển sang ghi nhận cổ tức theo dòng tiền thực nhận, đúng kỳ và chắc chắn hơn. Cách làm này có thể khiến doanh thu tài chính của công ty mẹ trong một số năm không tăng đột biến, nhưng giúp mô hình công ty mẹ – công ty con minh bạch, ổn định và bền vững hơn.

- Về định hướng thực hiện theo Nghị quyết 79-NQ/TW và lộ trình thoái vốn nhà nước

- Đối với câu hỏi liên quan đến Nghị quyết 79 và vai trò vốn Nhà nước tại Vinatex, Chủ tọa cho biết hiện nay dệt may không thuộc danh mục ngành, lĩnh vực Nhà nước cần nắm giữ chi phối lâu dài. Ngay từ thời điểm cổ phần hóa Tập đoàn năm 2015, chủ trương ban đầu cũng không xác định Nhà nước sẽ nắm giữ chi phối lâu dài tại Vinatex; thậm chí từng có định hướng thoái vốn trong nhiệm kỳ đầu sau cổ phần hóa. Tuy nhiên, lộ trình này bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan như dịch Covid-19, biến động thị trường và sự thay đổi trong quan điểm quản lý vốn Nhà nước qua từng giai đoạn.
- Phương án thoái vốn cụ thể sẽ phụ thuộc vào quyết định của cấp có thẩm quyền và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông xem xét khi đủ điều kiện thực

hiện. Tuy nhiên, trước tiên cần hoàn tất tăng vốn 543 tỷ từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất.

- **Về dự án Nhà máy May thông minh Quế Sơn:**

- Chủ tọa khẳng định thông tin dự án May Quế Sơn không có hiệu quả trong nhiều năm là chưa chính xác.
- Dự án Nhà máy May thông minh Quế Sơn không phải là dự án đầu tư mở rộng thông thường, mà là mô hình thử nghiệm nhà máy may thể hệ mới nhằm giải quyết bài toán năng suất lao động trong ngành may. Trong điều kiện mô hình nhà máy may truyền thống khó tạo đột phá về năng suất trên đầu người, Tập đoàn cần chủ động nghiên cứu, thử nghiệm mô hình mới để định hướng cho các đơn vị thành viên trong giai đoạn tiếp theo.
- Dự án có quy mô dự kiến khoảng 100 tỷ đồng, gồm khoảng 50 tỷ đồng vốn chủ sở hữu và 50 tỷ đồng vốn vay. Mục tiêu là xây dựng mô hình nhà máy sử dụng khoảng 600 lao động nhưng tạo sản lượng tương đương mô hình truyền thống khoảng 1.100 lao động. Dự án dự kiến triển khai trong năm 2026 và nếu thuận lợi có thể vận hành từ cuối năm 2027.
- Chủ tọa nhấn mạnh, đây là khoản đầu tư có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm và dẫn dắt hệ thống. Nếu mô hình thành công, đây sẽ là cơ sở để các đơn vị thành viên học tập, nhân rộng; nếu chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, chi phí phát sinh cũng được nhìn nhận như chi phí nghiên cứu, học tập cần thiết để tránh các khoản đầu tư sai lệch ở quy mô lớn hơn trong toàn hệ thống.

- **Về chuyển đổi số và AI:**

- Chủ tọa cho biết chuyển đổi số và AI là nội dung Tập đoàn đã triển khai trong 2–3 năm gần đây. Tuy nhiên, đặc thù của Vinatex là các đơn vị thành viên có lịch sử hình thành trước Tập đoàn, có khách hàng, mô hình quản trị, trình độ công nghệ và hệ thống sản xuất khác nhau. Do đó, Tập đoàn không thể áp dụng một mô hình chuyển đổi số đồng loạt, mà phải triển khai theo lộ trình từng bước.
- Trong giai đoạn đầu, Tập đoàn tập trung chuẩn hóa hệ thống phần mềm tài chính, chủ yếu trên nền tảng Bravo 8, Bravo 10; kết nối dữ liệu về Tập đoàn và phân tích trên Power BI để so sánh, đối chiếu và nhận diện các điểm còn hạn chế tại từng đơn vị. Đối với các đơn vị chi phối trong ngành sợi, Tập đoàn đã triển khai sâu hơn đến phần mềm quản trị sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, quản lý giá thành và chi phí.
- Đối với AI, Chủ tọa cho biết Tập đoàn đang thử nghiệm ứng dụng trong khâu kiểm soát chất lượng sản phẩm, đặc biệt trong ngành dệt. Ví dụ tại Việt Thắng, Tập đoàn đang phối hợp thử nghiệm hệ thống kiểm soát vải

thành phẩm bằng camera và AI. Mặc dù hiệu quả tiết giảm lao động trực tiếp chưa lớn, khoảng 15 lao động, tương đương khoảng 6% lực lượng lao động của nhà máy dệt, nhưng đây là bước đi cần thiết để tích lũy kinh nghiệm, chuẩn hóa mô hình và mở rộng trong tương lai.

- ***Về các khoản đầu tư ngoài ngành hiệu quả thấp***

- Chủ tọa ghi nhận ý kiến của Cổ đông và cho biết định hướng chung của Tập đoàn là tập trung vào hoạt động cốt lõi, rà soát hiệu quả từng khoản đầu tư và từng bước xử lý các khoản đầu tư không còn phù hợp. Việc xử lý cần thực hiện theo nguyên tắc thận trọng, bảo toàn vốn, tuân thủ quy định pháp luật và lựa chọn thời điểm phù hợp để hạn chế tổn thất cho cổ đông.

❖ **Trả lời của HĐQT Tập đoàn về quản trị vốn lưu động:**

- Ông Phạm Văn Tân - Phó Tổng Giám đốc Thường trực Tập đoàn cho biết việc Tập đoàn đồng thời có tiền gửi và dư nợ vay là đặc thù bình thường trong quản trị tài chính của một tập đoàn kinh tế có nhiều đơn vị thành viên, chi nhánh và pháp nhân độc lập. Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh tổng hợp cả tiền gửi, tiền vay và chi phí lãi vay của các đơn vị trong hệ thống, không chỉ riêng công ty mẹ.
- Ban Điều hành cho biết mục tiêu cao nhất trong quản trị tài chính không chỉ là tối ưu lợi nhuận ngắn hạn, mà còn là bảo đảm thanh khoản, duy trì khả năng hoạt động liên tục và giữ quan hệ tín dụng ổn định với các định chế tài chính. Trong bối cảnh thị trường biến động, việc duy trì hạn mức tín dụng, dòng tiền dự phòng và khả năng tiếp cận vốn ngân hàng là yếu tố quan trọng để bảo đảm an toàn hoạt động của toàn hệ thống.
- Đồng thời, Ban Điều hành tiếp thu ý kiến cổ đông và sẽ tiếp tục rà soát để tối ưu cơ cấu tiền vay, tiền gửi, kỳ hạn và chi phí vốn, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền trong toàn Tập đoàn.

❖ **Trả lời của đại diện SCIC về lộ trình thoái vốn:**

- Ông Mai Quốc Vương – Phó Tổng Giám đốc SCIC Đại diện SCIC, cho biết theo định hướng sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước hiện nay, SCIC có chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc danh mục Nhà nước cần nắm giữ. SCIC cũng đang thực hiện vai trò là một trong những trụ cột trong quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, hướng tới tập trung nguồn lực theo định hướng của Đảng và Nhà nước.
- Tuy nhiên, việc thoái vốn tại Vinatex hiện còn phụ thuộc vào việc hoàn tất một số điều kiện pháp lý và tài chính bắt buộc, gồm: hoàn tất xử lý khoản 543 tỷ đồng ngân sách Nhà nước hỗ trợ Vinatex di dời cơ sở sản xuất; hoàn tất thủ tục quyết toán cổ phần hóa; và thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ tương ứng sau khi khoản vốn trên được cấp có thẩm quyền quyết toán.

Đại hội đã thống nhất các nội dung thảo luận tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

VII. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Cơ quan điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.214, tương đương 99,99997% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 150, tương đương 0,00003% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

2. Báo cáo Hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.214, tương đương 99,99997% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 150, tương đương 0,00003% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

3. Báo cáo năm 2025 của Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

4. Tờ trình số 244/TTr-HĐQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

4.1.1. Kết quả hợp nhất

- Doanh thu: 19.486 tỷ đồng, bằng 106,4% so với kế hoạch

- Lợi nhuận trước thuế: 1.480 tỷ đồng, bằng 162,6% so với kế hoạch

4.1.2. Kết quả Công ty mẹ

- Doanh thu: 2.523 tỷ đồng, bằng 103,4% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 218,5 tỷ đồng, bằng 115,3% so với kế hoạch

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

4.2.1. Kế hoạch hợp nhất:

- Doanh thu: 21.435 tỷ đồng, bằng 110% so với năm 2025
- Lợi nhuận trước thuế: 1.380 tỷ đồng, bằng 93,2% so với năm 2025

4.2.2. Kế hoạch Công ty mẹ:

- Doanh thu: 2.800 tỷ đồng, bằng 111% so với năm 2025
- Lợi nhuận trước thuế: 260 tỷ đồng, bằng 119% so với năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

5. Tờ trình số 245/TTr-HDQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc Phân phối lợi nhuận năm 2025

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 218.526.319.710 đồng
- Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối: 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025: 218.526.319.710 đồng
- Lợi nhuận dùng để phân phối: **218.526.319.710 đồng**
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức 3%/Vốn điều lệ: **150.000.000.000 đồng.**
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: **18.526.319.710 đồng**, bằng 8,5% lợi nhuận sau thuế năm 2025. Mức trích cụ thể của các quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại: **50.000.000.000 đồng**, dự kiến sử dụng để đầu tư nhà máy May Quế Sơn.

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.387.714, tương đương 99,982% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 79.650, tương đương 0,018% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

6. Thông qua Tờ trình số 246/TTr-HDQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và quỹ tiền lương/thù lao năm 2026:

6.1. Năm 2025:

Tiền lương và thù lao thực tế chi là 4.217,1 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 2.971,7 triệu đồng.

+ Ban Kiểm soát: 1.245,4 triệu đồng.

6.2. Quỹ tiền lương, thù lao của HDQT và BKS năm 2026 sẽ được trình ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2027.

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

7. Tờ trình số 247/TTr-HDQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

8. Tờ trình số 248/TTr-HDQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

9. Tờ trình số 249/TTr-BKS ngày 19/5/2026 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Giao cho Ban Kiểm soát lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

10. Tờ trình số 250/TTr-HDQT ngày 19/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên HDQT và thay đổi số lượng thành viên HDQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam, nhiệm kỳ 2025 - 2030

10.1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 nhân sự sau:

- Ông Vũ Hồng Tuấn
- Ông Đặng Vũ Hùng

Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày 30/6/2026.

Lý do miễn nhiệm: Nhân sự chuyển công tác và không còn là Người đại diện vốn của cổ đông SCIC tại Vinatex.

10.2. Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2025 - 2030 từ 07 thành viên xuống 05 thành viên.

Kết quả biểu quyết:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết

- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Hoàng Mạnh Cầm thay mặt Ban thư ký trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội gồm mười bảy (17) trang, đã được đọc công khai cho toàn thể cổ đông cùng nghe. Đại hội đã tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- + Số CP có quyền biểu quyết tán thành: 448.467.364, tương đương 100% số CP có quyền biểu quyết
- + Số CP có quyền biểu quyết không tán thành: 0, tương đương 0% số CP có quyền biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0%

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 11h30' cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 (hai bản). Chủ tọa và Thư ký cùng cam kết về tính chính xác, trung thực của nội dung Biên bản họp và cùng ký tên dưới đây.

TM. THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Hoàng Mạnh Cầm

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG


CHỦ TỌA
Lê Tiến Trường



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: Từ 08h00 đến 11h30 ngày 20 tháng 5 năm 2026

Địa điểm: Trung tâm Hội Nghị Almaz, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội.

TT	Nội dung
1	Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
3	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
4	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, chỉ định Thư ký Đại hội, bầu Ban Kiểm phiếu
5	Thông qua chương trình Đại hội
6	Trình bày các báo cáo và tờ trình: <i>Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch 2026</i> <i>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị</i> <i>Báo cáo của Ban Kiểm soát</i> <i>Tờ trình về việc phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (báo cáo riêng và hợp nhất) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026</i> <i>Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025</i> <i>Tờ trình về việc thông qua phương án tiền lương, thù lao năm 2025 và quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS</i> <i>Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex</i> <i>Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT</i> <i>Tờ trình về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026</i> <i>Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng TV HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030</i> <i>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có)</i>
8	Đại hội trao đổi, thảo luận
9	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội
10	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội

Để xem và tải tài liệu họp đại hội, Quý cổ đông quét mã QR dưới đây:

Hướng dẫn cách quét mã QR:



- **Cách 1:** Truy cập ứng dụng Zalo. Chọn biểu tượng mã QR (phía trên góc phải màn hình). Đưa mã QR đến trước máy ảnh và quét mã. Trên màn hình sẽ hiện ra link truy cập tài liệu, chọn Mở.
- **Cách 2:** Truy cập ứng dụng Máy ảnh. Đưa mã QR đến trước máy ảnh và quét mã. Trên màn hình sẽ hiện ra link truy cập tài liệu. Nhấp vào link tài liệu.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG – PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông – Phiên họp thường niên năm 2026 (sau đây gọi chung là “Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”).
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

2.1 Điều kiện tham dự Đại hội

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tập đoàn tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

2.2 Quyền của cổ đông khi tham dự đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
- b. Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tập đoàn;
- c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà mình sở hữu và/hoặc đại diện;



- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến Đại hội muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ sau:
 - Thư mời tham dự đại hội (nếu có);
 - Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác;
 - Hồ sơ ủy quyền trong trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội, bao gồm: bản chính Giấy ủy quyền, bản sao Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác của cổ đông;
- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong cuộc họp DHDGD;
- c. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- d. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Chịu sự kiểm tra an ninh và biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- e. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...);
- f. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên thực hiện các công việc sau:

- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp: yêu cầu người tham dự xuất trình các giấy tờ theo quy định tại mục 2.3 điều 2 Quy chế này;
- b. Phát phiếu biểu quyết và tài liệu họp cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp;
- c. Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội và tuyên bố khai mạc Đại hội khi đáp ứng điều kiện nêu tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban Thư ký Đại hội

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Đại hội;

- b. Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- d. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
- e. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- a. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định;
- b. Ban Thư ký có chức năng lập Biên bản, Nghị quyết đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- a. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu tại Đại hội;
- b. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc biểu quyết trực tiếp của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;
- c. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Chủ tọa để công bố trước Đại hội;
- d. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

3008
JOAN
MAY
NAT
PHO V

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế này.
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- 8.1 Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết hoặc có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Chủ tọa qua Ban Thư ký Đại hội bằng phiếu ý kiến cổ đông.
- 8.2 Chủ tọa căn cứ thời gian chương trình Đại hội để bố trí, sắp xếp ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.
- 8.3 Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền cần phát biểu ngắn gọn, phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Chủ tọa có quyền loại các câu hỏi ra khỏi nội dung thảo luận và/hoặc dừng việc phát biểu của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền nếu nhận thấy phát biểu đó bị trùng lặp hoặc không liên quan đến nội dung chương trình Đại hội.

Điều 9. Thể thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Việc biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội được thực hiện bằng cách giơ Phiếu biểu quyết màu trắng lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 10. Thông qua các nội dung tại Đại hội

Các nội dung tại Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn (Điều 20).

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- 11.1 Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản Đại hội được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc.
- 11.2 Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

- 12.1 Quy chế này bao gồm 03 chương, 12 điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- 12.2 Quy chế này có thể sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**CHỦ TỌA****Lê Tiên Trường**

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng quản trị - HĐQT) hoạt động theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Quy chế Hoạt động của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Vinatex trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông trên nguyên tắc minh bạch, hiệu quả và vì lợi ích của cổ đông.

Tập thể Hội đồng quản trị Vinatex sở hữu chuyên môn, kỹ năng, năng lực, quan điểm đa dạng và phù hợp để đóng vai trò lãnh đạo và giám sát Tập đoàn hiệu quả. Trong năm 2025, HĐQT duy trì chế độ làm việc nghiêm túc, khoa học, tổ chức các cuộc họp định kỳ và chuyên đề, đồng thời linh hoạt lấy ý kiến bằng văn bản, trực tuyến để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong điều kiện thị trường còn nhiều biến động. HĐQT Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp, 09 cuộc họp trực tuyến/lấy ý kiến qua email/văn bản đề thông qua, ban hành 23 Nghị quyết và 12 Quyết định. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, phát huy tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm quản trị và chuyên môn để thảo luận, quyết định các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và định hướng phát triển của Tập đoàn.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Tiến Trường	14/14	100%	
2	Trần Quang Nghị	14/14	100%	
3	Đặng Vũ Hùng	14/14	100%	
4	Vũ Hồng Tuấn	14/14	100%	
5	Nguyễn Xuân Đông	14/14	100%	
6	Cao Hữu Hiếu	14/14	100%	
7	Lê Ngọc Diệp	10/10	100%	Bắt đầu là thành viên HĐQT từ 16/6/2025

HĐQT đã triển khai đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đồng thời bám sát diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế, tình hình thị trường dệt may và thực tế hoạt động

của Tập đoàn để ban hành các quyết sách kịp thời, góp phần duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các nội dung trọng tâm HĐQT đã tập trung chỉ đạo trong năm 2025 gồm:

- Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo tháng, quý; kịp thời đưa ra định hướng, giải pháp điều hành phù hợp với diễn biến của thị trường trong bối cảnh nhu cầu dệt may thế giới phục hồi chậm, cạnh tranh gia tăng và chi phí đầu vào biến động.
- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025; triển khai đầy đủ các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.
- Quyết định các vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy, nhân sự quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của HĐQT, bảo đảm ổn định hệ thống quản trị, nâng cao hiệu lực điều hành và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ đảm bảo cập nhật và tuân thủ các quy định mới của pháp luật, thay đổi về địa giới hành chính quốc gia; tăng cường kỷ cương quản lý, chuẩn hóa quy trình, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.
- Xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến cơ cấu lại doanh nghiệp, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động đối với một số đơn vị không còn phù hợp, nhằm tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực cốt lõi, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2024 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông với yêu cầu tái đầu tư và phát triển bền vững.
- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá định kỳ đối với Cơ quan điều hành và người đại diện phần vốn tại các đơn vị thành viên, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, nâng cao trách nhiệm trong quản lý vốn và tài sản của Tập đoàn.
- Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trên cơ sở đánh giá đầy đủ bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố bất định, yêu cầu Tập đoàn phải chủ động thích ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm hiệu quả hoạt động, đồng thời đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng chung của nền kinh tế

Thông qua các hoạt động trên, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng, góp phần giữ vững ổn định hoạt động của Tập đoàn trong năm 2025, đồng thời tạo nền tảng để triển khai kế hoạch năm 2026 trong bối cảnh môi trường kinh doanh tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định.

2. Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Cơ quan điều hành

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện chức năng giám sát đối với Cơ quan điều hành theo đúng quy định của Điều lệ Tập đoàn và các quy chế quản trị nội bộ, bảo đảm hoạt động điều hành được triển khai nhất quán với định hướng chiến lược, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua chế độ báo cáo định kỳ, các cuộc họp chuyên đề, giao ban điều hành và chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, qua đó kịp thời nắm bắt diễn biến thị trường, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và xử lý các vấn đề phát sinh trong điều kiện ngành dệt may tiếp tục chịu tác động của biến động kinh tế, thương mại và chính sách quốc tế.

Một số nội dung giám sát trọng tâm trong năm 2025 gồm:

- Duy trì chế độ giao ban định kỳ 2 tuần 1 lần giữa Chủ tịch HĐQT với Thường trực Cơ quan điều hành (Tổng Giám đốc và Phó TGD thường trực) để cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, tiến độ đơn hàng, diễn biến thị trường và các khó khăn phát sinh; trên cơ sở đó kịp thời đưa ra định hướng, giải pháp điều hành phù hợp với thực tế. Trước diễn biến thị trường có nhiều yếu tố khó lường, ngay trong tháng 4, HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành triển khai chiến dịch **“90 ngày làm việc thần tốc”**, tập trung tối đa nguồn lực để tận dụng các đơn hàng đã ký kết, đẩy nhanh tiến độ sản xuất, hoàn thành kế hoạch đơn hàng trong thời gian ngắn, góp phần ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm và duy trì hiệu quả hoạt động của Tập đoàn trong giai đoạn thị trường biến động mạnh.

- Giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ của Tập đoàn, bảo đảm việc chuẩn bị nội dung, trình tự tổ chức và công tác công bố thông tin được thực hiện đúng quy định, tạo sự đồng thuận của cổ đông đối với các định hướng phát triển và các quyết sách quan trọng của Tập đoàn.

- Giám sát việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng thời từng bước chuẩn hóa mô hình quản trị trong toàn hệ thống; xây dựng Điều lệ mẫu để áp dụng thống nhất tại các đơn vị thành viên, nâng cao hiệu lực quản lý và tính minh bạch trong hoạt động.

- Giám sát việc chỉ đạo người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định; tổ chức ĐHĐCĐ tại các đơn vị đúng quy định pháp luật và Điều lệ, bảo đảm quản lý chặt chẽ phần vốn của Tập đoàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn góp.

- Giám sát, chỉ đạo kiện toàn mô hình tổ chức và công tác quản trị nguồn nhân lực, trong đó tập trung xây dựng hệ thống quản lý nhân sự theo hướng chuyên nghiệp, từng bước chuẩn hóa mô hình tổ chức tại các đơn vị thành viên; đồng thời triển khai công tác quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ kế cận theo hướng hình thành nguồn nhân lực quản lý dùng chung trong toàn hệ thống, bảo đảm tính kế thừa,

chủ động trong bố trí, luân chuyển và bổ sung cán bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển và đặc thù sản xuất kinh doanh của từng lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu lực quản trị và ổn định hoạt động của Tập đoàn.

- Giám sát việc nghiên cứu, xây dựng định hướng chuyển đổi số và phát triển hạ tầng dữ liệu của Tập đoàn giai đoạn 2026–2030, hướng tới nâng cao năng lực quản trị, tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ thông tin và hỗ trợ công tác điều hành trong toàn hệ thống.

- Giám sát việc triển khai đánh giá kết quả công tác của Cơ quan điều hành và người đại diện phần vốn theo phương pháp quản trị hiện đại, gắn kết chặt chẽ giữa kết quả thực hiện nhiệm vụ với hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs), làm cơ sở nâng cao trách nhiệm, hiệu suất và chất lượng quản lý.

- Giám sát việc Cơ quan điều hành tăng cường công tác phân tích thị trường, nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ; đồng thời chỉ đạo củng cố cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong chuỗi sản xuất sợi – dệt – may thông qua Ban SXKD Sợi, Ban SXKD May và Khối Nhân sự, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tăng cường tính ổn định trong toàn hệ thống.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Văn phòng HĐQT là cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho HĐQT, trực tiếp tổng hợp, phân tích nội dung phục vụ hoạt động cho các tiểu ban. Cụ thể:

- Về nhân sự:

- + Tham mưu công tác quy hoạch, đào tạo và phát triển nguồn cán bộ kế cận, bảo đảm tính kế thừa, ổn định trong công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới;

- + Tham mưu cho HĐQT rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý Công ty mẹ thuộc thẩm quyền của HĐQT; đánh giá, sắp xếp và bổ sung người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại các đơn vị thành viên, đặc biệt tại các doanh nghiệp tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2025–2030.

- + Tham gia thường trực Khối nhân sự Tập đoàn; chủ trì xây dựng các báo cáo phân tích, dự báo thị trường lao động làm cơ sở cho công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn và các đơn vị thành viên; từng bước chuẩn hóa công tác quản trị nhân sự trong toàn hệ thống;

- Về công tác thị trường

- + Theo dõi, phân tích và dự báo tình hình thị trường dệt may thế giới trong bối cảnh môi trường kinh doanh năm 2025 có nhiều biến động; cập nhật kịp thời các thay đổi về chính sách thương mại, thuế quan, phòng vệ thương mại, thuế đối ứng, yêu cầu truy xuất nguồn gốc, phát triển bền vững và các quy định mới tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, đánh giá tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và

năng lực cạnh tranh của Tập đoàn; đồng thời tổ chức 10 hội thảo chuyên đề và các phiên cập nhật đột xuất về chính sách thuế, thương mại quốc tế nhằm cung cấp thông tin kịp thời, phân tích tác động và đề xuất giải pháp ứng phó.

+ Tổng hợp, phân tích xu hướng kinh tế vĩ mô, thương mại toàn cầu, dịch chuyển chuỗi cung ứng và chính sách của các quốc gia xuất khẩu lớn; so sánh môi trường cạnh tranh giữa Việt Nam với các nước trong khu vực, tham mưu các giải pháp điều hành và định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường.

+ Tham gia xây dựng các báo cáo chuyên đề và ấn phẩm phân tích thị trường, trong đó có ấn phẩm *"Ngành Dệt May thế giới và Việt Nam 2026 – Trong màn sương mờ của thuế đối ứng"*, làm cơ sở phục vụ công tác hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch và ra quyết định trong toàn Tập đoàn.

- Về quản trị rủi ro:

+ Tham mưu HĐQT ban hành, sửa đổi các quy chế quản lý tài chính và quy định nội bộ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, tăng cường kiểm soát rủi ro, bảo đảm sử dụng vốn an toàn, hiệu quả;

+ Rà soát, đánh giá hoạt động các đơn vị thành viên theo Đề án tái cơ cấu Tập đoàn đã được phê duyệt; tham mưu HĐQT thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, chấm dứt hoạt động hoặc giải thể các đơn vị không còn phù hợp, gắn với yêu cầu bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Tập đoàn năm 2025

Năm 2025, kinh tế trong nước duy trì tăng trưởng tích cực với GDP ước tăng 8,02%, thuộc nhóm quốc gia tăng trưởng cao trong khu vực. Xuất khẩu dệt may cả nước ước đạt 46,4 tỷ USD, tăng 6% so với năm 2024, thiết lập kỷ lục mới về giá trị xuất khẩu của ngành. Tuy nhiên thị trường dệt may thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Tình hình địa chính trị phức tạp, xung đột tại một số khu vực trọng điểm tạo áp lực gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại, đặc biệt là sự bất định trong thuế đối ứng của Mỹ từ ngày 2/4/2025, cùng với các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về truy xuất nguồn gốc, phát triển bền vững và tuân thủ chuỗi cung ứng, đã làm gia tăng rủi ro và áp lực đối với các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may.

Trong khi đó, tình trạng dư cung sản xuất tại Trung Quốc tiếp tục tạo sức ép lớn lên thị trường toàn cầu, khiến hàng hóa giá thấp gia tăng tại nhiều thị trường truyền thống, làm cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt. Đồng thời, các quốc gia có chi phí lao động thấp như Bangladesh, Ấn Độ, Indonesia, Campuchia... mở rộng năng lực sản xuất và có chính sách hỗ trợ xuất khẩu dệt may đặc thù, làm gia tăng cạnh tranh trực tiếp đối với doanh nghiệp dệt may Việt Nam. Trong điều kiện nhu cầu phục hồi chậm và môi trường thương mại thiếu ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chịu nhiều áp lực, đòi hỏi công tác điều hành phải linh hoạt, chủ động và bám sát thị trường.

10000
ĐOÀN
T M
T NA
PHỔ Y

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Cơ quan điều hành đã triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường dự báo, điều hành linh hoạt sản xuất và củng cố quan hệ khách hàng, qua đó giúp Tập đoàn thích ứng kịp thời với biến động của thị trường. Kết quả, năm 2025 Tập đoàn không chỉ hoàn thành kế hoạch mà còn vượt các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao, với lợi nhuận hợp nhất đạt mức cao nhất kể từ khi thành lập.

Kết quả SXKD hợp nhất của Tập đoàn:

- Doanh thu hợp nhất đạt 19.513 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch, bằng 106% cùng kỳ;
- Lợi nhuận hợp nhất đạt 1.479 tỷ đồng, đạt 163% kế hoạch, bằng 177% cùng kỳ;

Kết quả SXKD công ty mẹ Tập đoàn đạt:

- Doanh thu công ty mẹ đạt 2.523 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch, bằng 113% cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 218 tỷ đồng, đạt 115% so với kế hoạch, bằng 140% cùng kỳ;

Điểm nổi bật trong năm 2025 là toàn bộ các đơn vị trong hệ thống đều duy trì hoạt động có hiệu quả, không còn doanh nghiệp thua lỗ; các lĩnh vực sợi, dệt nhuộm, may và lĩnh vực khác đều có đóng góp tích cực vào kết quả chung của Tập đoàn. Tập đoàn tiếp tục bảo đảm việc làm ổn định cho hơn 53 nghìn lao động, thu nhập bình quân đạt 12,14 triệu đồng/người/tháng, tăng 7% so với năm trước, đồng thời duy trì đầy đủ các chế độ phúc lợi đối với người lao động, góp phần giữ vững ổn định sản xuất và tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Tuy đạt kết quả tích cực, hoạt động của Tập đoàn trong năm 2025 vẫn chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn mang tính cơ cấu ở từng lĩnh vực. Ngành sợi tiếp tục gặp áp lực khi nhu cầu tại thị trường Trung Quốc – thị trường tiêu thụ chủ yếu – phục hồi chậm do sản xuất trong nước suy yếu và xu hướng giảm phát, trong khi nguồn cung sợi toàn cầu duy trì ở mức cao, khiến giá sợi ở mức thấp và biên lợi nhuận thu hẹp. Biến động giá bông, chi phí logistics và sự phụ thuộc lớn vào xuất khẩu làm cho ngành sợi nhạy cảm với biến động của thị trường quốc tế.

Đối với ngành may, mặc dù duy trì được kết quả kinh doanh ổn định, nhưng nhu cầu tiêu dùng thế giới chưa phục hồi vững chắc, cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt, đặc biệt từ các quốc gia có chi phí thấp. Trong bối cảnh đó, việc tập trung vào các đơn hàng cơ bản không còn là lợi thế dài hạn, đòi hỏi các doanh nghiệp phải từng bước chuyển dịch sang phân khúc sản phẩm có chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả cao hơn để giữ vững vị thế tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.

Những yêu cầu này đặt ra nhiệm vụ tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, tăng cường liên kết chuỗi và đẩy mạnh tái cơ cấu để Tập đoàn phát triển ổn định và bền vững trong các năm tiếp theo.

5. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Năm 2026 được dự báo là năm có nhiều khó khăn và rủi ro hơn so với năm 2025 khi môi trường kinh tế và thương mại quốc tế tiếp tục biến động phức tạp. Theo cập nhật đầu năm 2026, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu khoảng 3,3% trong khi World Bank dự báo khoảng 2,6%, đều thấp hơn mức bình quân khoảng 3,7% của giai đoạn trước dịch, cho thấy kinh tế thế giới phục hồi chậm. Căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực, đặc biệt là chiến tranh nổ ra tại Trung Đông, làm gia tăng rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, đẩy giá năng lượng và chi phí vận tải lên cao, kéo theo rủi ro lạm phát quay trở lại. Trong trường hợp lạm phát gia tăng, các ngân hàng trung ương có thể duy trì lãi suất ở mức cao trong thời gian dài hơn, làm suy giảm tiêu dùng hàng dệt may tại các thị trường nhập khẩu lớn.

Bên cạnh rủi ro lạm phát do chi phí năng lượng tăng cao, rủi ro lớn thứ hai đối với hoạt động của Tập đoàn trong năm 2026 là sự gia tăng bất định trong chính sách thương mại quốc tế, đặc biệt từ Hoa Kỳ. Việc áp dụng thuế bổ sung tạm thời theo Mục 122 của Đạo luật Thương mại 1974 (Section 122) và khởi động điều tra theo Mục 301 (Section 301) đối với nhiều đối tác bao gồm Việt Nam, làm gia tăng nguy cơ áp dụng thuế đối với hàng hóa bị kết luận là trung chuyển, trong đó có dệt may xuất khẩu sang Mỹ – thị trường chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của Tập đoàn.

Đồng thời, cạnh tranh từ các quốc gia có chi phí thấp như Bangladesh, Ấn Độ, Campuchia tiếp tục gia tăng, trong khi chi phí trong nước có xu hướng tăng do điều chỉnh tiền lương, giá điện, giá nhiên liệu và cạnh tranh lao động, khiến điều kiện sản xuất kinh doanh năm 2026 được dự báo khó khăn hơn đáng kể so với năm trước.

Kịch bản dự báo cơ sở trước đây cho thấy nhu cầu hàng hóa dệt may toàn cầu năm 2026 có thể tăng khoảng 3%, được xây dựng trên giả định môi trường kinh doanh tại thời điểm cuối năm 2025, khi tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu theo dự báo của WTO trong báo cáo tháng 10/2025 ở mức khoảng 2,6%. Tuy nhiên, sau các biến động bất lợi trong những tháng đầu năm 2026, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông, giá năng lượng tăng mạnh và xu hướng thắt chặt chính sách thương mại, WTO đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu xuống còn khoảng 1,9%. Với mức tăng thấp như vậy, khả năng nhu cầu dệt may toàn cầu duy trì tốc độ tăng 3% là không cao, trong khi đơn giá sản phẩm khó cải thiện, thậm chí có xu hướng giảm do các nhãn hàng yêu cầu nhà sản xuất chia sẻ chi phí phát sinh từ thuế quan, vận tải và nguyên liệu. Đồng thời, Trung Quốc và Ấn Độ đang đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ nhằm phục hồi thị phần đã suy giảm trong năm 2025, làm gia tăng áp lực cạnh tranh về đơn hàng đối với ngành dệt may Việt Nam.



Trên cơ sở đánh giá bối cảnh trên, HĐQT xác định năm 2026 là năm cần tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng khả năng chống chịu trước biến động thị trường và phát huy tối đa hiệu suất các nguồn lực hiện có. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Cơ quan điều hành và các đơn vị thành viên bám sát diễn biến thị trường, chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với rủi ro về thuế quan, chi phí và nhu cầu, đồng thời đẩy mạnh tái cơ cấu, kiểm soát chi phí, nâng cao năng suất và tăng cường liên kết trong toàn hệ thống.

Chủ đề năm 2026 của Tập đoàn được xác định là **“Năm của hiệu suất”**, tập trung nâng cao hiệu suất tổng thể của tất cả các nguồn lực hiện có, bao gồm hiệu suất khai thác tài sản, hiệu suất sử dụng vốn, hiệu suất thị trường và đặc biệt là hiệu suất của nguồn nhân lực thông qua tổ chức sản xuất hợp lý hơn và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Trên tinh thần đó, HĐQT chỉ đạo toàn hệ thống tiếp tục rà soát, sàng lọc các lĩnh vực hiệu quả thấp, tập trung nguồn lực cho các khu vực có năng lực cạnh tranh tốt, nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sử dụng tài sản; đẩy mạnh chuyển đổi số, hình thành hệ thống quản trị trên nền tảng dữ liệu tập trung; tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tại các đơn vị chủ lực; đổi mới công tác đào tạo theo hướng hiện đại, số hóa và gắn với yêu cầu thực tiễn; hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ và đánh giá bằng các chỉ tiêu định lượng, từng bước thực hiện đãi ngộ theo hiệu quả đóng góp; đồng thời tổ chức chặt chẽ công tác quản trị rủi ro theo hướng chủ động, phòng ngừa từ sớm, từ xa.

Việc triển khai đồng bộ các định hướng trên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố năng lực cạnh tranh và bảo đảm Tập đoàn duy trì ổn định sản xuất kinh doanh năm 2026 trong điều kiện thị trường còn nhiều biến động, tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tiên Trường

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

I. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025

Giai đoạn 2020–2024, kinh tế Việt Nam và thế giới đối mặt với nhiều cú sốc lớn: đại dịch Covid-19 gây suy thoái sâu rộng; bất ổn địa chính trị kéo dài làm gián đoạn thương mại; lạm phát duy trì ở mức cao, làm chậm quá trình phục hồi và suy giảm nhu cầu tiêu dùng, tác động tiêu cực tới ngành dệt may.

Bước sang năm 2025, trong nước ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Kinh tế Việt Nam duy trì ổn định vĩ mô và tăng trưởng cao, với GDP đạt 8,02%, quy mô vượt 514 tỷ USD, đứng thứ 32 thế giới. Lạm phát được kiểm soát (CPI tăng 3,31%, lạm phát cơ bản 3,21%). Chính sách tài khóa và tiền tệ được điều hành linh hoạt, hỗ trợ hiệu quả cho sản xuất và tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng khoảng 9,5%; đặc biệt xuất khẩu tăng trưởng ấn tượng 16%, xuất siêu đạt kỷ lục 16,8 tỷ USD. Đồng thời, các động lực tăng trưởng mới như kinh tế số, đổi mới sáng tạo và năng lượng tái tạo tiếp tục được thúc đẩy.

Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Căng thẳng thương mại, bất ổn chính sách và xung đột địa chính trị gia tăng, làm suy giảm triển vọng tăng trưởng toàn cầu. Năm 2025, kinh tế thế giới chỉ tăng khoảng 3,4% (theo IMF, OECD), với sự phân hóa rõ nét giữa các khu vực. Đáng chú ý, chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ từ tháng 4/2025 đã tạo cú sốc lan tỏa tới chuỗi cung ứng toàn cầu, làm gia tăng chi phí, tái cấu trúc thương mại và ảnh hưởng trực tiếp tới các ngành xuất khẩu, trong đó có dệt may.

Đối với ngành dệt may, áp lực ngày càng gia tăng từ nhiều phía: rào cản “tiêu chuẩn xanh” của EU, chi phí đầu vào tăng, thiếu hụt lao động cục bộ, cùng với biến động khó lường từ chính sách thuế của Hoa Kỳ – thị trường chiếm khoảng 40% kim ngạch xuất khẩu. Những yếu tố này dẫn đến rủi ro dịch chuyển đơn hàng, thay đổi tập quán đặt hàng, thu hẹp biên lợi nhuận và gia tăng yêu cầu kiểm soát xuất xứ.

Dù vậy, trong bối cảnh nhiều thách thức, ngành dệt may Việt Nam nói chung và Vinatex nói riêng vẫn đạt kết quả tích cực. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu toàn



ngành đạt 46 tỷ USD, tăng 5,6% so với năm 2024, tiếp tục duy trì vị trí trong Top 3 thế giới; xuất siêu đạt kỷ lục 21 tỷ USD; tỷ lệ nội địa hóa đạt 52%, phản ánh sự cải thiện về chất lượng tăng trưởng. Các thị trường chủ lực duy trì đà tăng: Hoa Kỳ đạt 18,6 tỷ USD (+11,7%), thị phần đạt 21,1%; EU tăng khoảng 8,5%; Nhật Bản tăng nhẹ; Hàn Quốc và Trung Quốc giảm không đáng kể.

Kết quả trên đến từ khả năng thích ứng linh hoạt của toàn ngành, chủ động tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và kiểm soát hiệu quả tác động từ biến động thuế quan. Thực tiễn năm 2025 cho thấy, trong bối cảnh địa chính trị và địa kinh tế biến động, năng lực điều hành, tốc độ ra quyết định và mức độ chấp nhận rủi ro có kiểm soát là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả hoạt động.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

Mặc dù thị trường dật may thế giới năm 2025 nhiều biến động, với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐQT, sự điều hành chủ động, linh hoạt của HĐQT và nỗ lực của toàn hệ thống, Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã đạt kết quả SXKD cải thiện rõ rệt và toàn diện so với năm 2024, cả về quy mô, hiệu quả và chất lượng tăng trưởng.

Lợi nhuận hợp nhất đạt 1.480 tỷ đồng, vượt mức lợi nhuận kỷ lục năm 2021 (1.450 tỷ đồng), tăng trưởng 77% so với cùng kỳ và vượt 62% so với kế hoạch. Đáng chú ý, lần đầu tiên sau 5 năm, toàn bộ các ngành trong hệ thống đều ghi nhận có lãi, thể hiện sự phục hồi đồng đều trên toàn chuỗi sản xuất.

Động lực tăng trưởng đến từ sự cải thiện mạnh mẽ của các ngành sản xuất chủ lực: ngành May tăng tuyệt đối gần 270 tỷ đồng so với năm 2024; ngành Sợi chuyển từ lỗ (-95 tỷ) năm 2024 sang lãi 197 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gấp hơn 6 lần so với kế hoạch.

Kết quả SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất được thể hiện tại các biểu dưới đây:

Kết quả công ty Me:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025		So sánh	
			KH ĐHĐCĐ	TH	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu và thu nhập	2.241	2.440	2.523	103,4%	112,6%
2	Tổng chi phí	2.085	2.250	2.304	102,4%	110,5%
3	LNTT	156	190	219	115,3%	140,4%

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025		So sánh	
			KH ĐHĐCĐ	TH	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu và thu nhập	18.368	18.315	19.486	106,4%	106,1%
2	Tổng chi phí	17.533	17.405	18.006	103,5%	102,7%
3	LNTT	835	910	1.480	162,6%	177,2%
	<i>Trong đó:</i>					
	Ngành sợi	-95	31	197	633,3%	-
	Ngành may	664	589	931	158,1%	140,3%

Tình hình tài chính của Tập đoàn tiếp tục được duy trì lành mạnh:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,34 (>1), đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn.
- Khả năng sinh lời cải thiện rõ rệt: ROA tăng từ 3,4% lên 6,6%; ROE từ 7,1% lên 13,7%, phản ánh hiệu quả quản trị và tổ chức sản xuất được nâng cao.
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ở mức 1,05 lần, tiếp tục giảm so với năm 2024 và nằm trong ngưỡng an toàn, cho thấy việc kiểm soát đòn bẩy tài chính hiệu quả.

(Biểu các chỉ số tài chính)

Chỉ tiêu	2024	2025	So sánh
KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,35	1,34	99,0%
2. Hệ số thanh toán nhanh	0,90	0,91	101,5%
HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG			
1. Hiệu suất sử dụng tài sản	3,03	3,48	114,6%
2. Ngày tồn kho bình quân	75 ngày	76 ngày	102,2%
3. Ngày thu tiền bình quân	58 ngày	54 ngày	94,4%
4. Ngày trả tiền bình quân	236 ngày	231 ngày	97,8%
5. Vòng quay Vốn lưu động	1,87	1,81	96,9%
KHẢ NĂNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH			
1. Hệ số tổng nợ phải trả / Tổng tài sản	0,52	0,51	98,7%
2. Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	1,08	1,05	97,4%
3. Khả năng tài trợ vốn dài hạn	2.485	2.720	109,5%
KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1. Tỷ lệ lãi sau thuế (ROA)	3,4%	6,6%	194,5%

Chỉ tiêu	2024	2025	So sánh
2. Tỷ lệ lãi ròng (ROE)	7,1%	13,7%	192,9%
PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU			
1. EPS	649	1.745	269,0%
2. BVPS	18.553	20.090	108,3%

Bên cạnh các chỉ tiêu SXKD, Tập đoàn cũng đạt được một số kết quả nổi bật trên các mặt công tác:

Công tác nhân sự:

Trong năm 2025, công tác quản trị nhân sự của Tập đoàn được triển khai nhất quán theo hướng ổn định lực lượng, nâng cao chất lượng và tối ưu hóa cơ cấu. Tổng số lao động bình quân đạt 53.825 người, giảm 3,6% so với năm 2024, đạt 96,5% kế hoạch. Việc tinh chỉnh giảm lao động này không chỉ phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu mà còn góp phần trực tiếp vào nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên, góp phần cải thiện hiệu quả chung của Tập đoàn. Song song với việc tinh gọn, Tập đoàn chú trọng tuyển dụng có chọn lọc và đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu, đặc biệt là các vị trí kỹ thuật và quản lý sản xuất.

Thu nhập của người lao động tiếp tục được cải thiện. Thu nhập bình quân năm 2025 đạt 12,14 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so với năm 2024 và 105% so với kế hoạch, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định 5–7%/năm, phản ánh sự cải thiện thực chất về hiệu quả SXKD và năng suất lao động. Các chính sách phúc lợi tiếp tục được duy trì, góp phần ổn định quan hệ lao động và tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Công tác thị trường:

Năm 2025, cơ cấu thị trường xuất khẩu của Vinatex tiếp tục chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa, với tỷ trọng gia tăng tại một số thị trường mới như Trung Đông, Nam Mỹ và Nam Á. Dù quy mô còn khiêm tốn so với các thị trường truyền thống, các khu vực này ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực, góp phần mở rộng tệp khách hàng và giảm phụ thuộc vào các thị trường lớn.

Cơ cấu thị trường giữa các ngành có sự khác biệt rõ nét: ngành May tập trung vào Mỹ, EU, Nhật Bản; trong khi ngành Sợi và Dệt chủ yếu hướng tới thị trường châu Á. Xu hướng mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, qua đó nâng cao khả năng thích ứng của Tập đoàn trước biến động thương mại toàn cầu.

Công tác đầu tư:

Năm 2025, Tập đoàn triển khai 46 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 2.497 tỷ đồng (Công ty mẹ: 09 dự án; đơn vị thành viên: 37 dự án), chủ yếu tập trung vào đầu tư chiều sâu, bổ sung thiết bị và cải tạo nhà xưởng. Một số dự án sau khi

hoàn thành đã nhanh chóng phát huy hiệu quả, tiêu biểu như Dự án đầu tư thay thế thiết bị Nhà máy 2 của Công ty CP Sợi Phú Bài đưa vào vận hành từ tháng 10/2025, Dự án mở rộng nhà xưởng sợi Ninh Phú của Tổng Công ty CP Phong Phú đưa vào vận hành từ tháng 02/2026. Các dự án góp phần nâng cao năng lực sản xuất, với ngành Sợi tăng thêm khoảng 3.549 tấn/năm và ngành May tăng thêm khoảng 1,52 triệu sản phẩm/năm.

Các dự án đầu tư chiều sâu tập trung vào máy móc thiết bị tiên tiến, tỷ lệ tự động hóa cao, số hóa quản trị... góp phần giảm định mức lao động, tối ưu hiệu quả thiết bị, gia tăng năng suất và kiểm soát chi phí, nhờ đó tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) được cải thiện đáng kể.

Nghiên cứu & phát triển:

Hoạt động R&D tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các dòng vải kỹ thuật cao như vải từ sợi chống cháy đa thành phần, tích hợp các loại xơ chức năng (chống cháy, chống tĩnh điện, Pima, xơ kỹ thuật...). Bên cạnh các dòng vải nhuộm truyền thống, Tập đoàn phát triển các sản phẩm dope dyed từ aramid, modacrylic, nylon/rayon FR, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khắt khe. Các đơn vị sản xuất cũng chủ động nghiên cứu phát triển và đưa vào sản xuất các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thị trường và mang lại giá trị gia tăng cao hơn.

Chuyển đổi số:

Tập đoàn tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số theo hướng xây dựng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu. Các giải pháp IoT từng bước được áp dụng để kết nối trực tiếp thiết bị sản xuất, thu thập dữ liệu thời gian thực và tích hợp vào hệ thống quản trị, phục vụ giám sát và tối ưu vận hành. Đồng thời, Tập đoàn đã xây dựng và ban hành Khung Chiến lược Chuyển đổi số giai đoạn 2026–2035, định hướng phát triển nền tảng quản trị số thống nhất theo mô hình “One VINATEX Operating System”.

III. NHỮNG ĐIỂM SÁNG TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

Kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ đến từ sự phục hồi của thị trường mà còn phản ánh rõ nét hiệu quả trong công tác điều hành của Tập đoàn:

- CQĐH đã chủ động cụ thể hóa các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra dự báo và chỉ đạo định hướng, giúp toàn hệ thống chủ động ứng phó, đặc biệt trước biến động chính sách thuế của Hoa Kỳ. Chiến dịch “90 ngày tăng tốc” được triển khai hiệu quả, góp phần tối ưu kết quả sản xuất kinh doanh trong quý II.
- Năng lực điều hành linh hoạt được phát huy rõ nét, lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị đã thể hiện rõ tinh thần chủ động, sáng tạo trong điều hành, đưa ra những quyết sách nhanh chóng, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản

xuất - tiêu thụ, tăng cường phối hợp chuỗi cung ứng nội bộ, qua đó hạn chế tác động bất lợi từ chính sách thuế quan và biến động thị trường quốc tế.

- Vai trò điều phối, dẫn dắt của các Ban SXKD được tăng cường, thúc đẩy kết nối hệ thống, chia sẻ thông tin thị trường, kinh nghiệm quản trị và giải pháp điều hành tại các đơn vị.
- Quản trị tài chính và dòng tiền chặt chẽ, đảm bảo nguồn lực ổn định cho sản xuất và đầu tư.
- Đẩy mạnh quản trị dựa trên dữ liệu, góp phần tối đa năng suất, tối ưu hóa công tác quản trị, kiểm soát chi phí đồng thời nâng cao chất lượng và tốc độ ra quyết định.
- Khôi Nhân sự được thành lập trong năm 2025, giúp tăng năng lực cho đội ngũ quản trị nguồn nhân lực tại đơn vị, hỗ trợ chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận cho giai đoạn 2025–2030.

Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu bước chuyển rõ nét từ phục hồi sang tăng trưởng có chất lượng, với hiệu quả điều hành được nâng cao và nền tảng phát triển bền vững của Tập đoàn từng bước được củng cố.

IV. TRIỂN VỌNG NĂM 2026

Trên nền tảng kết quả đạt được trong năm 2025, Tập đoàn bước vào năm 2026 với nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức.

1. Tình hình thị trường:

Tiếp nối đà phục hồi từ cuối năm 2025, ngành dệt may được dự báo có quý I/2026 tương đối thuận lợi nhờ các đơn hàng đã được chốt sớm. Tuy nhiên, triển vọng cả năm vẫn đối mặt với nhiều thách thức khi kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm và thương mại quốc tế tiếp tục suy yếu. Bên cạnh đó, môi trường kinh doanh hiện tại đã xuất hiện nhiều yếu tố bất lợi hơn so với năm trước bởi rủi ro thuế quan của Mỹ và tác động từ cuộc chiến tranh khu vực Trung Đông.

Về môi trường vĩ mô, các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu năm 2026 ở mức thấp hơn giai đoạn trước dịch. Đáng chú ý, thương mại hàng hóa toàn cầu chỉ được dự báo tăng khoảng 1,9%. Các rủi ro lớn bao gồm căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ, bất định chính sách thương mại và nguy cơ lạm phát quay trở lại, tác động trực tiếp đến nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ và EU. Tổng cầu dệt may thế giới dự báo chỉ tăng nhẹ khoảng 3%, với xu hướng tiêu dùng thận trọng tại các thị trường lớn.

Bên cạnh đó, các yếu tố địa chính trị và chính sách tiếp tục là biến số lớn. Diễn biến mới từ cuối tháng 02/2026, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông và các động thái chính sách thương mại từ Hoa Kỳ, tiếp tục làm gia tăng bất định. Giá dầu tăng mạnh kéo theo chi phí năng lượng, nguyên liệu và vận tải đồng loạt leo thang, trong đó cước vận tải quốc tế tăng khoảng 30% và nhiều tuyến vận chuyển bị kéo dài thời gian giao hàng. Điều này gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất, đặc biệt tại các khâu tiêu thụ nhiều năng lượng như sợi, dệt và nhuộm, đồng thời làm thu hẹp biên lợi nhuận.

Song song, chính sách thuế của Hoa Kỳ là yếu tố rủi ro lớn nhất đối với triển vọng năm 2026. Việc khởi động điều tra theo Section 301 đối với Việt Nam mở ra khả năng áp dụng các biện pháp thuế cao và kéo dài, với mức thuế tiềm năng có thể lên tới 30–40%. Với tỷ trọng thị trường Hoa Kỳ chiếm khoảng 44–45% kim ngạch xuất khẩu, các biện pháp này nếu được áp dụng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh, đặc biệt từ nửa cuối năm 2026.

Đối với nền kinh tế Việt Nam, mặc dù năm 2026 được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát và các động lực tăng trưởng như đầu tư công, tiêu dùng nội địa và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với thách thức từ nhu cầu bên ngoài suy yếu, áp lực tỷ giá và chi phí vốn, đòi hỏi tiếp tục điều hành chính sách linh hoạt để ổn định và tăng trưởng bền vững.

Trong bối cảnh đó, ngành dệt may Việt Nam nói chung và Vinatex nói riêng dự kiến đối mặt với một số xu hướng chính:

- **Chuyển từ cạnh tranh về quy mô sang hiệu quả:** Ngành dệt may Việt Nam đang bước vào giai đoạn không còn nhiều dư địa tăng trưởng theo chiều rộng. Quy mô thị trường toàn cầu tăng chậm, với tổng giá trị nhập khẩu dệt may (không bao gồm nội khối EU) chỉ tăng từ khoảng 680 tỷ USD năm 2015 lên 870 tỷ USD năm 2025, tương ứng tốc độ bình quân khoảng 2,5%/năm (chưa loại trừ lạm phát). Điều này cho thấy khả năng mở rộng nhanh về sản lượng và doanh thu trong thời gian tới là hạn chế.
- **Áp lực cạnh tranh nguồn cung ngày càng gia tăng** khi các quốc gia có lợi thế chi phí thấp như Bangladesh, Ấn Độ, Indonesia, Pakistan tiếp tục mở rộng sản xuất. Việt Nam dần mất lợi thế về lao động giá rẻ, với mức lương bình quân thuộc nhóm cao trong các nước xuất khẩu lớn, trong khi nguồn lao động phổ thông suy giảm và cạnh tranh nhân lực với các ngành công nghiệp khác ngày càng gay gắt.
- **Áp lực chi phí và biên lợi nhuận:** Giá năng lượng và nguyên liệu (xơ, sợi) biến động khó lường; chi phí logistics duy trì ở mức cao ước tính tăng tới 25-30%, thời gian vận chuyển kéo dài. Ở trong nước, lương tối thiểu vùng đã tăng từ 01/01/2026, lãi vay cũng tăng cao và được dự báo bình

quân năm 2026 tăng khoảng 20%. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có khả năng tiếp tục phải chia sẻ chi phí thuế đối ứng với khách hàng, khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp.

- **Thay đổi hành vi đặt hàng:** Khách hàng có xu hướng đặt hàng nhỏ, yêu cầu giao hàng nhanh, tiêu chuẩn chất lượng cao và ưu tiên các nhà cung cấp có năng lực cung ứng trọn gói (FOB, ODM).
- **Gia tăng yêu cầu về phát triển bền vững:** Các tiêu chuẩn “xanh”, truy xuất nguồn gốc và giảm phát thải (đặc biệt tại EU) sẽ trở thành điều kiện bắt buộc, thay vì lợi thế cạnh tranh.

Nhìn chung, năm 2026 được dự báo là giai đoạn ngành dệt may chuyển mạnh sang cạnh tranh bằng chất lượng tăng trưởng, năng lực quản trị và khả năng thích ứng, thay vì dựa vào mở rộng quy mô như trước đây.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động với rủi ro thuế quan từ thị trường Hoa Kỳ, bất ổn địa chính trị mới phát sinh và áp lực chi phí đầu vào leo thang, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tập đoàn được xây dựng trên quan điểm: thận trọng trong dự báo; phản ánh đúng các rủi ro lớn của thị trường từ quý II, đặc biệt trong nửa cuối năm 2026; linh hoạt trong điều hành; thực chất trong tăng trưởng. Tăng trưởng không chỉ thông qua mở rộng doanh thu, mà tập trung vào các yếu tố thực chất hơn như gia tăng giá trị thặng dư và cải thiện thu nhập người lao động. Theo đó, Tập đoàn đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Kết quả công ty mẹ:

TT	Nội dung	TH 2025	KH 2026	So sánh KH26/TH25
1	Doanh thu & thu nhập	2.523	2.800	111,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	219	260	119,0%

- Kết quả hợp nhất:

TT	Nội dung	TH 2025	KH 2026	So sánh KH26/TH25
1	Doanh thu & thu nhập	19.486	21.435	110,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.480	1.380	93,2%

Lợi nhuận hợp nhất kế hoạch năm 2026 là 1.380 tỷ đồng, bằng 93,2% so với năm 2025, nhưng trên thực tế, nếu loại trừ lợi nhuận do yếu tố khách quan của năm 2025 mang lại (khoảng 227 tỷ đồng) thì kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2026 tăng 10% so với năm 2025.

3. Các mục tiêu chiến lược và giải pháp trọng tâm:

Những nhận định trên cho thấy, giai đoạn tới sẽ đặc trưng bởi sự dịch chuyển của các động lực tăng trưởng mới: từ mở rộng quy mô sang nâng cao hiệu quả; từ lợi thế chi phí sang năng lực công nghệ và quản trị; từ tăng trưởng ngắn hạn sang phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, chuỗi giá trị bền vững, nguồn nhân lực chất lượng cao, các giải pháp quản trị thông qua dữ liệu và công nghệ số ngày càng đóng vai trò là những trụ cột then chốt của tăng trưởng.

Trước yêu cầu đó, Vinatex đã và đang chủ động chuẩn bị các động lực tăng trưởng mang tính dài hạn. Với định hướng của Hội đồng Quản trị, nhằm tạo đà bứt phá cho giai đoạn 2025–2030, Tập đoàn xác định năm 2026 là “**Năm của Hiệu suất**”, tập trung nâng cao hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả trong toàn hệ thống.

Trên cơ sở những kết quả và kinh nghiệm điều hành năm 2025, đồng thời trước các yêu cầu mới của thị trường trong giai đoạn tới, Tập đoàn xác định các mục tiêu và giải pháp trọng tâm cho năm 2026 như sau:

- **Nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP):** Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống quản trị, chuẩn hóa quy trình, tăng cường tự động hóa, ứng dụng công nghệ tiên tiến tiết kiệm năng lượng nhằm nâng cao năng suất và giảm chi phí, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tập đoàn. Mục tiêu TFP năm 2026 tăng trên 5%, cao hơn đáng kể mức bình quân của nền kinh tế trong những năm gần đây (2,5-3%).
- **Giữ ổn định và nâng cao đời sống cho lực lượng lao động:** Ổn định lao động, nâng cao năng suất và chất lượng nhân sự, phấn đấu tăng thu nhập bình quân trên 10% gắn với hiệu quả công việc. Đồng thời, triển khai cơ chế đãi ngộ cạnh tranh, gắn với phát triển văn hóa doanh nghiệp nhằm thu hút, giữ chân và phát huy nhân tài. Triển khai quy hoạch cán bộ và phát triển đội ngũ kế thừa giai đoạn 2026–2030, xây dựng nguồn nhân lực chiến lược đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững.
- **Quản trị chủ động dòng tiền:** tối ưu vốn lưu động, kiểm soát rủi ro tỷ giá và lãi suất. Đẩy mạnh số hóa báo cáo, xây dựng hệ thống dashboard tài chính theo thời gian thực; đồng thời triển khai các giải pháp hỗ trợ, tái cấu trúc tài chính cho các đơn vị.
- **Đa dạng thị trường, tăng cường liên kết chuỗi cung ứng:** Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc quá lớn vào thị trường Mỹ và Trung Quốc. Tăng cường liên kết nội bộ từ sợi – dệt – may, gia tăng tỷ lệ sử dụng nguyên liệu trong hệ thống. Cơ cấu lại sản phẩm theo hướng giảm hàng phổ thông, phát triển các dòng sợi và sản phẩm may có giá trị gia tăng cao. Đây là nền tảng để giảm phụ thuộc bên ngoài, từng bước



chuyển dịch sang các phương thức sản xuất cao hơn (ODM, OBM) và cải thiện biên lợi nhuận.

- **Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm:** Tập trung phát triển các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, khác biệt về công nghệ và tính năng. Mô hình “nghiên cứu tập trung – sản xuất phân tán” tiếp tục được triển khai, trong đó các đơn vị chủ lực đảm nhiệm R&D và chuyển giao trong toàn hệ thống. Ưu tiên đầu tư công nghệ tự động trong ngành sợi và may; thúc đẩy sản xuất xanh và tiết kiệm năng lượng.
- **Thúc đẩy chuyển đổi số:** Tập trung xây dựng và vận hành hiệu quả trung tâm dữ liệu tập trung, hoàn thiện hạ tầng quản trị số tại các đơn vị trọng yếu. Tiếp tục triển khai vHRM và phát triển các hệ thống MES, CRM, SCM, PLM gắn với mở rộng ứng dụng IoT. Qua đó, nâng cao năng lực giám sát, kiểm soát rủi ro và hỗ trợ ra quyết định nhanh, chính xác dựa trên dữ liệu.

Trân trọng./. *sm*



Cao Hữu Hiếu

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn;
- Nghị quyết số 09/NQ-DHDCD ngày 16/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:



PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025–2030 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông ngày 16/6/2025, gồm **05 thành viên**, trong đó có 01 Trưởng Ban và 04 Thành viên. Danh sách cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	Trần Thị Thu Hằng	Trưởng Ban	16/06/2025	07/07	100%	100%
2	Đoàn Thị Thu Hương	TV BKS	16/06/2025	07/07	100%	100%
3	Đặng Thị Hồng Lê	TV BKS	16/06/2025	07/07	100%	100%
4	Nguyễn Thanh Lê	TV BKS	16/06/2025	07/07	100%	100%
5	Bùi Việt Phương	TV BKS	16/06/2025	04/04	100%	100%

2. Thù lao và chi phí hoạt động

Về thù lao, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua, được ghi nhận đầy đủ tại Báo cáo tài chính năm 2025.

Về chi phí hoạt động, toàn bộ chi phí phát sinh trong năm 2025 đều tuân thủ đúng các quy định và quy chế nội bộ của Tập đoàn.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức **06 phiên họp chính thức**, với 100% thành viên tham dự và nhất trí thông qua các báo cáo kiểm soát.

Nội dung các phiên họp bao gồm: Thông qua báo cáo kiểm soát hàng quý và báo cáo năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới; Lựa chọn và trình phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Trong suốt năm 2025, Ban Kiểm soát đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ; Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Soát xét các giao dịch trọng yếu với bên liên quan; Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến độc lập.

Bên cạnh các nhiệm vụ theo quy định, Ban Kiểm soát đã tăng cường hoạt động giám sát theo hướng chủ động, chuyên sâu và gắn với tình hình thực tế: Thực hiện đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính tại các đơn vị thành viên, kịp thời nhận diện các tồn tại, rủi ro và kiến nghị giải pháp xử lý; Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo từng lĩnh vực tại Công ty mẹ, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và điều hành; Phối hợp rà soát, sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ của Tập đoàn; Tổ chức hướng dẫn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm soát và tài chính – kế toán tại các đơn vị, từng bước nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống; Giám sát công tác chỉ đạo, đánh giá người đại diện vốn của Tập đoàn tại các doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư.

PHẦN II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN NĂM 2025

Năm 2025 ghi nhận sự cải thiện rõ nét về hiệu quả hoạt động và chất lượng tài chính của Tập đoàn.

1. Đánh giá kết quả SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% Kế hoạch	% Năm 2024
KẾT QUẢ HỢP NHẤT					

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% Kế hoạch	% Năm 2024
- Tổng doanh thu	18.368,5	18.315,0	19.485,6	106,4%	106,1%
- Lợi nhuận trước thuế	835,1	910,0	1.479,8	162,6%	177,2%
KẾT QUẢ CÔNG TY MẸ					
- Tổng doanh thu	2.241,1	2.440,0	2.522,7	103,4%	112,6%
- Lợi nhuận trước thuế	156,4	190,0	218,5	115,0%	139,8%

Mặc dù bối cảnh thị trường hết sức phức tạp, đặc biệt là chính sách thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ, **kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn vẫn tăng trưởng vượt bậc, đạt mức cao nhất từ trước tới nay.**

Về ngành may: tận dụng cơ hội đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu trước thời điểm Hoa Kỳ áp thuế mới, **100% đơn vị hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận**, với tổng lợi nhuận trước thuế của các đơn vị ngành may đạt 2.232,3 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2024.

Về ngành sợi: sau nhiều năm khó khăn, **ngành sợi năm 2025 đã có lãi 195 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch, tăng 285 tỷ đồng so với năm 2024 (lỗ 90 tỷ đồng).** Kết quả trên đạt được không chỉ đến từ sự cải thiện của thị trường mà còn phản ánh vai trò điều hành của Tập đoàn, với việc triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính hệ thống: chủ động tối ưu chiến lược mua nguyên liệu theo diễn biến thị trường, tăng cường liên kết hỗ trợ nội bộ, đảm bảo nguồn lực tài chính cho sản xuất ổn định, hoàn thiện công tác quản trị, qua đó nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm và hiệu quả.

Kết quả đạt được trong năm 2025 chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn. Ngoại trừ một số đơn vị đã tạm dừng hoạt động, toàn Tập đoàn không còn đơn vị phát sinh lỗ, qua đó khẳng định sự cải thiện thực chất về hiệu quả hoạt động và chất lượng tăng trưởng.

2. Tình hình tài chính

a) Đánh giá việc thực hiện chế độ kế toán và lập báo cáo tài chính:

Tập đoàn đã lập và công bố đầy đủ các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm, đúng thời hạn, tuân thủ quy định đối với công ty đại chúng.

Báo cáo tài chính năm 2025 (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Ban Kiểm soát đánh giá công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Tập đoàn được thực hiện thận trọng, tuân thủ quy định và đảm bảo độ tin cậy.

Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính trình bày trong Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành phù hợp với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH KPMG Việt Nam**.

b) Đánh giá tình hình tài chính:

Năm 2025, tình hình tài chính của Tập đoàn tiếp tục được củng cố theo hướng **an toàn và hiệu quả hơn**.

- Theo Báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Biến động
Tổng tài sản / Nguồn vốn (tỷ đồng)	19.266	20.555	+1.289 (+6,7%)
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	9.204	10.006	+802 (+8,7%)
Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)	10.061	10.549	+488 (+4,8%)
Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	1,09	1,05	-0,04 (-4%)
ROE (LNST/Vốn chủ sở hữu)	7,2%	13,8%	+6,6 pp
Z Score	2,48	3,07	+0,58 (+23%)
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (đồng)	18.409	20.011	+1.602 (+8,7%)

Quy mô tài sản và nguồn vốn duy trì tăng trưởng ổn định, với tổng tài sản hợp nhất đạt 20.555 tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm 2024.

Vốn chủ sở hữu đạt 10.006 tỷ đồng, tăng 8,7% cao hơn tốc độ tăng của nợ phải trả (4,8%), qua đó củng cố nội lực tài chính và chất lượng nguồn vốn của Tập đoàn.

Cơ cấu tài chính được cải thiện khi hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 1,09 xuống 1,05, mức độ đòn bẩy tài chính được kiểm soát tốt hơn và rủi ro tài chính giảm.

Hiệu quả sử dụng vốn có sự chuyển biến rõ rệt, thể hiện qua ROE tăng mạnh từ 7,2% lên 13,8%, khả năng tạo lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu được cải thiện.

Chỉ số Z-score tăng từ 2,48 lên 3,07, đưa Tập đoàn vào vùng an toàn tài chính, với khả năng chống chịu tốt hơn trước các biến động. Tuy nhiên, mặc dù sức khỏe tài chính chung của Tập đoàn ở mức tốt nhưng trong hệ thống vẫn còn một số đơn vị ngành sợi gặp khó khăn sau giai đoạn dài thị trường suy giảm và hoạt động kém hiệu quả; các đơn vị này đã có chuyển biến tích cực trong năm, song cần tiếp tục theo dõi và có giải pháp hỗ trợ trong thời gian tới.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu: 20.011 đồng, tăng 8,7%, góp phần gia tăng giá trị cho cổ đông.

- Theo báo cáo tài chính riêng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Biến động
Tổng tài sản / Nguồn vốn (tỷ đồng)	8.284	7.937	-347 (-4,2%)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Biến động
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	5.775	5.832	+57 (+1%)
Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)	2.509	2.106	-403 (-16%)
Hệ số khả năng thanh toán	2,86	2,64	-0,22 (-8%)
Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	0,43	0,36	-0,07 (-17%)
ROE (LNST/Vốn chủ sở hữu)	2,7%	3,8%	+1,1 pp

Quy mô tổng tài sản/nguồn vốn giảm 4,2%, chủ yếu do cơ cấu lại nguồn vốn. Nợ phải trả giảm mạnh 16% do Công ty mẹ chủ động trả trước hạn 540 tỷ đồng khoản vay ADB trong năm 2025, qua đó giảm áp lực chi phí lãi vay; trong khi vốn chủ sở hữu tăng nhẹ 1%, kéo theo hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 0,43 xuống 0,36.

Khả năng thanh toán duy trì ở mức cao (2,64 lần); dù giảm nhẹ so với năm trước nhưng vẫn đảm bảo an toàn thanh khoản trong ngắn hạn.

Hiệu quả sử dụng vốn chuyển biến tích cực, với ROE tăng từ 2,7% lên 3,8%; khả năng sinh lời từng bước được cải thiện, dù vẫn ở mức khiêm tốn. Ngoại trừ một số khoản công nợ phải thu tồn đọng tại các công ty con có tình hình tài chính khó khăn, nhìn chung công nợ phải thu được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh khoản chậm thanh toán mới.

Công ty mẹ đã trích lập đầy đủ dự phòng đối với các rủi ro tiềm ẩn theo quy định, góp phần nâng cao tính thận trọng, minh bạch và chất lượng tài chính.

Năm 2025 các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đồng loạt cải thiện, nền tảng tài chính của Tập đoàn tiếp tục được củng cố vững chắc, tạo dư địa cho tăng trưởng và tăng cường vai trò điều phối tài chính trong toàn hệ thống.

c) Giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm 2025, có phát sinh một số giao dịch với các bên liên quan; các giao dịch đều được phê duyệt đúng thẩm quyền, thực hiện theo quy định pháp luật và tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin. **Ban Kiểm soát không ghi nhận vi phạm, xung đột lợi ích hoặc các giao dịch ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn và cổ đông.**

3. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

Dự án Cao ốc VP – Căn hộ Vinatex Building (TP.HCM): Đã hoàn thành và đưa vào khai thác từ đầu năm 2026. Hiện Ban điều hành đang hoàn tất các thủ tục đề nghị phê duyệt quyết toán dự án với tổng giá trị quyết toán 421 tỷ đồng/tổng mức đầu tư được phê duyệt 483 tỷ đồng

Dự án Nhà máy Sợi Nam Định – Giai đoạn 2: chưa tiếp tục triển khai, Ban Kiểm soát kiến nghị Ban điều hành cần sớm xác định phương án đầu tư giai đoạn 2 trước khi hết thời hạn trong quý 4/2026.

Dự án Khu liên hợp Sợi – May Quế Sơn, Quảng Nam: đang nghiên cứu xây dựng phương án đầu tư nhà máy may thông minh, dự kiến triển khai trong quý 3/2026.

Ban Kiểm soát nhận thấy **tiến độ một số dự án còn chậm so với kế hoạch, đề nghị Ban điều hành sớm có phương án** cụ thể nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư và tuân thủ thời hạn được phê duyệt.

PHẦN IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

1. Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị

Năm 2025, HĐQT đã ban hành 23 Nghị quyết và 13 Quyết định, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định.

HĐQT duy trì cơ chế làm việc thường xuyên với Cơ quan điều hành, kịp thời ban hành quyết sách phù hợp; chỉ đạo triển khai chiến dịch “90 ngày làm việc thần tốc”, góp phần tận dụng cơ hội thị trường và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Trong công tác quản trị, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Điều lệ và quy chế nội bộ, tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại công ty mẹ và giám sát việc tổ chức tại các đơn vị thành viên theo đúng quy định. Bên cạnh đó, HĐQT định hướng triển khai các nội dung mang tính chiến lược như kiện toàn tổ chức, thúc đẩy chuyển đổi số và áp dụng KPIs trong đánh giá hiệu quả hoạt động.

Hoạt động quản trị rủi ro được tăng cường thông qua phân tích, dự báo thị trường và hệ thống dữ liệu quản trị, qua đó nâng cao năng lực ứng phó, chủ động điều hành.

Công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo minh bạch.

Nhìn chung, các hoạt động của HĐQT được triển khai đồng bộ, tuân thủ quy định và bám sát thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và củng cố nền tảng quản trị của Tập đoàn.

2. Giám sát hoạt động Ban điều hành

Năm 2025, Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống được duy trì ổn định và đạt kết quả tích cực:

Thực hiện rà soát, sửa đổi Điều lệ và hệ thống quy chế, quy định nội bộ tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên;

Tăng cường giám sát hoạt động tại các đơn vị, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc và chủ động điều phối nguồn lực về tài chính, nhân sự nhằm hỗ trợ các đơn vị, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống;

Hoạt động điều hành theo ngành được triển khai hiệu quả, trong đó ngành Sợi – May ghi nhận sự cải thiện rõ rệt; hệ thống báo cáo quản trị ngày càng hoàn thiện, hỗ trợ tốt cho công tác điều hành và ra quyết định;

Tổ chức đánh giá hoạt động người đại diện vốn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn;

Công tác kiểm soát nội bộ và tuân thủ tiếp tục được duy trì và tăng cường, đảm bảo tính kỷ luật, minh bạch và hiệu lực trong quản lý, điều hành.

Nhìn chung, vai trò tổ chức thực thi của Ban điều hành được thể hiện rõ nét, góp phần duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống.

3. Phối hợp giữa Ban Kiểm soát – HĐQT – Ban điều hành – Cổ đông

Trong năm qua, sự phối hợp giữa các cơ quan quản trị và kiểm soát của Tập đoàn diễn ra thông suốt và hiệu quả. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ độc lập, khách quan.

Ban Kiểm soát được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp tổng kết và sơ kết của Tập đoàn. Định kỳ hàng quý và cuối năm, Ban Kiểm soát đều gửi Báo cáo kết quả kiểm soát đến Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Đối với các Cổ đông: trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu nào từ phía Cổ đông.

Qua công tác giám sát, **Ban Kiểm soát không phát hiện các sai phạm trọng yếu hoặc dấu hiệu bất thường**, đồng thời ghi nhận sự cải thiện rõ nét về chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn trong năm 2025.

PHẦN V. KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả giám sát toàn diện trong năm 2025, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành **05 khuyến nghị** như sau:

Thứ nhất, về ứng phó thị trường và chính sách thuế quan: Tình hình thị trường giai đoạn tới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt từ chính sách thuế quan và chiến tranh Mỹ - Iran. Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo thị trường và cập nhật chính sách hỗ trợ của Nhà nước để định hướng kịp thời cho các đơn vị.

Thứ hai, về các đơn vị khó khăn: Tiếp tục đồng hành, giám sát sát sao các đơn vị có tình hình tài chính khó khăn, hướng tới mục tiêu bù hết lỗ lũy kế trong giai đoạn 2026–2030.

Thứ ba, về chuyển đổi số: Đẩy mạnh việc xây dựng trung tâm dữ liệu số toàn Tập đoàn làm cơ sở cho việc phân tích, dự báo và đưa ra giải pháp quản trị.

Thứ tư, về đầu tư xây dựng cơ bản: Tập trung nghiên cứu, triển khai Dự án Quốc Sơn theo kế hoạch dự kiến và xác định rõ phương án giai đoạn 2 Dự án Sỏi Nam Định trước khi hết thời hạn.

Thứ năm, về nguồn nhân lực: Tiếp tục chú trọng đào tạo và phát triển nhân lực chất lượng cao cho cả Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

PHẦN VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Năm 2026 dự báo tiếp tục có nhiều biến động về thị trường và chính sách; **Ban Kiểm soát sẽ tăng cường giám sát theo hướng chủ động, gắn với quản trị rủi ro và hiệu quả hoạt động**, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ và hiệu quả;
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, giám sát công tác lập và công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy;
- Tăng cường giám sát theo hướng chủ động, chuyên sâu, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như quản trị vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí;
- Theo dõi, giám sát các đơn vị có khó khăn về tài chính, kịp thời cảnh báo rủi ro và kiến nghị giải pháp;
- Giám sát các dự án đầu tư trọng điểm, đảm bảo tiến độ, hiệu quả và tuân thủ quy định;
- Hỗ trợ nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, gắn với hoàn thiện hệ thống dữ liệu và báo cáo quản trị;
- Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ kiểm soát và tài chính kế toán;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời

Trên đây là toàn bộ nội dung **Báo cáo của Ban Kiểm soát** về kết quả giám sát hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam trong năm 2025.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Hằng

TỜ TRÌNH

**V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 và Kế hoạch năm 2026
của Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam kính trình Đại hội Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, bao gồm:

- Báo cáo của Cơ quan Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 25-02-00220-26-1 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 25-02-00220-26-2 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất năm 2025;
- Thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025.

1. Về kết quả SXKD năm 2025 tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

1.1. Bảng Cân đối kế toán

Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
1	Tổng Tài sản	20.554.892	19.265.850
1.1	Tài sản ngắn hạn	10.762.536	9.551.569
1.2	Tài sản dài hạn	9.792.356	9.714.281
2	Tổng Nguồn vốn	20.554.892	19.265.850
2.1	Nợ phải trả	10.549.213	10.061.418
2.2	Vốn chủ sở hữu	10.005.679	9.204.432
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.426.980	894.895



TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	2.611.005	2.422.820

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập	19.485.640	18.368.509
2	Chi phí	18.005.872	17.533.417
3	Lợi nhuận trước thuế	1.479.768	835.092
4	Lợi nhuận sau thuế	1.323.938	655.439

2. Báo cáo tài chính riêng năm 2025

2.1. Bảng Cân đối kế toán

Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
1	Tổng Tài sản	7.937.316	8.283.713
1.1	Tài sản ngắn hạn	2.855.821	2.709.869
1.2	Tài sản dài hạn	5.081.495	5.573.844
2	Tổng Nguồn vốn	7.937.316	8.283.713
2.1	Nợ phải trả	2.105.621	2.508.833
2.2	Vốn chủ sở hữu	5.831.695	5.774.880
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	218.526	182.111

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập	2.522.731	2.241.065
2	Chi phí	2.304.205	2.084.706
3	Lợi nhuận trước thuế	218.526	156.359
4	Lợi nhuận sau thuế	218.526	156.359

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, tốc độ tăng trưởng toàn cầu duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước dịch. Theo cập nhật đầu năm 2026 của IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến khoảng 3,3%, trong khi World Bank dự báo khoảng 2,6%, thấp hơn đáng kể so với mức bình quân khoảng 3,7% của giai đoạn 2010 – 2019. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu năm 2026 chỉ khoảng 1,9%, thấp hơn nhiều so với năm 2025. Trong khi đó, căng thẳng địa chính trị gia tăng, đặc biệt là xung đột tại khu vực Trung Đông từ cuối tháng 02/2026, đã làm giá năng lượng và chi phí vận tải tăng mạnh,

kéo theo nguy cơ lạm phát quay trở lại và buộc các ngân hàng trung ương duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua tại các thị trường xuất khẩu chủ lực như Mỹ và EU.

Bên cạnh đó, chính sách thương mại của Mỹ là yếu tố rủi ro lớn nhất đối với ngành dệt may trong năm 2026. Mức thuế bổ sung tạm thời 10% theo mục 122 hiện đang được Mỹ áp dụng đối với nhiều quốc gia chỉ có hiệu lực trong 150 ngày, trong khi phía Mỹ đã khởi động 2 cuộc điều tra theo mục 301 với nhiều nền kinh tế, trong đó có Việt Nam. Cơ chế này cho phép áp dụng các biện pháp thuế bổ sung với mức cao và trong thời gian dài đối với hàng nhập khẩu của Mỹ.

Trong nước, mặt bằng giá xăng dầu tăng mạnh sau khi xung đột Trung Đông bùng phát đã làm chi phí vận tải, chi phí sản xuất và chi phí sinh hoạt tăng theo; đồng thời chi phí đầu vào của ngành điện tăng cao làm gia tăng khả năng điều chỉnh giá điện trong thời gian tới, gây áp lực lớn lên hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp dệt may, đặc biệt tại các khâu tiêu thụ nhiều năng lượng như sợi, dệt và nhuộm.

Trong bối cảnh thị trường dệt may thế giới không còn nhiều dư địa tăng trưởng theo chiều rộng, đồng thời năm 2026 xuất hiện nhiều yếu tố bất lợi mới so với năm 2025 như chi phí năng lượng tăng cao, bất ổn địa chính trị gia tăng và thay đổi chính sách thương mại của Mỹ, Hội đồng quản trị Tập đoàn xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo nguyên tắc thận trọng, bám sát khả năng thực hiện và phản ánh đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh, đặc biệt trong nửa cuối năm, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	TH 2025	KH 2026	So sánh KH26/TH25
1	Tổng doanh thu	19.486	21.435	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.480	1.380	93,2%

2. Kế hoạch công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	TH 2025	KH 2026	So sánh KH26/TH25
1	Tổng doanh thu	2.523	2.800	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	219	260	119%

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua ./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tiên Trường



TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam kính trình ĐHĐCD phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Tập đoàn như sau:

- + Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 218.526.319.710 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối: 0 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025: 218.526.319.710 đồng
- + Lợi nhuận dùng để phân phối: **218.526.319.710 đồng**
- + Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức 3%/Vốn điều lệ: **150.000.000.000 đồng**
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: **18.526.319.710 đồng**, bằng 8,5% lợi nhuận sau thuế năm 2025. Mức trích cụ thể của các quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại: **50.000.000.000 đồng**, dự kiến sử dụng để đầu tư nhà máy May Quế Sơn.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCD xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Tiến Trường

Số: 246 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án tiền lương, thù lao năm 2025
và quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD của Tập đoàn Dệt May Việt Nam năm 2025 và Kế hoạch SXKD 2026.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2025 và quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 như sau:

1. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2025 xây dựng và quyết toán theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, Nghị định 248/2025/NĐ-CP;

TT	Chức danh	Quỹ tiền lương, thù lao KH theo Nghị quyết ĐHČĐ (triệu đồng)		Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2025 (triệu đồng)	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
I	Hội đồng quản trị	7	3.024	7	2.971,7
II	Ban Kiểm soát	5	1.980	5	1.245,4
	Cộng (I+II)	12	5.004	12	4.217,1

(Chênh lệch tiền lương, thù lao giữa thực hiện và Nghị quyết do quyết toán theo thời gian làm việc thực tế của một số thành viên HĐQT, BKS được bầu bổ sung)

2. Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 sẽ được trình ĐHČĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2027.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Lê Tiến Trường

TẬP ĐOÀN DỆT MAY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~247~~/TTr-HDQT

Hà Nội ngày 19 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (“Điều lệ Tập đoàn”), Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/6/2025, từ đó đến nay Pháp luật đã có một số sửa đổi, bổ sung; điển hình như Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán. Để bảo đảm Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX tuân thủ quy định Pháp luật và tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị Tập đoàn, Hội đồng quản trị (“HDQT”) đã rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX hiện hành để cập nhật các quy định mới này nhưng không làm thay đổi bản chất, mục đích quản trị VINATEX. HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam (*Thuyết minh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đính kèm*) và nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX.
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, ĐHĐCD giao HDQT, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX (bao gồm cả các vấn đề hình thức); ký ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về

quản trị VINATEX; đăng ký và/hoặc gửi Điều lệ mới tới các cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan.

3. Thông qua Điều lệ Tập đoàn và Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX mới của Tập đoàn sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên và thay thế cho Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX hiện hành đã được ĐHĐCĐ Tập đoàn thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. /*ph*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Tiến Trường

**THUYẾT MINH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Stt	Điều lệ hiện hành (nghiêng, gạch ngang là nội dung bị bỏ; sửa đổi, bổ sung)	Dự thảo Điều lệ SD, BS (nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
1	Căn cứ Căn cứ: -Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; -Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Bỏ	Đã đề cập trong điểm (d), (e) khoản 1 Điều 1 về định nghĩa và giải thích từ ngữ trong Điều lệ.
I	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
2	Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ v) Chưa quy định	v) “Chủ sở hữu hưởng lợi của VINATEX” là cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện sau: i. Cá nhân sở hữu trực tiếp từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; ii. Cá nhân sở hữu gián tiếp thông qua tổ chức khác từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; iii. Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc VINATEX; sửa đổi, bổ sung điều lệ của VINATEX; thay đổi cơ cấu tổ chức VINATEX; tổ chức lại, giải thể VINATEX.	Theo điểm (d) khoản 1 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 17 Nghị định 168/2025/NĐ-CP.
II	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG		
3	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VINATEX 1. Tên, địa chỉ trụ sở chính	1. Tên, địa chỉ trụ sở chính	Sửa đổi theo chính quyền địa phương hai

Stt	Điều lệ hiện hành (<i>nghiêng, gạch ngang là nội dung bị bỏ; sửa đổi, bổ sung</i>)	Dự thảo Điều lệ SD, BS (<i>nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung</i>)	Lý do
	c) Trụ sở chính: số 25 phố Bà Triệu, phường <i>Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm</i> , Thành phố Hà Nội, Việt Nam	e) Trụ sở chính: số 25 phố Bà Triệu, phường Cửa Nam , Thành phố Hà Nội, Việt Nam	cấp và phù hợp với ĐKDN mới nhất.
III	CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX		
4	Điều 3. Mục tiêu và phạm vi kinh doanh 2. Ngành, nghề kinh doanh <i>Theo ngành, nghề của Quyết định 27/2018/QĐ-TTg;</i>	2. Ngành, nghề kinh doanh Theo ngành, nghề của Quyết định 36/2025/QĐ-TTg;	- Quyết định 36/2025/QĐ-TTg đã thay thế cho Quyết định 27/2018/QĐ-TTg; - Sắp xếp lại (ngành nghề chính đến ngành nghề khác theo thứ tự mã số tăng dần) để thuận tiện cho việc tra cứu.
IV	CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINATEX		
5	Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông 3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền như sau: [...] Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền như sau: [...] Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	Cập nhật theo khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Stt	Điều lệ hiện hành (nghiêng, gạch ngang là nội dung bị bỏ; sửa đổi, bổ sung)	Dự thảo Điều lệ SD, BS (nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	
6	Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông 1. Các Cổ đông có nghĩa vụ sau: [...] <i>i) Chưa quy định.</i>	1. Các Cổ đông có nghĩa vụ sau: [...] i) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của VINATEX theo quy định của Pháp luật cho VINATEX trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của VINATEX;	Bổ sung theo quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025.
V	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX		
7	Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ 1. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị [...] c) Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác. 2. Thành phần và nhiệm kỳ b) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên là thành viên không điều hành;	1. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị [...] c) Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác. 2. Thành phần và nhiệm kỳ b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của VINATEX phải đảm bảo: i. Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên; ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; iii. Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.	Bổ sung theo khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP. Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Stt	Điều lệ hiện hành (nghe, gạch ngang là nội dung bị bỏ; sửa đổi, bổ sung)	Dự thảo Điều lệ SD, BS (nghe, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		(Đồng thời sửa đổi điểm (a) khoản 1 Điều 7 Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX để bảo đảm sự thống nhất giữa Quy chế với Điều lệ này)	
8	<p>Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị</p> <p>11. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết (trên 50%). Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết, quyết định có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một (01) thành viên trở lên ký.</p> <p>12. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị bằng hình thức khác: Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể được thông qua bằng hình thức các thành viên Hội đồng quản trị ký xác nhận tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết (trên 50%) vào tờ trình Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp, ủy quyền trình Hội đồng quản trị. Ý kiến của từng thành viên Hội đồng quản trị có thể được thành viên đó ghi bằng tay bên cạnh chữ ký và có giá trị ràng buộc đối với thành viên đó. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức quy định tại khoản này có hiệu lực và giá trị pháp lý như được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p>	<p>Ghép thành 01 khoản như sau: 11. Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành (trên 50%).</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với thực tế hoạt động của HĐQT VINATEX và bảo đảm phù hợp với khoản 9 và 12 Điều 157 LDN năm 2020.</p>

Stt	Điều lệ hiện hành <i>(nghiêng, gạch ngang là nội dung bị bỏ; sửa đổi, bổ sung)</i>	Dự thảo Điều lệ SD, BS <i>(nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
VI	CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		
9	Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột		
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung Thông báo bao gồm:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn điều lệ.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung Thông báo bao gồm:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ <i>làm chủ hoặc</i> sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ <i>làm chủ hoặc</i> cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn điều lệ.</p>	Bổ sung theo khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.
	<p>4. Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp, VINATEX chỉ được thực hiện các hợp đồng, giao dịch sau đây (ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này) khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX, giữa VINATEX với một trong các đối tượng sau:</p> <p>[...]</p>	<p>4. Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp, VINATEX chỉ được thực hiện các hợp đồng, giao dịch sau đây (ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này) khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX, giữa VINATEX với một trong các đối tượng sau:</p> <p>[...]</p>	

Stt	Điều lệ hiện hành (<i>nghiêng, gạch ngang là nội dung bị bỏ; sửa đổi, bổ sung</i>)	Dự thảo Điều lệ SD, BS (<i>nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung</i>)	Lý do
	(iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% vốn điều lệ.	(iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác <i>làm chủ hoặc</i> có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác <i>làm chủ</i> , cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% vốn điều lệ.	
10	Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường <i>3. Chưa quy định.</i>	<i>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác được coi là đã hoàn thành nghĩa vụ cần trọng và không phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định kinh doanh dẫn đến thiệt hại hoặc kết quả không như mong đợi cho VINATEX nếu chứng minh được rằng tại thời điểm ra quyết định họ đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</i> <i>a) Tính hợp pháp: Đã tuân thủ đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ra quyết định theo quy định Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của VINATEX;</i> <i>b) Tính trung thực và không xung đột lợi ích: Đã hành động trung thực, khách quan, thiện chí vì lợi ích cao nhất của VINATEX và không có xung đột lợi ích cá nhân trong quyết định đó theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này;</i> <i>c) Tính đầy đủ thông tin: Đã thu thập, nghiên cứu và đánh giá các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết một cách hợp lý mà một người quản lý thận trọng trong hoàn cảnh tương tự sẽ thực hiện trước khi ra quyết định, bao gồm cả việc tham vấn ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết);</i> <i>d) Tính độc lập: Quyết định được đưa ra một cách độc lập, cần trọng, không bị chi phối hoặc ép buộc bởi bên thứ ba trái với lợi ích của VINATEX.</i>	Hoạt động kinh doanh luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro cho người ra quyết định nên cần có cơ chế bảo vệ để khuyến khích đổi mới sáng tạo, nghiên cứu sản phẩm mới và cũng là cơ sở để mua bảo hiểm trách nhiệm cho cá nhân thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và người điều hành khác của VINATEX.

Stt	Điều lệ hiện hành (nghiêng, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Dự thảo Điều lệ SD, BS (nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		Quy định này không áp dụng trong trường hợp thành viên đó có hành vi vi phạm Pháp luật, cố ý làm trái hoặc vi phạm nghiêm trọng Điều lệ VINATEX.	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

VINATEX

ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ VINATEX THÔNG QUA NGÀY 20/5/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

VINATEX

Địa chỉ Trụ sở chính: 25 Bà Triệu - Phường Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ - Phường Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

ĐT: (84.24) 3.825.7700 - Fax: (84.24) 3.826.2269

Văn phòng TP HCM: 10 Nguyễn Huệ - Phường Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84.28) 3.824.4044 - Fax: (84.28) 3.829.2349

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VINATEX.....	4
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX	4
Điều 3. Mục tiêu và phạm vi kinh doanh.....	4
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	15
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN	15
Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần	15
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	16
Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần	17
Điều 8. Thừa kế cổ phần	17
Điều 9. Thu hồi cổ phần	18
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	18
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	18
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINATEX.....	19
Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông	19
Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông.....	21
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp.....	26
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	27
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo.....	27
Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	29

Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua	31
Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 23. Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	34
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX.....	35
Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ.....	35
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	36
Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị.....	39
Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị	40
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VINATEX.....	43
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý.....	43
Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	44
Điều 31. Người phụ trách quản trị VINATEX.....	46
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	47
Điều 32. Ban kiểm soát	47
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	51
Điều 33. Trách nhiệm cân trọng	51
Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	51
Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	53
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ VINATEX.....	54
Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	54
CHƯƠNG XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	55
Điều 37. Cổ tức.....	55
Điều 38. Phân phối lợi nhuận sau thuế	56
CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	57
Điều 39. Tài khoản ngân hàng.....	57

Điều 40. Năm tài chính	57
Điều 41. Chế độ kế toán	57
CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	57
Điều 42. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	57
Điều 43. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	58
Điều 44. Báo cáo thường niên	58
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN VINATEX.....	58
Điều 45. Kiểm toán	58
CHƯƠNG XVI. CON DẤU.....	59
Điều 46. Con dấu	59
CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	59
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	59
Điều 48. Thanh lý	59
CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	60
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ	60
CHƯƠNG XIX. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	60
Điều 50. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội	60
CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	61
Điều 51. Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác	61
Điều 52. Quan hệ với các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên	61
Điều 53. Quan hệ với các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên	63
Điều 54. Quan hệ với các Công ty liên kết	64
Điều 55. Quan hệ với các Đơn vị sự nghiệp	64
Điều 56. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác	64
Điều 57. Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác	65
Điều 58. Việc sử dụng tên thương hiệu của Tập đoàn.....	65
Điều 59. Sử dụng dịch vụ chia sẻ chung.....	66

Điều 60. Thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên.....	66
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	66
Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	66
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC	66
Điều 62. Ngày hiệu lực	66

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tập đoàn theo loại hình công ty cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp. Điều lệ này và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Tập đoàn ban hành nếu đã được thông qua phù hợp với quy định của pháp luật sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Điều lệ này được thông qua theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 20 tháng 5 năm 2026 (sau đây được gọi là “Điều lệ”) được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Điều lệ bằng tiếng Anh và Điều lệ bằng tiếng Việt thì Điều lệ bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

a) “Tập đoàn” hay “Tập đoàn Dệt May Việt Nam” được quy định trong Điều lệ này là “TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM - CÔNG TY MẸ”, tên giao dịch quốc tế: VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT GROUP; viết tắt: VINATEX;

b) “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là phạm vi địa lý mà Tập đoàn thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam;

c) “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;

d) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;

e) “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;

f) “Người quản lý” là:

i. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;

ii. Người điều hành doanh nghiệp, gồm:

- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng;

- Các cá nhân giữ chức danh quản lý khác (người có thẩm quyền nhân danh VINATEX ký kết giao dịch của VINATEX) theo quyết định của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm.

g) “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu của Tập đoàn hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần;

h) “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025 và các luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;

i) “Người có liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;

j) “Cổ đông” có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của VINATEX;

k) “Thời hạn hoạt động” có nghĩa là thời hạn hoạt động của VINATEX được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và có thể được thay đổi thông qua một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

l) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

m) “Người đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản hoặc hình thức ủy quyền hợp pháp khác để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật;

n) “Người được ủy quyền dự họp” là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông ủy quyền hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

o) “Chi nhánh” là đơn vị phụ thuộc của VINATEX, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của VINATEX kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của VINATEX;

p) “Văn phòng đại diện” là đơn vị phụ thuộc của VINATEX, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của VINATEX và bảo vệ các lợi ích đó. Tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện theo quy định của Pháp luật;

q) “Công ty con” của VINATEX là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

i. VINATEX sở hữu trên năm mươi (50)% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;

ii. VINATEX có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó;

iii. VINATEX có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

r) “Công ty liên kết” là công ty mà VINATEX sở hữu cổ phần, phần vốn góp không thuộc trường hợp quy định tại điểm (q) khoản 1 Điều này, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với VINATEX theo tỉ lệ góp vốn hoặc theo hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty đó với VINATEX. Công ty liên kết được tổ chức dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty hoạt động ở nước ngoài;

s) “Đơn vị sự nghiệp” là các Trường đào tạo, Viện nghiên cứu, Trung tâm y tế, Bảo tàng và các đơn vị sự nghiệp khác do VINATEX thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tự bảo đảm kinh phí hoạt động bằng vốn của VINATEX và hoạt động theo quy định của Pháp luật;

t) “Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX” là quy chế nội bộ về quản trị công ty của VINATEX được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để quy định về quản lý, điều hành VINATEX phù hợp với quy định của Pháp luật tại từng thời điểm;

u) “Cổ đông lớn” là Cổ đông sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của VINATEX.

v) “Chủ sở hữu hưởng lợi của VINATEX” là cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện sau:

i. Cá nhân sở hữu trực tiếp từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;

ii. Cá nhân sở hữu gián tiếp thông qua tổ chức khác từ hai mươi lăm (25)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;

iii. Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc VINATEX; sửa đổi, bổ sung điều lệ của VINATEX; thay đổi cơ cấu tổ chức VINATEX; tổ chức lại, giải thể VINATEX.

2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được đưa vào chỉ để tiện theo dõi, không ảnh hưởng tới bản chất của nội dung và cấu trúc của Điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ nào được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Trong Điều lệ này, bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào được dẫn chiếu sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của VINATEX

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính

a) Tên tiếng Việt: **Tập đoàn Dệt May Việt Nam;**

b) Loại hình hoạt động: **Công ty cổ phần;**

c) Tên giao dịch quốc tế: **VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT GROUP;**

d) Tên viết tắt là: **VINATEX;**

e) Trụ sở chính: số 25 phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

f) Điện thoại: (84.24) 38257700; Fax: (84.24) 38262269;

g) Website: www.vinatex.com.vn

2. Tập đoàn Dệt May Việt Nam có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tập đoàn, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

3. VINATEX có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VINATEX thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ này.

4. VINATEX có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi các đơn vị trực thuộc VINATEX tại Địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của VINATEX, phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và theo quy định của Pháp luật.

5. Thời hạn hoạt động của VINATEX là vô thời hạn trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VINATEX

Điều 3. Mục tiêu và phạm vi kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

Phát triển VINATEX trở thành một điểm đến có khả năng cung cấp trọn gói giải pháp về thời trang xanh, bền vững cho khách hàng doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu của ngành dệt may thế giới, với quy mô hàng đầu Việt Nam và khu vực.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành
I	Ngành, nghề chính	
1	1311	Sản xuất sợi.
2	4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Chi tiết: - Bán buôn chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; - Bán buôn hàng may mặc; - Bán buôn giày, dép.
II	Ngành, nghề khác	
3	0116	Trồng cây lấy sợi.
4	0129	Trồng cây lâu năm khác.
5	0220	Khai thác gỗ.
6	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Gia công, sản xuất, chế biến nông lâm thủy hải sản (sơ chế).
7	1312	Sản xuất vải dệt thoi.
8	1313	Hoàn thiện sản phẩm dệt.
9	1391	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.
10	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn, trừ trang phục.
11	1393	Sản xuất thảm, chăn, đệm
12	1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:

STT	Mã ngành	Tên ngành
		<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn; - Sản xuất các sản phẩm dệt khác.
13	1410	<p>May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hóa; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải dệt thoi, vải đan móc hoặc vải không dệt... cho phụ nữ, nam giới, trẻ em: áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót.
14	1430	Sản xuất trang phục đan móc.
15	1811	In ấn.
16	3290	<p>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn; - Sản xuất áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy).
17	3512	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện mặt trời.
18	3600	<p>Khai thác, xử lý và cung cấp nước.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác nước từ sông, hồ, ao, nước ngầm, ...; - Xử lý nước để cung cấp; - Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác.
19	3700	<p>Thoát nước và xử lý nước thải.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý nước thải.

STT	Mã ngành	Tên ngành
20	3811	Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: - Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy công nghiệp.
21	3821	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Chi tiết: - Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (trừ sản xuất điện từ rác thải).
22	3830	Tái chế phế liệu. Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại; - Tái chế phế liệu phi kim loại.
23	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết: - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp; - Khử độc và làm sạch nước mặt tại các nơi sau khi bị ô nhiễm ngẫu nhiên.
24	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà.
25	4321	Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: - Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng.
26	4632	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột, ...

STT	Mã ngành	Tên ngành
27	4633	Bán buôn đồ uống. Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn.
28	4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo. Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm thuốc lá và các sản phẩm liên quan như thuốc lá điếu, xì gà, các sản phẩm thuốc láo, bao gồm thuốc lá điện tử, bật lửa, tẩu thuốc, thiết bị cuộn thuốc lá.
29	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.
30	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: - Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm có sẵn không được tùy chỉnh.
31	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
32	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn máy móc cho công nghiệp dệt, may, máy may, máy dệt kim; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.
33	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác.
34	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy; - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.
35	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
36	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ dệt; - Bán buôn sợi dệt đã xe; - Bán buôn phụ liệu may mặc; mex dựng, độn vai, canh tóc, khóa kéo, ...
37	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da. Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc; - Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc như găng tay, khăn, nút thắt, cà vạt, dây đeo quần, ...; - Bán lẻ giày, dép; - Bán lẻ đồ da và giả da.
38	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ). Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau, ...
39	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường;

STT	Mã ngành	Tên ngành
		- Vận tải hàng nặng, vận tải container.
40	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Lưu trữ, kho bãi các loại hàng hóa trong kho chứa hàng hóa thông thường; - Lưu trữ hàng hóa trong kho ngoại quan.
41	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: - Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ.
42	5232	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách. Chi tiết: - Môi giới việc mua, bán vé chỗ ngồi cho hàng khách trên máy bay.
43	5510	Dịch vụ khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự. Chi tiết: - Dịch vụ khách sạn.
44	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; - Hoạt động nhà hàng trong khách sạn.
45	5819	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: - Các sách hướng dẫn và các tài liệu khác; - Các con số thống kê hoặc các thông tin khác; - Hoạt động xuất bản khác có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào.
46	6190	Hoạt động viễn thông khác.

STT	Mã ngành	Tên ngành
47	6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho; - Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp và đô thị; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê; kinh doanh phát triển nhà, khu công nghiệp, đô thị; cho thuê nhà xưởng; dịch vụ cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng; đầu tư kinh doanh bưu chính viễn thông; đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác kinh doanh chợ, trung tâm thương mại siêu thị.
48	7120	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám định, kiểm định, kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, hoá chất thuốc nhuộm và các sản phẩm dệt may; - Giám định, kiểm nghiệm giống bông, giống cây trồng phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp và cây trồng trong hệ thống luân canh xen canh với bông như bắp, đậu; - Kiểm nghiệm chất lượng bông, xơ phục vụ cho sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học.
49	7310	<p>Quảng cáo.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, thiết kế showroom, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web...; - Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing ...

STT	Mã ngành	Tên ngành
50	7410	<p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày dép, đồ trang sức, đồ đạc và đồ trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình; - Hoạt động thiết kế đồ họa; - Hoạt động trang trí nội thất.
51	7499	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động môi giới thương mại; - Hoạt động tư vấn môi trường và tiết kiệm năng lượng.
52	7710	<p>Cho thuê xe có động cơ.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác.
53	7730	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.
54	7740	<p>Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê tài sản phi tài chính có trả tiền bản quyền hoặc phí giấy phép; - Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính khác, trừ bản quyền.
55	7912	<p>Điều hành tua du lịch.</p> <p>Chi tiết:</p>

STT	Mã ngành	Tên ngành
		<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ du lịch; - Du lịch lữ hành trong nước.
56	8210	<p>Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng và hỗ trợ văn phòng.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ hỗ trợ văn phòng khác.
57	8230	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện triển lãm, hội chợ thương mại, sự kiện doanh nghiệp, triển lãm chung hoặc chuyên ngành, hội nghị và hội thảo chuyên đề.
58	8292	<p>Dịch vụ đóng gói.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói đồ rắn; - Đóng gói bưu kiện và gói quà.
59	8299	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu: hàng may mặc (gồm các chủng loại bông xơ, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông, len, thảm, giày tơ, tơ tằm nguyên liệu); thiết bị phụ tùng ngành dệt may, phụ liệu, hoá chất, thuốc nhuộm; thiết bị tạo mẫu thời trang; - Thực hiện các dịch vụ thương mại và công việc có tính chất công nghiệp; - Ủy thác mua bán xăng dầu; - Đầu tư ra nước ngoài; làm đại diện cho các công ty nước ngoài tại Việt Nam.
60	8531	<p>Đào tạo sơ cấp.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề, thời gian đào tạo được thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm học nhưng phải

STT	Mã ngành	Tên ngành
		bảo đảm thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ học đối với người có trình độ học vẫn phù hợp với nghề cần học.
61	8532	<p>Đào tạo trung cấp</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên là từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo.
62	8533	<p>Đào tạo cao đẳng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc. Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế được thực hiện từ 02 đến 03 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề đào tạo và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.
63	9329	<p>Hoạt động vui chơi giải trí khác.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của các phòng bi-a; - Hoạt động của các phòng bowling; - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác chưa được phân loại ở đâu, trừ các công viên vui chơi và công viên chủ đề.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. VINATEX được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của VINATEX.

2. VINATEX có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà Pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần

1. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của VINATEX là năm nghìn tỷ (5.000.000.000.000) đồng. Vốn điều lệ của VINATEX được chia thành năm trăm triệu (500.000.000) cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là mười nghìn đồng/cổ phần (10.000 đồng/cổ phần).

2. Tất cả các cổ phần của VINATEX vào ngày thông qua bản Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

3. VINATEX chỉ có thể thay đổi Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật trừ quy định tại khoản 7 và 8 Điều này.

4. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, VINATEX có thể phát hành cổ phần ưu đãi phù hợp với các quy định của Pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VINATEX, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. VINATEX phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một (21) ngày) để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được đặt mua theo thông báo chào bán sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. VINATEX có thể mua cổ phần của chính mình bằng bất kỳ cách thức nào mà Pháp luật cho phép và nếu phù hợp, trong phạm vi tất cả các thẩm quyền quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Bất kỳ cổ phần nào được VINATEX mua lại (cổ

phiếu quỹ) đều có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép và phù hợp với quy định của Pháp luật.

7. Khi có sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của Pháp luật.

8. Trong trường hợp sau Vốn điều lệ tăng mà không cần Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu của VINATEX và/hoặc trái phiếu kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được mua cổ phần của VINATEX, thì cũng coi như đã thông qua việc điều chỉnh Vốn điều lệ tương ứng vào thời điểm người sở hữu các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt. Vốn điều lệ của VINATEX sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua mà không cần phải xin thêm chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp đó, Hội đồng quản trị coi như đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để thực hiện các thủ tục hoàn tất các vấn đề có liên quan để điều chỉnh Vốn điều lệ tương ứng.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do VINATEX phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VINATEX. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. Riêng đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có) của VINATEX còn có các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này, Cổ đông của VINATEX được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của VINATEX hoặc ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của VINATEX, Cổ đông không phải trả cho VINATEX chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng chỉ cổ phiếu thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí cho Cổ đông.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

6. Trừ trường hợp Pháp luật liên quan có quy định khác, tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc các chứng khoán khác của VINATEX (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của VINATEX.

7. Trong khuôn khổ các quy định của Pháp luật và thị trường chứng khoán, VINATEX có thể phát hành cổ phần không theo hình thức chứng chỉ và cho phép các cổ phần này được chuyển nhượng; hoặc tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định khác thay thế cho các quy định tại Điều này về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông của VINATEX. Cổ phiếu đăng ký giao dịch/niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng cổ phần ưu đãi (nếu có) được thực hiện theo quy định riêng đối với từng loại cổ phần ưu đãi.

Điều 8. Thừa kế cổ phần

1. VINATEX tôn trọng quyền thừa kế cổ phần và việc thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác có liên quan.

2. Trong trường hợp Cổ đông là cá nhân chết, VINATEX công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của Cổ đông đã chết:

a) Người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo pháp luật;

b) Trường hợp có nhiều người cùng có quyền thừa kế cổ phần của Cổ đông đã chết thì họ phải cử một (01) người đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận của công chứng và tuân thủ những quy định trong Điều lệ này. VINATEX không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.

3. Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế để trở thành Cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của Cổ đông, không miễn trừ trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà Cổ đông đã qua đời đã từng sở hữu.

4. Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên cũng được thừa kế theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VINATEX, nhưng người nhận thừa kế cổ phần không đương nhiên thừa kế quyền là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp về số tiền mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế (nếu có) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán gây ra cho VINATEX.

Thông báo yêu cầu thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo đó vào bất kỳ thời điểm nào trước khi Cổ đông thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

3. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị VINATEX có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị VINATEX thấy là phù hợp.

4. Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho VINATEX tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho VINATEX cộng với lãi suất theo tỷ lệ tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp; có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của VINATEX bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VINATEX

Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu VINATEX và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi các cổ phần mà Cổ đông đó sở hữu.

2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp hoặc thực hiện quyền biểu quyết bằng cách gửi phiếu biểu quyết thông qua đường bưu chính hoặc biểu quyết tại hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên, địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp VINATEX giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần đã góp vào VINATEX sau khi VINATEX đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của VINATEX theo quy định của Pháp luật;

h) Yêu cầu VINATEX mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

ì) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp VINATEX có các loại

cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do VINATEX công bố theo quy định của Pháp luật;

k) Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền như sau:

a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

ii. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Kèm theo yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VINATEX;

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích lục danh sách các Cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của VINATEX;

vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu:

i. Từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên;

ii. Từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

iii. Từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

iv. Từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

v. Từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

vi. Từ sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% được quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

vii. Từ bảy mươi (70)% đến dưới tám mươi (80)% được quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

viii. Từ tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% được quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử không đủ số lượng ứng viên cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

c) Trình tự, thủ tục bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được quy định chi tiết trong Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX và Quy chế bầu cử được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua một trong các hình thức sau:

- i. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- ii. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- iii. Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- iv. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

c) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi số vốn đã góp vào VINATEX. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi VINATEX dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VINATEX hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong VINATEX phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

d) Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và phải thông báo ngay cho VINATEX khi có bất cứ thay đổi nào đối với các thông tin đã đăng ký;

e) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

f) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VINATEX dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- i. Vi phạm Pháp luật;
- ii. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- iii. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với VINATEX;

g) Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.

h) Bảo mật thông tin được VINATEX cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VINATEX cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

i) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của VINATEX theo quy định của Pháp luật cho VINATEX trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của VINATEX;

k) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.

2. Cổ đông lớn có thêm các nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của VINATEX phải báo cáo VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu

của VINATEX được giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn. Báo cáo sở hữu của Cổ đông lớn thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán;

- Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của VINATEX và của các Cổ đông khác;

- Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

b) Khi có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua ngưỡng một (01)% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, Cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo cho VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo quy định của Pháp luật về chứng khoán;

c) Quy định tại các điểm (a) và (b) của khoản này cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX;

d) Quy định tại các điểm (a), (b) và (c) của khoản này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do VINATEX mua lại cổ phần của chính mình hoặc VINATEX phát hành thêm cổ phần.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VINATEX. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VINATEX có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, VINATEX phải mời đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của VINATEX.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX;

- b) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng

quản trị không điều hành còn lại ít hơn số thành viên mà Pháp luật quy định;

c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản;

d) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ Người quản lý nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Trách nhiệm triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành còn lại ít hơn số lượng thành viên được quy định tại điểm (b) khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm (c) và (d) khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho VINATEX;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho VINATEX;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm (c) khoản 3 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết;

d) Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do VINATEX trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

e) Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thực hiện các công việc quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của VINATEX; thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; **mục tiêu, nhiệm vụ**; kế hoạch kinh doanh hằng năm của VINATEX;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản của VINATEX được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; phân phối lợi nhuận hằng năm;

g) Quyết định VINATEX mua lại trên mười (10)% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho VINATEX và Cổ đông VINATEX;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể VINATEX;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của VINATEX, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

m) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của VINATEX, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

n) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 34 Điều lệ này;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của VINATEX và quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm (n) khoản 1 Điều này nếu Cổ đông đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó;

b) Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của bất kỳ Người có liên quan nào của Cổ đông đó, trừ trường hợp mua lại cổ phần theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông theo khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp

1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định Pháp luật. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông có thể cử tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến VINATEX trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại VINATEX;
- c) Số lượng, họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo ủy quyền;
- d) Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần được ủy quyền đại diện;
- e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền (ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền);
- f) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.

2. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp tham dự. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết phải là Cổ đông.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần và tỷ lệ cổ phần được quyền; nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Giá trị của phiếu biểu quyết của Người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền:

- a) Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, khoản này sẽ không áp dụng nếu VINATEX nhận được thông báo bằng văn bản về một trong ba trường hợp nêu trên chậm nhất bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Mọi hạn chế của Cổ đông đối với Người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi (nếu có) có hiệu lực khi được số Cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người đại diện theo ủy quyền/Người được ủy quyền dự họp có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt quy định tại Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20, 21, 22 và 23 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của VINATEX gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi sẽ không bị thay đổi vì việc phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điểm (b) và (c) khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông), chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của VINATEX. Công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại

hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức gửi thư thông qua đường bưu chính, gửi thư điện tử (email), gửi tin nhắn điện thoại, fax và/hoặc bằng phương thức liên lạc khác để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VINATEX. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận và VINATEX phải gửi tài liệu họp cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu. Các tài liệu họp bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho VINATEX ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó sở hữu và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp

Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị không được gửi đúng thời hạn;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ từ đủ năm (05)% cổ phần phổ thông trở lên;
- c) Kiến nghị không chứa đựng những thông tin cần thiết;
- d) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba (33)% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một (01) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình họp và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn hoặc tạm dừng tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy

định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc. Cách thức bầu người thay thế chủ tọa được thực hiện theo trình tự tại khoản 2 Điều này. Tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức cuộc họp (hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp giữa hội nghị trực tiếp với hội nghị trực tuyến) hoặc dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Riêng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VINATEX;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;
- e) Tổ chức lại, giải thể VINATEX.

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ của VINATEX. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa

chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

5. Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản:

Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện cho trên năm mươi (50)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản được chủ tọa và thư ký ký xác nhận, được lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp. Biên bản ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Toà án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

Điều 23. Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình

thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, trừ các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- b) Tổ chức lại, giải thể VINATEX.

2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX.

3. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc lập danh sách Cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này.

Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn Cổ đông phải gửi lại phiếu lấy ý kiến bằng một trong các phương thức gửi thư thông qua đường bưu chính, gửi thư điện tử (email), gửi tin nhắn điện thoại, fax và/hoặc gửi bằng phương thức liên lạc khác để bảo đảm đến được địa chỉ của Cổ đông đã đăng ký. Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;
- b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về VINATEX;

g) Nơi, cách thức tải dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX;

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến VINATEX theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông

là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử (email): Phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX qua fax hoặc thư điện tử (email) phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về VINATEX sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử (email) là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không giữ chức vụ quản lý của VINATEX. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật

Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 22 của Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ, người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét quyết định việc tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX

Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ

1. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị là những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.

2. Thành phần và nhiệm kỳ

a) Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của VINATEX phải đảm bảo:

i. Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên;

ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

iii. Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

c) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

d) Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị) hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên trước đó;

e) Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

i. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của khoản 1 Điều này, Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

ii. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của VINATEX. Hội đồng quản trị tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày ký đơn từ chức;

iii. Thành viên đó bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi vi phạm Pháp luật và bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ;

iv. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật;

v. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

f) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại nghị quyết có hiệu lực của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại điểm (b) khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này;

g) Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của VINATEX phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của VINATEX trừ những quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm; quyết định việc tăng, giảm vốn góp vào doanh nghiệp khác;

b) Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước; trừ

hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;

d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

f) Quyết định mua lại không quá mười (10)% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; quyết định giá cổ phần mua lại theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;

h) Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX và các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 và 5 Điều 34, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này;

i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của VINATEX; giải quyết các khiếu nại với người điều hành doanh nghiệp của VINATEX cũng như quyết định lựa chọn đại diện của VINATEX để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành đó;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức; ban hành Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của VINATEX và các quy chế quản lý nội bộ khác;

m) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản công ty con do VINATEX nắm giữ một trăm (100)% vốn điều lệ; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp hoặc bán phần vốn góp, cổ phần tại doanh nghiệp khác; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu

tập hợp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Đề xuất mức cổ tức hằng năm được trả và quyết định việc tạm ứng cổ tức giữa kỳ; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản VINATEX;

r) Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với VINATEX sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;

s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Trừ khi Pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể cử Người quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho VINATEX.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) nhận được khoản tiền thù lao, thưởng cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và không cần xét đến việc chức vụ đó có được giữ vị trí công việc mang tính chất điều hành hay không); hoặc thành viên làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị; hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi

phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

8. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ khi thực hiện giao dịch cổ phần của VINATEX phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về giao dịch này theo quy định của Pháp luật.

9. VINATEX có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ VINATEX.

10. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động và quyết định cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều người khác bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

a) Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa ($1/2$) tổng số thành viên của tiểu ban;

b) Nghị quyết của tiểu ban đó sẽ không có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch.

Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: Có tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới, có kinh nghiệm quản lý công ty quy mô lớn.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

c) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc (nếu có);

f) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của VINATEX, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình vì bất kỳ lý do gì thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc bị miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

5. Trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế. Trong trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải thực hiện trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều này. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Hợp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên

tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Cuộc họp định kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;

b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c) Ban kiểm soát;

d) Theo yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để thảo luận về báo cáo kiểm toán và tình hình VINATEX.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản này. Nếu Chủ tịch không triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VINATEX, những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của VINATEX hoặc những địa chỉ khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp: Các cuộc họp sẽ phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn chậm nhất bảy (07) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ về chương trình, thời gian, địa điểm họp và phải kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức gửi thư thông qua đường bưu chính, fax, thư điện tử và/hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký tại VINATEX.

7. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp Hội đồng quản trị chỉ có thể được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư bằng đường bưu chính, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác đến cuộc họp được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp gửi thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc và được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai (02) trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm (b) khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền tham dự họp sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích đáng và lợi ích đó mâu thuẫn hay có thể mâu thuẫn với lợi ích của VINATEX.

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó.

c) Theo quy định tại điểm (b) khoản này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó có liên quan, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị chung thẩm và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

9. Biểu quyết thông qua các quyết định: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trên năm mươi (50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp.

10. Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải công khai bản

chất, nội dung (kể cả các sửa đổi, bổ sung) các hợp đồng hoặc giao dịch với VINATEX. Việc chấp thuận hay không cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó được các thành viên còn lại quyết định theo cách thức biểu quyết công khai.

11. Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành (trên 50%).

12. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VINATEX

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của VINATEX phải bảo đảm bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của VINATEX.

VINATEX có một (01) Tổng Giám đốc, cùng với một số Phó Tổng Giám đốc, một số Giám đốc điều hành và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc (gọi chung là Cơ quan điều hành). Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp pháp, theo đó:

1. Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành là người giúp Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Pháp luật về phạm vi công việc được phân công, ủy quyền.

2. Kế toán trưởng là người giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất

công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê của VINATEX theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, bộ máy quản lý của VINATEX sẽ có một số lượng nhất định các vị trí người điều hành khác khi cần thiết và phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý VINATEX do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của VINATEX đạt được các mục tiêu đề ra.

4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định; hợp đồng lao động của những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định, mức lương và các chế độ do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị phê duyệt. Tiền lương của Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm:

a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và ký hợp đồng lao động theo quy định của Pháp luật lao động;

b) Điều kiện làm Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- i. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- ii. Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của VINATEX; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại VINATEX;
- iii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của VINATEX.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, có thời hạn không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ:

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VINATEX mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt VINATEX ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của VINATEX theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội

đồng cổ đông;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng năm và phương án đầu tư của VINATEX;

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động quản lý của VINATEX; kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VINATEX;

e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

f) Đề nghị về số lượng nhân sự các vị trí người điều hành doanh nghiệp mà VINATEX cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức khi cần thiết và xin ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong VINATEX, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;;

g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong VINATEX, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

h) Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu phát triển, trình Hội đồng quản trị thông qua;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng tháng của VINATEX phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hằng tháng của VINATEX theo kế hoạch kinh doanh;

j) Tổng Giám đốc sẽ là người đại diện cho VINATEX hoặc ủy quyền cho người điều hành khác để thực hiện việc tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động;

k) Điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của VINATEX theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của VINATEX do Hội đồng quản trị ban hành, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với VINATEX. Nếu điều hành trái với quy định trên mà gây thiệt hại cho VINATEX thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật (nếu có) và phải bồi thường thiệt hại cho VINATEX;

l) Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thì Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của mình tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm;

m) Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng Giám đốc với tư cách là người đại diện theo pháp luật của VINATEX có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đại diện VINATEX làm việc, ký các văn bản, tài liệu liên quan đến quyền và nghĩa vụ của VINATEX với bên thứ ba, bao gồm cả cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Đại diện cho VINATEX thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng, giao dịch của VINATEX;

c) Đại diện cho VINATEX với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án;

d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông:

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên (trên 50%) Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc không được tham gia biểu quyết nội dung này) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

7. Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của VINATEX;

b) Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

c) Có đơn xin thôi việc;

d) Hợp đồng lao động hết hạn hoặc nghỉ hưu theo chế độ và VINATEX không có nhu cầu ký lại hợp đồng lao động.

8. Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của VINATEX;

b) Vi phạm Pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 31. Người phụ trách quản trị VINATEX

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị VINATEX với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại VINATEX. Người phụ trách quản trị VINATEX có thể kiêm nhiệm làm Thư ký VINATEX. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của Pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị VINATEX phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX.

3. Người phụ trách quản trị VINATEX có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa VINATEX và Cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự và lập biên bản các cuộc họp, đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; là đầu mối liên hệ với các bên có quyền lợi liên quan;

f) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của VINATEX;

g) Bảo mật thông tin theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;

h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VINATEX.

4. Người phụ trách quản trị VINATEX có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ VINATEX.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 và Điều 173 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong việc quản lý và điều hành VINATEX; giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, sáu (06) tháng và hằng quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VINATEX, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;

e) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX;

g) Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của VINATEX có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

h) Ban kiểm soát được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của VINATEX để thực hiện các nhiệm vụ được giao hoặc tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

i) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VINATEX;

j) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VINATEX.

2. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của VINATEX, Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

a) Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

d) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của các cơ quan quản lý của VINATEX;

e) Thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và Điều 171, 172 và 173 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp

luật có liên quan;

- f) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- g) Bảo đảm phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;
- h) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng theo quy định của Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị, thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến các hoạt động của VINATEX theo yêu cầu của Ban kiểm soát; và người phụ trách quản trị VINATEX phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) Kiểm soát viên, số lượng Kiểm soát viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm cho đến khi Kiểm soát viên mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng Kiểm soát viên) hoặc bầu thay thế Kiểm soát viên bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của Kiểm soát viên trước đó. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong ba (03) năm liền trước đó.

Kiểm soát viên có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số (trên 50%). Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.

5. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

6. Tổng mức tiền thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.

Tiền lương và các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.

7. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

a) Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần mỗi năm và số lượng Kiểm soát viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lập chi tiết, rõ ràng; người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự phải ký vào biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát được lưu trữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên;

b) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện của tổ chức kiểm toán được chọn tham dự và trả lời các vấn đề cần làm rõ.

8. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc bị Pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;

b) Kiểm soát viên từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của VINATEX. Ban Kiểm soát tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp này, Kiểm soát viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Kiểm soát kể từ ngày ký đơn từ chức;

c) Kiểm soát viên bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng; vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của VINATEX và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VINATEX vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung Thông báo bao gồm:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người có liên quan của họ làm chủ hoặc cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% Vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo tới VINATEX trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi

công việc kinh doanh của VINATEX đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VINATEX.

3. Về cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh:

a) VINATEX không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông (cá nhân, tổ chức) và Người có liên quan của Cổ đông là cá nhân;

b) VINATEX chỉ được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Người có liên quan của Cổ đông là tổ chức trong trường hợp tổ chức (là Người có liên quan của Cổ đông) này là Công ty con của VINATEX. Thẩm quyền phê duyệt cụ thể như sau:

i. Đại hội đồng cổ đông thông qua đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;

ii. Hội đồng quản trị thông qua đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX.

c) VINATEX chỉ được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà tổ chức đó là Công ty con của VINATEX: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

4. Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp, VINATEX chỉ được thực hiện các hợp đồng, giao dịch sau đây (ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này) khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a) Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX, giữa VINATEX với một trong các đối tượng sau:

(i) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

(ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông của VINATEX và những người có liên quan của họ;

(iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác làm chủ hoặc cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% vốn điều lệ.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán giữa VINATEX và Cổ đông sở hữu từ năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau:

a) Hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm (a) khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản quy định tại điểm (b) khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn mười (10)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX.

6. Không một thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hay Người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của VINATEX hoặc Công ty con của VINATEX vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

7. Về trách nhiệm bồi thường trong trường hợp thực hiện giao dịch chưa được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị chấp thuận: hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VINATEX các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

VINATEX sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính

và không phải là các vụ kiện do VINATEX là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên VINATEX hoặc người đại diện được ủy quyền của VINATEX, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của VINATEX với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn miễn vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của VINATEX, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp luật cho phép. VINATEX có quyền mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác được coi là đã hoàn thành nghĩa vụ cẩn trọng và không phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định kinh doanh dẫn đến thiệt hại hoặc kết quả không như mong đợi cho VINATEX nếu chứng minh được rằng tại thời điểm ra quyết định họ đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Tính hợp pháp: Đã tuân thủ đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ra quyết định theo quy định Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của VINATEX;

b) Tính trung thực và không xung đột lợi ích: Đã hành động trung thực, khách quan, thiện chí vì lợi ích cao nhất của VINATEX và không có xung đột lợi ích cá nhân trong quyết định đó theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này;

c) Tính đầy đủ thông tin: Đã thu thập, nghiên cứu và đánh giá các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết một cách hợp lý mà một người quản lý thận trọng trong hoàn cảnh tương tự sẽ thực hiện trước khi ra quyết định, bao gồm cả việc tham vấn ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết);

d) Tính độc lập: Quyết định được đưa ra một cách độc lập, cẩn trọng, không bị chi phối hoặc ép buộc bởi bên thứ ba trái với lợi ích của VINATEX.

Quy định này không áp dụng trong trường hợp thành viên đó có hành vi vi phạm Pháp luật, cố ý làm trái hoặc vi phạm nghiêm trọng Điều lệ VINATEX.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ VINATEX

Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ của VINATEX như sau:

a) Cổ đông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên

lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VINATEX, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VINATEX.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của VINATEX, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của VINATEX vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. VINATEX sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hằng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ này phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của VINATEX.

CHƯƠNG XII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 37. Cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của VINATEX.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của VINATEX.

3. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng tiền mặt, các cổ phiếu hoặc trái phiếu khác đã được thanh toán hết tiền mua do VINATEX phát hành,

hoặc các tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của VINATEX) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, VINATEX phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp VINATEX đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, VINATEX không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền VINATEX đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 38. Phân phối lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận (kế toán) sau thuế hằng năm được phân phối như sau:

1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước.
3. Số lợi nhuận còn lại (sau khi chia lãi, trừ khoản lỗ của các năm trước quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) được phân phối như sau:
 - a) Trích quỹ đầu tư phát triển;
 - b) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi;
 - c) Trích thưởng ban quản lý, điều hành; Người đại diện phần vốn của VINATEX tại các doanh nghiệp khác;
 - d) Chia cổ tức;
 - e) Trích quỹ khác và/hoặc để lại năm sau (nếu có).

Mức trích cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG XIII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 39. Tài khoản ngân hàng

1. VINATEX sẽ mở tài khoản tại một hay nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, VINATEX có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật, nếu cần thiết.

3. VINATEX sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà VINATEX mở tài khoản.

Điều 40. Năm tài chính

Năm tài chính của VINATEX bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ Ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 41. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán được VINATEX sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. VINATEX sẽ phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. VINATEX sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà VINATEX tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của VINATEX.

3. VINATEX sử dụng Đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XIV

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 42. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. VINATEX phải lập báo cáo tài chính năm (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định Pháp luật. VINATEX công bố báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VINATEX.

2. VINATEX phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu (06) tháng và quý của VINATEX phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX.

Điều 43. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hằng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 44. Báo cáo thường niên

VINATEX phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV KIỂM TOÁN VINATEX

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và giao cho Ban kiểm soát quyết định lựa chọn một trong các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của VINATEX cho năm tài chính tiếp theo.

2. Các kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho VINATEX phải có chứng chỉ hành nghề do Bộ Tài chính cấp.

3. VINATEX sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hằng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.

5. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VINATEX được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của VINATEX.

CHƯƠNG XVI CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu của VINATEX, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có) theo quy định Pháp luật.
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu của VINATEX theo quy định Pháp luật.

CHƯƠNG XVII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. VINATEX có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể VINATEX đều phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định này phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc.

Điều 48. Thanh lý

1. Khi có một quyết định giải thể VINATEX, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập ban thanh lý ("Ban Thanh lý") gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên VINATEX hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý sẽ được VINATEX ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của VINATEX.
2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý sẽ thay mặt VINATEX trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý VINATEX trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác

của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà VINATEX phải trả cho Nhà nước Việt Nam;

d) Các khoản nợ khác của VINATEX;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến điểm (d) trên đây sẽ được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của VINATEX hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Luật Doanh nghiệp hay các quy định khác của Pháp luật, giữa:

a) Một Cổ đông hay các Cổ đông với VINATEX;

b) Một Cổ đông hay các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Phí trọng tài sẽ do bên thua kiện chịu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác; án phí sẽ do Toà án phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XIX

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 50. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VINATEX hoạt động theo Hiến pháp,

Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong VINATEX hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của VINATEX với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của VINATEX và quy định của Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XX

MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 51. Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do VINATEX đầu tư ở doanh nghiệp khác bao gồm:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của VINATEX được VINATEX đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác;

2. Các loại vốn huy động từ các nguồn khác theo quy định Pháp luật.

Điều 52. Quan hệ với các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên

1. Công ty con là Công ty TNHH một thành viên (“MTV”) của VINATEX sẽ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV đó và các quy định Pháp luật có liên quan.

2. VINATEX là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV, Hội đồng quản trị VINATEX là đại diện chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với Công ty TNHH MTV.

3. Các quyền của VINATEX:

Trừ trường hợp Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH MTV có quy định khác, VINATEX có các quyền sau đây đối với Công ty TNHH MTV:

a) Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV;

b) Quyết định chiến lược phát triển và ngành nghề kinh doanh; riêng kế hoạch kinh doanh hằng năm sẽ do Tổng Giám đốc VINATEX quyết định.

c) Phê duyệt quy chế tài chính;

d) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV cho tổ chức, cá nhân khác;

e) Quyết định thành lập Công ty con, góp vốn vào công ty khác;

f) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV;

g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý và bộ máy điều hành; bổ nhiệm, miễn nhiệm,



cách chức, quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV; phân cấp cho Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng, các lợi ích khác của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV;

h) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty TNHH MTV;

i) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty TNHH MTV;

j) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty TNHH MTV; thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của VINATEX sau khi Công ty TNHH MTV giải thể hoặc phá sản;

k) Yêu cầu Công ty TNHH MTV cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Tập đoàn;

l) Phê duyệt kế hoạch tiền lương và tiền lương thực hiện của Công ty TNHH MTV, quỹ lương ban quản lý, điều hành và quỹ lương người lao động;

m) Chi phối các Công ty TNHH MTV trong các vấn đề định hướng và lựa chọn công nghệ; phối hợp nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu VINATEX trong kinh doanh; nghiên cứu và phát triển thị trường; và các công việc khác theo quy định của Pháp luật.

4. Các nghĩa vụ của VINATEX

a) VINATEX chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty TNHH MTV trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV;

b) Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết; trường hợp không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của Công ty TNHH MTV;

c) Tuân thủ Điều lệ của Công ty TNHH MTV;

d) Phải xác định và tách biệt tài sản của VINATEX và tài sản của Công ty TNHH MTV;

e) Tuân thủ quy định của Pháp luật về hợp đồng và Pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty TNHH MTV với VINATEX;

f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

5. Quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV đối với VINATEX

a) Thực thi tất cả các nghĩa vụ đối chủ sở hữu theo quy định về quyền của chủ sở hữu tại khoản 3 Điều này;

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn góp của VINATEX;

c) Thực thi các quy định của Điều lệ và quy chế tài chính đã được VINATEX phê duyệt và các quyết định khác liên quan tới vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức và bộ máy điều hành, việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác;

d) Quyết định các dự án đầu tư, bán tài sản, các hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị tới năm mươi (50)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty TNHH MTV;

e) Cung cấp các báo cáo, tài liệu và các thông tin cần thiết khác để lập báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo tổng hợp cho mục đích quản trị của VINATEX.

Điều 53. Quan hệ với các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên

1. VINATEX thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty con.

2. VINATEX trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người đại diện phần vốn của VINATEX (“Người đại diện vốn”) tại các Công ty con.

3. VINATEX có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Hội đồng quản trị của VINATEX cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của Người đại diện vốn của VINATEX tại các Công ty con. Người đại diện được trực tiếp tham gia ứng cử vào các chức danh điều hành quản lý tại các Công ty con, phù hợp với Pháp luật hiện hành và Điều lệ của công ty đó;

b) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các Công ty con;

c) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các Công ty con;

d) Yêu cầu Công ty con cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Tập đoàn;

e) VINATEX có quyền chi phối các Công ty con thông qua Người đại diện vốn ở các Công ty con phù hợp với Điều lệ VINATEX và Điều lệ Công ty con hoặc thỏa thuận với các Công ty con bị chi phối về các vấn đề sau: định hướng phát triển ngành và lựa chọn công nghệ mới, xây dựng kế hoạch dài hạn về phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại, dịch vụ; phối hợp nghiên cứu khoa học công nghệ; định hướng phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, khai thác thị trường trong và ngoài nước; sử dụng thương hiệu chung của VINATEX trong kinh doanh; và các công việc khác theo quy định của Pháp luật;

f) Các quyền, nghĩa vụ khác theo Pháp luật và Điều lệ của Công ty đó.

4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên đối với VINATEX:

a) Thực thi tất cả các nghĩa vụ theo quy định về quyền của cổ đông, thành viên

quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn góp của VINATEX;

c) Thực hiện trả lợi tức cho VINATEX theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành;

d) Cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của VINATEX.

Điều 54. Quan hệ với các Công ty liên kết

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. VINATEX cử Người đại diện vốn để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo Điều lệ của Công ty liên kết và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp VINATEX nắm ít cổ phần hoặc vốn góp tại Công ty liên kết mà không thể cử Người đại diện vốn tham gia quản lý trực tiếp tại Công ty liên kết thì phải tổ chức theo dõi số vốn đã đầu tư, lợi tức được chia và các lợi ích khác từ phần vốn đầu tư tại Công ty liên kết; phân công người thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty liên kết.

4. Mọi quan hệ giữa VINATEX và Công ty liên kết được thể hiện thông qua các thỏa thuận về định hướng phát triển ngành và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới về các lĩnh vực được phép hoạt động; liên kết về nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của VINATEX trong kinh doanh và các hoạt động khác.

Điều 55. Quan hệ với các Đơn vị sự nghiệp

1. Các Đơn vị sự nghiệp hoạt động theo các quy định của Pháp luật.

2. VINATEX ưu tiên sử dụng các dịch vụ nghiên cứu, đào tạo và y tế do các Đơn vị sự nghiệp của VINATEX cung cấp trên cơ sở hợp đồng.

3. Quan hệ giữa VINATEX và Đơn vị sự nghiệp của VINATEX thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Điều 56. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác

1. Người đại diện vốn của VINATEX ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và quy định của VINATEX;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn và các kỹ năng cần thiết phù hợp với doanh nghiệp có vốn đầu tư của VINATEX;

- c) Có sức khỏe và đạo đức tốt;
- d) Hiểu biết Pháp luật, có ý thức chấp hành Pháp luật;
- e) Các điều kiện khác do VINATEX và Pháp luật quy định vào từng thời điểm.

2. Người đại diện vốn tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của VINATEX phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 57. Quyền và trách nhiệm của Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác

1. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện vốn:

a) Người đại diện vốn thực hiện quyền, trách nhiệm của VINATEX tại doanh nghiệp khác có trách nhiệm tuân thủ Pháp luật, thực hiện đúng các nhiệm vụ được VINATEX giao; kịp thời báo cáo cho VINATEX về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao hoặc những trường hợp sai phạm khác;

b) Người đại diện vốn phải xin ý kiến VINATEX bằng văn bản trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định các vấn đề quan trọng tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

2. Người đại diện vốn được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác (nếu có) theo quy định Pháp luật và quy định của VINATEX ở từng thời kỳ.

3. Chế độ báo cáo của Người đại diện vốn

Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp nơi được cử làm Người đại diện vốn, định kỳ hằng quý và kết thúc năm tài chính hoặc đột xuất theo yêu cầu của VINATEX, Người đại diện vốn phải tổng hợp, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, kiến nghị các biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả vốn của VINATEX đầu tư tại doanh nghiệp khác báo cáo VINATEX.

4. Những quy định về Người đại diện vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác sẽ được cụ thể hóa tại quy định về chế độ hoạt động của Người đại diện vốn VINATEX ở từng thời kỳ.

Điều 58. Việc sử dụng tên thương hiệu của Tập đoàn

Tập đoàn xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu của Tập đoàn, định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn, Công ty liên kết.

Các nội dung chi tiết về việc sử dụng thương hiệu được quy định tại quy chế quản lý thương hiệu của Tập đoàn hoặc theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan.

Điều 59. Sử dụng dịch vụ chia sẻ chung

Tập đoàn xây dựng và thực hiện quy chế sử dụng dịch vụ chia sẻ chung trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công nghệ tạo cơ sở cho sự phát triển đồng đều của các đơn vị thành viên và tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Điều 60. Thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên

1. Tùy trường hợp cụ thể, VINATEX có thể ký kết thỏa thuận quản lý với các đơn vị thành viên để:

a) Trợ giúp và tư vấn cho đơn vị thành viên các vấn đề công nghệ, kỹ thuật và các vấn đề định hướng khác trong hoạt động kinh doanh;

b) Cung cấp cho đơn vị thành viên nội dung hệ thống quản trị cơ sở và các chính sách quan trọng như: chính sách tài chính, nhân sự, quản trị rủi ro... để áp dụng thống nhất trong toàn Tập đoàn;

c) Hỗ trợ đơn vị thành viên trong việc sử dụng thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn trong kinh doanh và xây dựng phát triển thương hiệu nhánh (nếu có).

2. Các nội dung hỗ trợ cụ thể và chi phí quản lý được thống nhất và quy định tại hợp đồng ký kết giữa VINATEX và mỗi đơn vị.

CHƯƠNG XXI

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Những vấn đề chưa được quy định trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định Pháp luật hiện hành của Việt Nam và các thông lệ thương mại quốc tế.

CHƯƠNG XXII

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 62. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này bao gồm 22 chương và 62 điều, có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vinatex thông qua.

2. Điều lệ có thể lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau, trong đó ít nhất một (01) bản lưu trữ tại trụ sở chính của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:

a) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 08/01/2015 (hết hiệu lực từ 01/7/2016);

b) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 14/06/2016 (hết hiệu lực từ 01/7/2017);

c) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 29/06/2017 (hết hiệu lực từ 01/7/2018);

d) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/06/2018 (hết hiệu lực từ 01/5/2019);

e) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25/04/2019 (hết hiệu lực từ 18/08/2020);

f) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/08/2020 (hết hiệu lực từ 29/6/2021);

g) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/6/2021 (hết hiệu lực từ 16/6/2025).

h) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/6/2025 (hết hiệu lực từ ngày 20/5/2026).

Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị. ✓

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



CAO HỮU HIỀU

Handwritten text in Devanagari script, likely a list or account. The text is faint and mostly illegible due to fading and bleed-through from the reverse side. It appears to be organized into several lines, possibly representing items or entries.

Handwritten text in Devanagari script, continuing the list or account from the left page. The text is also faint and mostly illegible, with some characters appearing to be in a different script or heavily stylized.

Handwritten text at the bottom of the left page, possibly a signature or a date.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



VINATEX

HÀ NỘI, NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



VINATEX

Địa chỉ Trụ sở chính: 25 Bà Triệu - phường Cửa Nam - TP. Hà Nội

Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ - phường Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

ĐT: (84.24) 3.825.7700 - Fax: (84.24) 3.826.2269

Văn phòng TP. HCM: 10 Nguyễn Huệ - phường Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84.28) 3.824.4044 - Fax: (84.28) 3.829.2349

MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi và đối tượng điều chỉnh.....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Điều 3. Nguyên tắc quản trị	2
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 4. Cung cấp thông tin cho Cổ đông	2
Điều 5. Đại hội đồng cổ đông	3
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị....	10
Điều 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	13
Điều 10. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	16
Điều 11. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX.	16
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu của Ban kiểm soát	17
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	19
Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	19
Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX	20
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	21
Điều 16. Nguyên tắc làm việc	21
Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	21
CHƯƠNG VII. XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ	22
Điều 18. Hệ thống quy chế quản lý nội bộ của VINATEX.....	22
CHƯƠNG VIII. ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA VINATEX	23

Điều 19. Đánh giá hoạt động hàng năm	23
Điều 20. Khen thưởng	23
Điều 21. Kỷ luật.....	24
CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	24
Điều 22. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung Quy chế	24
Điều 23. Điều khoản thi hành.....	24

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ VINATEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX của Tập đoàn Dệt May Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ VINATEX và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và những người có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này nếu đã được định nghĩa tại Điều lệ VINATEX sẽ được hiểu và áp dụng tương tự như tại Điều lệ VINATEX.

2. "Điều lệ VINATEX" là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam hiện hành, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ VINATEX hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và VINATEX;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các Cổ đông;
5. Công khai minh bạch hoạt động của VINATEX.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Cung cấp thông tin cho Cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của Cổ đông mở tại thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của VINATEX. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của Cổ đông là thời điểm tên và thông tin của Cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của VINATEX.

2. Thực hiện quyền được cung cấp thông tin của Cổ đông:

a) Mọi Cổ đông đều được đối xử bình đẳng. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông khác;

b) Trình tự, thủ tục Cổ đông thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin:

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin quy định tại điểm (e) và xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp các thông tin quy định tại điểm (f) khoản 2 Điều 11 Điều lệ VINATEX thực hiện theo trình tự sau:

+ Cổ đông yêu cầu sửa đổi các thông tin chưa chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. Đối với Cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng quản trị VINATEX, thông qua bộ phận quan hệ cổ đông;

+ Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VINATEX, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; sổ biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với bộ phận quan hệ cổ đông để được cung cấp tài liệu và phải có trách nhiệm bảo mật thông tin được VINATEX cung cấp. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu chính phải trả chi phí bưu chính cho VINATEX trước khi nhận tài liệu.

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ VINATEX thực hiện quyền yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo trình tự sau:

+ Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân trụ sở chính của VINATEX. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về Cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của Cổ đông hoặc toàn bộ các Cổ đông trong nhóm Cổ đông;

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, phân công giải trình (nếu cần) và cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông; trường hợp từ chối yêu cầu thì phải trả lời cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông bằng văn bản;

+ Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về vấn đề này;

+ Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông phải trả phí cho VINATEX khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả chi phí bưu chính nếu Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu.

- Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện theo trình tự sau:

+ Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với bộ phận quan hệ cổ đông của VINATEX. Bộ phận quan hệ cổ đông có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định làm việc trực tiếp với Cổ đông hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Bộ phận quan hệ cổ đông thông báo cho Cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có);

+ Bộ phận quan hệ cổ đông có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc người có thẩm quyền của VINATEX và Cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ của VINATEX.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

a) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VINATEX, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ VINATEX quy định;

b) Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ VINATEX.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gồm những nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

- Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn thời gian tổ chức, địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

- Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

+ Bên cạnh việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ VINATEX và Luật Doanh nghiệp;

+ Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không đáp ứng quy định tại điểm (b) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm (c), (d) khoản 3 Điều 13 Điều lệ VINATEX;

+ Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như trên, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ phải thay Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm (b) khoản 4 Điều 13 Điều lệ VINATEX;

+ Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ VINATEX có quyền đại diện VINATEX triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm (c) khoản 4 Điều 13 Điều lệ VINATEX của pháp luật.

b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị một danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng Cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức gửi thư thông qua đường bưu chính, gửi thư điện tử (email), gửi tin nhắn điện thoại, fax và/hoặc bằng phương thức liên lạc khác để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán;

- Thời hạn gửi thông báo mời họp: Chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

e) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông (gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VINATEX. Trong trường hợp đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp và VINATEX phải gửi tài liệu họp cho Cổ đông nếu Cổ đông yêu cầu;

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ VINATEX có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi cho VINATEX ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó sở hữu và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

f) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định pháp luật về dân sự, Điều lệ VINATEX và phải ghi rõ cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình và nộp lại cho VINATEX văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp/tham dự cuộc họp hoặc có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong các cách thức sau: Đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử (email) và phải xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan khác (nếu có) với Ban tổ chức tại nơi tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

- Nếu trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có quy định thời gian, cách thức đăng ký tham dự thì Cổ đông thực hiện đăng ký theo cách thức đã ghi trong thông báo mời họp.

h) Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ VINATEX.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ VINATEX.

j) Cách thức bỏ phiếu:

- Trừ khi có quy định khác, khi tiến hành đăng ký cổ đông, VINATEX sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một (01) Phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số, họ và tên của Cổ đông hoặc Người được ủy

quyền dự họp và số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

- Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa và Ban kiểm phiếu sẽ hướng dẫn Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sử dụng Phiếu biểu quyết khi biểu quyết về từng vấn đề tại cuộc họp;

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách tập hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Cổ đông có thể gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua thư/fax/thư điện tử (gọi chung là "bỏ phiếu từ xa"). Các Cổ đông được bảo đảm rằng việc biểu quyết bằng hình bỏ phiếu từ xa có giá trị tương đương với cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

k) Cách thức kiểm phiếu:

- Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu theo giới thiệu của Chủ tọa. Ban tổ chức sẽ chuẩn bị bộ phận giúp việc hoặc Ban kiểm phiếu cũng có thể quyết định bộ phận giúp việc cho mình;

- Đối với trường hợp bỏ phiếu từ xa thì việc kiểm tra các phiếu biểu quyết này sẽ bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm và được kiểm tra, tổng hợp cùng với các Phiếu biểu quyết được phát trực tiếp tại Đại hội;

- Các tình trạng "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến" sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm "không có ý kiến"). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số Phiếu biểu quyết được phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng;

- VINATEX có thể áp dụng việc kiểm phiếu bằng phần mềm điện tử, áp dụng mã vạch để nhận dạng Phiếu biểu quyết nhằm phòng tránh sai sót;

- Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả kiểm phiếu.

l) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ VINATEX.

m) Thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa thông báo ngay tại cuộc họp sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu biểu quyết của từng vấn đề;

- Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

n) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Trong trường hợp Cổ đông phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì việc phản đối này phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ họ tên, mã số dự Đại hội đồng cổ đông và nội dung, lý do về việc phản đối, chuyển về Thư ký cuộc họp để ghi nhận vào biên bản Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại VINATEX hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ VINATEX có quyền yêu cầu VINATEX mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VINATEX mua lại. Yêu cầu phải gửi đến trụ sở chính của VINATEX trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;

- Việc yêu cầu huỷ bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ VINATEX. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu chi trả;

- Trong mọi trường hợp, Cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực pháp luật của Toà án hoặc Trọng tài về việc huỷ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

o) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi cuộc họp kết thúc. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- + Họ, tên Chủ toạ và Thư ký;
- + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- + Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, đồng ý/tán thành, không đồng ý/không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
- + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Chữ ký của Chủ toạ và Thư ký;

Chủ toạ và Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trong trường hợp Chủ toạ, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của

Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định nêu trên. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản;

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày, kể từ ngày công bố biên bản;

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm theo chữ ký của Cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp, nghị quyết được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu trữ tại trụ sở chính của VINATEX.

p) Công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trên thông tin điện tử của VINATEX, Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi bế mạc cuộc họp.

3. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ VINATEX và Luật Doanh nghiệp đều có thể thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, trừ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Tổ chức lại, giải thể VINATEX.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản:

- Quy trình lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ VINATEX;

- Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị sẽ thành lập Ban kiểm phiếu.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tuyến kết hợp với hội nghị trực tiếp.

- Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến (e-GMS) hoặc hình thức hội nghị trực tuyến kết hợp với hội nghị trực tiếp hoặc các hình thức tương đương khác trong trường hợp xảy ra:

- + Các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, bạo động, khủng bố, ... các quyết định hạn chế hay cấm đoán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc;

+ Các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến (e-GMS) hoặc hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến kết hợp với hội nghị trực tiếp hoặc các hình thức tương đương khác, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và công bố trên trang thông tin điện tử của VINATEX trước ít nhất hai mươi một (21) ngày, tính từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông theo các hình thức này, với nội dung cơ bản sau:

- + Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- + Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Điều kiện tiến hành;
- + Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- + Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu;
- + Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức này có thể được sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với từng lần Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý VINATEX, có toàn quyền nhân danh VINATEX để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của VINATEX, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VINATEX và từng đơn vị thành viên của VINATEX;

b) Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;

c) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị sử dụng thông tin sai mục đích hoặc tiết lộ/làm lộ thông tin thì thành viên đó sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về toàn bộ thiệt hại mà VINATEX phải gánh chịu (nếu có);

d) Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin, tài liệu cho Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Quyền và nghĩa vụ khác của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ VINATEX.

4. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Chương X Điều lệ VINATEX.

Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có từ năm (05) người đến mười một (11) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;

c) Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị) hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên trước đó.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo:

- Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên;

- Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

- Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ VINATEX.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm (a) khoản 4 Điều 11 Điều lệ VINATEX và thực hiện ứng cử, đề cử bằng cách gửi hồ sơ đề nghị đến trụ sở chính của VINATEX.

a) Hồ sơ đề cử, ứng cử gồm những thông tin, tài liệu sau:

- Thông tin liên quan đến ứng viên:

+ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

+ Trình độ học vấn;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị.

thành viên Hội đồng thành viên và/hoặc các chức danh quản lý khác;

- + Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của VINATEX;
- + Quan hệ của ứng viên với những Người có liên quan của VINATEX;
- + Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ của ứng viên khi được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị;
- + Các thông tin khác nếu xét thấy có liên quan đến việc xem xét các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX.

- Văn bản cam kết của ứng viên về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp; cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích của VINATEX nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

b) Đối với nhóm Cổ đông: Trường hợp nhóm Cổ đông đề cử thì phải nộp kèm theo danh sách Cổ đông trong nhóm Cổ đông đề cử và văn bản thoả thuận của nhóm Cổ đông về việc đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên;

b) Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, có thông tin về cổ đông và tổng số phiếu bầu, có đóng dấu VINATEX. Cổ đông phải kiểm tra thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu;

c) Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng viên ghi trong Phiếu bầu cử;

d) Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê duyệt, người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Quy chế bầu cử. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu;

e) Trường hợp không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

a) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm (e) khoản 2 Điều 25 Điều lệ VINATEX được thực hiện như sau:

- Trường hợp quy định tại tiết (i), (iii) và (iv) điểm (e) khoản 2 Điều 25 Điều lệ VINATEX, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm tổ chức thu thập bằng chứng,

thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua và ra nghị quyết bằng văn bản;

- Trường hợp nêu tại tiết (ii) điểm (e) khoản 2 Điều 25 Điều lệ VINATEX, Hội đồng quản trị ra nghị quyết bằng văn bản, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, thành viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày ký đơn từ chức.

b) Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nêu trên.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ VINATEX. Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về bộ phận quan hệ cổ đông tại trụ sở chính của VINATEX hoặc một bộ phận khác do Hội đồng quản trị phân công tại từng thời điểm;

b) Dựa vào hồ sơ ứng cử, đề cử của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Chủ tọa cuộc họp giới thiệu các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua ứng cử, đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ công bố quy trình giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông khác tiến hành đề cử.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

a) Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (01) Chủ tịch và một (01) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ứng viên được lựa chọn để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị ngoài việc phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ VINATEX còn phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định khoản 1 Điều 27 Điều lệ VINATEX.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được đơn từ chức hoặc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm. Trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế; trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được đơn từ chức hoặc kể từ ngày Phó Chủ

tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thù lao Hội đồng quản trị khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn sẽ được phân chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận hoặc chia đều trong trường hợp Hội đồng quản trị không thỏa thuận được.

2. Các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ VINATEX và Luật Doanh nghiệp.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Theo yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

a) Thông báo họp Hội đồng quản trị sẽ được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp bằng một trong các phương thức gửi thư thông qua đường bưu chính, fax, thư điện tử và/hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại VINATEX;

b) Thông báo họp phải ghi rõ thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp;

c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp hoặc một phần nội dung chương trình họp bằng cách gửi văn bản đến Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền dự họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

a) Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) số thành viên trở lên dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư bằng đường bưu chính, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác đến cuộc họp được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

b) Trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm (a) khoản này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c) Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ hai nhưng không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm (b) khoản này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và được tiến hành không phụ thuộc vào số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Cách thức biểu quyết:

a) Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị là biểu quyết theo phương thức đối nhân;

b) Theo quy định tại khoản 10 Điều 28 Điều lệ VINATEX, thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của VINATEX. Phiếu biểu quyết chỉ được mở/trình trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp;

c) Trong các cuộc họp trực tiếp, qua điện thoại hoặc dưới hình thức khác, việc biểu quyết được thực hiện trực tiếp bằng cách nói hoặc giơ tay hoặc bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VINATEX và chỉ được biểu quyết một lần, không được phép thay đổi ý kiến, trừ trường hợp Hội đồng quản trị quyết định biểu quyết lại đối với vấn đề đó;

7. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị thông qua các nội dung cuộc họp và ra nghị quyết, quyết định trên cơ sở tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối là ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác quy định tại Điều lệ VINATEX trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ;

c) Thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến phản đối có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật dân sự nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi biên bản bởi Thư ký cuộc họp. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt một cách đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, có thể được lập thành nhiều bản. Thư ký cuộc họp có thể ghi âm hoặc hình thức lưu trữ điện tử khác để đảm bảo tính chính xác nội dung, diễn biến, kết quả cuộc họp;

b) Biên bản gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VINATEX;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ và tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý/tán thành, không đồng ý/không tán thành, không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa, Thư ký cuộc họp.

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của VINATEX.

10. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký cuộc họp từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm (b) khoản 9 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa và/hoặc Thư ký cuộc họp từ chối ký biên bản họp.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

a) Căn cứ vào các nội dung, quyết định đã được thông qua của cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cần thiết, thành viên Hội đồng quản trị có thể thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhưng phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông tin đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;

c) Các nội dung nghị quyết, quyết định thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 10. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 10 Điều 26 Điều lệ VINATEX.

2. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong các Tiểu ban này sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị VINATEX:

a) Là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX;

b) Là người có trình độ học vấn đại học trở lên, am hiểu hoạt động của VINATEX;

c) Được đào tạo về quản trị công ty;

d) Không có mối quan hệ gia đình với Người quản lý VINATEX.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX:

a) Người phụ trách quản trị VINATEX có thể kiêm làm Thư ký VINATEX. Số lượng Người phụ trách quản trị VINATEX do Hội đồng quản trị quyết định;

b) Hội đồng quản trị ban hành quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX, với nhiệm kỳ năm (05) năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm;

c) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không được trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động;

d) Hội đồng quản trị thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của VINATEX.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị VINATEX thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ VINATEX.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm sát viên

1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành VINATEX nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông VINATEX.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a) Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức gửi như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- Thông báo mời họp, Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

- Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết, quyết định, biên bản họp Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VINATEX phát hành;

b) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VINATEX lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của VINATEX trong giờ làm việc;

c) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác của VINATEX phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VINATEX theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

3. Quyền và nghĩa vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều 32 Điều lệ VINATEX.

4. Trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Chương X Điều lệ VINATEX.

Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.

a) Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) Kiểm sát viên, số lượng Kiểm soát viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó có một (01) thành viên là Trưởng Ban kiểm soát;

b) Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ;

- Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng Kiểm soát viên) hoặc bầu thay thế Kiểm soát viên bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của Kiểm soát viên trước đó.

c) Ban kiểm soát phải có ít nhất một nửa (1/2) số thành viên thường trú tại Việt Nam;

d) Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều 32 Điều lệ VINATEX.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Điều lệ VINATEX và thực hiện ứng cử, đề cử bằng cách gửi hồ sơ đề nghị đến trụ sở chính của VINATEX.

a) Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm những thông tin, tài liệu sau:

- Thông tin liên quan đến ứng viên:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- + Trình độ học vấn;
- + Trình độ chuyên môn;
- + Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Kiểm soát viên và/hoặc các chức danh quản lý khác;
- + Quan hệ của ứng viên với những Người có liên quan của VINATEX;
- + Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của VINATEX;
- + Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ của ứng viên khi được bầu làm Kiểm soát viên;
- + Các thông tin khác nếu xét thấy có liên quan đến việc xem xét các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX.

- Văn bản cam kết của ứng viên về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp; cam kết thực hiện hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích của VINATEX nếu được bầu làm Kiểm soát viên.

b) Đối với nhóm Cổ đông: Trường hợp nhóm Cổ đông đề cử thì phải nộp kèm theo danh sách Cổ đông trong nhóm Cổ đông đề cử và văn bản thoả thuận của nhóm Cổ đông về việc đề cử Kiểm soát viên;

c) Hồ sơ đề cử gửi về bộ phận quản lý cổ đông tại trụ sở chính của VINATEX hoặc một bộ phận khác do Hội đồng quản trị phân công tại từng thời điểm.

4. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

a) Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tiến hành tương tự đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này;

b) Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ công bố quy trình giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi Ban kiểm soát hoặc các Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông khác tiến hành đề cử.

5. Cách thức miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 32 Điều lệ VINATEX được thực hiện như sau:

a) Trường hợp quy định tại điểm (a), (c) và (d) khoản 8 Điều 32 Điều lệ VINATEX, Trường Ban kiểm soát sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo, đề xuất, trình Ban kiểm soát biểu quyết và ra quyết định bằng văn bản;

b) Trường hợp quy định tại điểm (b) khoản 8 Điều 32 Điều lệ VINATEX, Ban Kiểm soát ra quyết định tiếp nhận bằng văn bản, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Kiểm soát viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Kiểm soát kể từ ngày ký đơn từ chức.

c) Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên nêu trên.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Tất cả các trường hợp thay đổi Kiểm soát viên liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban kiểm soát sẽ thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

a) Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát;

b) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với định mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội cổ đông có quyết định khác;

c) Tiền lương và chi phí của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VINATEX; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc được quy định tại Chương VIII Điều lệ VINATEX.

3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Điều lệ VINATEX.

Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc.

a) Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định, có thời hạn không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế;

b) Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều lệ VINATEX.

2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

a) Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc;

b) Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc: Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật hiện hành về lao động;

c) Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VINATEX và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý và quy định pháp luật hiện hành về lao động.

3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX:

a) Hội đồng quản trị tổ chức họp để biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm với Tổng Giám đốc. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; và

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định pháp luật hiện hành về lao động (trong trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động);

c) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VINATEX và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý và theo quy định pháp luật hiện hành lao động.

4. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX:

a) Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;

b) Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thông báo về bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc:

Tất cả các trường hợp bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm,

chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc sẽ thực hiện thủ tục công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, thông báo nội bộ trong VINATEX, cho các cơ quan hữu quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của VINATEX.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Nguyên tắc làm việc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động và nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông và VINATEX.

2. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một và/hoặc một số nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung sau:

1. Thủ tục triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

a) Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên có quyền tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị; thủ tục và trình tự triệu tập họp được thực hiện theo quy định của Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Nội dung họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ được tích hợp vào chương trình họp Hội đồng quản trị.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 9 Quy chế này.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a) Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;

b) Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc;

c) Các giao dịch, hợp đồng mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan;

d) Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Các nội dung vượt quá thẩm quyền theo uỷ quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

Các nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao phải được tích hợp thành một mục riêng trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết, quyết định và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc phải được tích hợp thành một mục riêng trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VINATEX và các đơn vị thành viên của VINATEX theo đúng quy định pháp luật, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

b) Trong trường hợp các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) yêu cầu bằng văn bản hoặc thư điện tử về nội dung mà Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin thì Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc thư điện tử.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo nhiệm vụ được giao của từng thành viên:

Thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ VINATEX, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VII. XÂY DỰNG, BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ

Điều 18. Hệ thống quy chế quản lý nội bộ của VINATEX

Quy chế quản lý nội bộ của VINATEX là những văn bản có tính bắt buộc chung, có hiệu lực áp dụng nhiều lần với một đối tượng hoặc nhiều đối tượng, do cấp có thẩm quyền ban hành, bao gồm: Tầng Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu pháp luật có quy định, Tầng Quy định và Quy trình do Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật ban hành theo phân cấp của Hội đồng quản trị hoặc theo quy định pháp luật.

1. Quy chế: Là văn bản điều chỉnh các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức hoạt động, công tác nhân sự, phân công và phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, định mức, đơn giá áp dụng trong phạm vi VINATEX, và/hoặc Công ty con do VINATEX nắm giữ 100% vốn điều lệ, và/hoặc Người đại diện phần vốn của VINATEX tại doanh nghiệp... Quy chế đưa ra các yêu cầu cần đạt được và có tính định khung theo các nguyên tắc.

2. Quy định: Là văn bản quy định các nội dung mang tính chất hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ VINATEX hoặc các Quy chế của VINATEX. Quy định chứa đựng nội dung hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công tác điều hành của VINATEX.

3. Quy trình: Là văn bản đề cập đến trình tự các bước công việc, nguồn lực được sử dụng (nếu cần), trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân liên quan trong việc phối hợp để quản lý và thực hiện một hoạt động hay công việc cụ thể.

CHƯƠNG VIII. ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA VINATEX

Điều 19. Đánh giá hoạt động hàng năm

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích lâu dài của VINATEX và Cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá phải được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định cho từng thời điểm.

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX.

4. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công của từng Kiểm soát viên.

Điều 20. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng đối với Kiểm soát viên. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động hàng năm quy định tại Điều 19 Quy chế này.

2. Hình thức khen thưởng:

- a) Bằng tiền; và/hoặc
- b) Bằng cổ phiếu; và/hoặc
- c) Hình thức khác (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng:

a) Đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quyết định trong phạm vi quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

b) Đối tượng là Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX: Nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng; Quỹ thưởng của ban quản lý điều hành, Người đại diện phần vốn của VINATEX tại doanh nghiệp khác và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định của pháp luật có liên quan. Mức khen thưởng được căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm.

Điều 21. Kỷ luật

1. Khi phát sinh sai phạm, vi phạm quy chế quản lý nội bộ của VINATEX và các quy định của pháp luật có liên quan, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng khen thưởng kỷ luật VINATEX xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của VINATEX khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của VINATEX thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của VINATEX, Cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Những nội dung chưa quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ VINATEX và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp Quy chế này quy định khác hoặc trái với quy định tại Điều lệ VINATEX, quy định pháp luật thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ VINATEX và/hoặc quy định pháp luật.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định của Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Quy chế nội bộ về Quản trị VINATEX gồm có 9 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026, thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

2. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác của VINATEX và cán bộ, công nhân viên của VINATEX có trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Tiến Trường

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam (“**Quy chế**”) được xây dựng và ban hành trên cơ sở Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (“**Tập đoàn**”) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp của Quy chế với dự thảo Điều lệ mới, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn. Cụ thể như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn (*Thuyết minh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm*).
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, HĐQT giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Quy chế (bao gồm cả các vấn đề hình thức); ký ban hành và công bố thông tin đối với Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn.
3. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn mới có hiệu lực sau khi được HĐQT Tập đoàn thông qua và thay thế cho Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn đã được HĐQT Tập đoàn thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. /

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tiến Trường

**THUYẾT MINH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Stt	Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành (đậm, gạch chân là nội dung bị bỏ, bị sửa đổi hoặc cần bổ sung)	Dự thảo Quy chế SD, BS (nghe, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
1	Trang bìa Địa chỉ Trụ sở chính: 25 Bà Triệu - <u>Quận Hoàn Kiếm</u> - Hà Nội Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ - <u>Quận Hoàn Kiếm</u> - Hà Nội ĐT: (84.24) 3.825.7700 - Fax: (84.24) 3.826.2269 Văn phòng TP HCM: 10 Nguyễn Huệ - <u>Quận 1</u> - Hồ Chí Minh ĐT: (84.28) 3.824.4044 - Fax: (84.28) 3.829.2349	Địa chỉ Trụ sở chính: 25 Bà Triệu – <i>Phường Cửa Nam</i> - Hà Nội Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ - <i>Phường Hoàn Kiếm</i> - Hà Nội ĐT: (84.24) 3.825.7700 - Fax: (84.24) 3.826.2269 Văn phòng TP HCM: 10 Nguyễn Huệ - <i>Phường Sài Gòn</i> - Hồ Chí Minh ĐT: (84.28) 3.824.4044 - Fax: (84.28) 3.829.2349	Cập nhật địa giới hành chính mới
2	Căn cứ		

Stt	Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành (đậm, gạch chân là nội dung bị bỏ, bị sửa đổi hoặc cần bổ sung)	Dự thảo Quy chế SD, BS (nghe, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp <u>số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u></p> <p>- Căn cứ Luật Chứng khoán <u>số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u></p> <p>- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;</p> <p>- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số <u>09/NQ-DHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025</u></p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam bao gồm các nội dung sau:</p>	<p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2025;</p> <p>- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung ngày 29/11/2024;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;</p> <p>- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;</p> <p>- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-DHĐCĐ ngày tháng năm 2026</p> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam bao gồm các nội dung sau:</p>	<p>Cập nhật căn cứ theo quy định mới nhất hiện hành</p>

Stt	Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành (đậm, gạch chân là nội dung bị bỏ, bị sửa đổi hoặc cần bổ sung)	Dự thảo Quy chế SD, BS (nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
3	Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG		
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Điều lệ VINATEX) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ <i>Tổ chức và hoạt động của</i> Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Điều lệ VINATEX) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Bổ sung đầy đủ thông tin
	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị		
4	4. Hội đồng quản trị giao <u>trách nhiệm cho</u> Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	4. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh thuật ngữ phù hợp
	Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị		
	1. Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. <u>2.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>3.</u> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành	1. Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. <i>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của VINATEX phải đảm bảo:</i> <i>a. Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên;</i>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với dự thảo Điều lệ Tập đoàn sửa đổi

Stt	Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành (đậm, gạch chân là nội dung bị bỏ, bị sửa đổi hoặc cần bổ sung)	Dự thảo Quy chế SD, BS (nghe, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng Thành viên Hội đồng quản trị) hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên trước đó.</p>	<p>b. Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>5. Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng Thành viên Hội đồng quản trị) hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên trước đó.</p>	
	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị		

Stt	Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành (đậm, gạch chân là nội dung bị bỏ, bị sửa đổi hoặc cần bổ sung)	Dự thảo Quy chế SD, BS (nghe, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	2. Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX <u>không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên</u> năm (05) công ty khác.	2. Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX <u>chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa</u> năm (05) công ty khác.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với dự thảo Điều lệ Tập đoàn sửa đổi
Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị			
	6. Trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế. Trong trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải thực hiện trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày <u>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	6. Trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế. Trong trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải thực hiện trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày <u>Hội đồng quản trị nhận được đơn</u> từ chức hoặc <u>ngày</u> bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	Sửa đổi cho phù hợp thực tế
5	CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Sửa đổi, bổ sung để: - HĐQT phân cấp cho Tổng giám đốc các nội dung liên quan Giám đốc điều hành Vinatex

<p>u) Hội đồng quản trị thống nhất phân cấp một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Về nội dung nhân sự: Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm: <u>(i) Giám đốc điều hành, Trưởng các ban chức năng và tương đương tại Công ty mẹ Tập đoàn; (ii) Giám đốc chi nhánh; (iii) Chủ tịch, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc các đơn vị Tập đoàn nắm 100% vốn;</u> (iv) Ủy quyền và chấm dứt ủy quyền Người đại diện phần vốn VINATEX tại doanh nghiệp; 	<p>u) Hội đồng quản trị thống nhất phân cấp một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Về nội dung nhân sự: (i) Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; <i>khen thưởng, kỷ luật; thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với Giám đốc điều hành tại Công ty mẹ Tập đoàn và Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV 100% vốn Tập đoàn;</i> (ii) <i>Tổng Giám đốc phê duyệt/cho ý kiến để Hội đồng thành viên của Công ty TNHH MTV bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; quyết định thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và tương đương tại Công ty TNHH MTV 100% vốn Tập đoàn;</i> (iii) Ủy quyền và chấm dứt ủy quyền Người đại diện phần vốn VINATEX tại doanh nghiệp; 	<p>thuộc thẩm quyền của HĐQT (quy định tại điểm f Khoản 1 Điều 1 và điểm j Khoản 2 Điều 26 Dự thảo Điều lệ)</p> <p>- HĐQT phân cấp cho Tổng giám đốc các nội dung liên quan đến Tổng giám đốc, Phó TGD, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và tương đương của Công ty TNHH MTV trong trường hợp Điều lệ một số Công ty TNHH MTV quy định các nội dung này phải báo cáo chủ sở hữu.</p>
--	--	--

Stt	Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành (đậm, gạch chân là nội dung bị bỏ, bị sửa đổi hoặc cần bổ sung)	Dự thảo Quy chế SĐ, BS (nghiêng, đậm là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
6	<u>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị</u>	<i>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị và các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị</i>	
	13. Chưa quy định	<i>13. Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành (trên 50%).</i>	Sửa đổi để phù hợp với dự thảo Điều lệ Tập đoàn sửa đổi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

HÀ NỘI, NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Địa chỉ Trụ sở chính: 25 Bà Triệu – Phường Cửa Nam - Hà Nội

Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ - Phường Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (84.24) 3.825.7700 - Fax: (84.24) 3.826.2269

Văn phòng TP HCM: 10 Nguyễn Huệ - Phường Sài Gòn - Hồ Chí Minh

ĐT: (84.28) 3.824.4044 - Fax: (84.28) 3.829.2349

MỤC LỤC

Chương I.....	1
QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
Chương II.....	2
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	3
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Chương III.....	7
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	11
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	12
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	13
Điều 15. Văn phòng Hội đồng quản trị	14
Chương IV.....	14
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị và các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.....	14
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	16
Chương V	17
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	17
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm	17
Điều 19. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	18
Chương VI.....	19
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	19

Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát	19
Chương VII	19
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	19
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	19

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-DHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Điều lệ VINATEX) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt Nam, Luật Doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ VINATEX.

2. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên, các thành viên có ý kiến khác với đa số được quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của VINATEX.

3. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ nhau trong quá trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ VINATEX, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ Tập đoàn và của các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ VINATEX và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của VINATEX;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa VINATEX, công ty con, công ty khác do VINATEX nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VINATEX với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VINATEX theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong VINATEX cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VINATEX và của đơn vị trong VINATEX.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ VINATEX quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của VINATEX phải đảm bảo:

a. Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên;

b. Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

c. Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

5. Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng Thành viên Hội đồng quản trị) hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên trước đó.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

2. Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.

Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 Quy chế này, khoản 1 Điều 27 Điều lệ VINATEX và không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- c) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- f) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của VINATEX và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- g) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;
- h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VINATEX và theo phân công của HĐQT.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ và Điều lệ VINATEX. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người

thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức hoặc ngày bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

6. Trong trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị có thể quyết định việc bầu hoặc không bầu người thay thế. Trong trường hợp quyết định bầu người thay thế, Hội đồng quản trị phải thực hiện trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được đơn từ chức hoặc ngày bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

7. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm “Thư ký VINATEX” hoặc “Người phụ trách quản trị VINATEX”. Người này có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị doanh nghiệp;
- d) Hỗ trợ VINATEX trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ VINATEX.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ VINATEX.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ VINATEX.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ VINATEX. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ VINATEX có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ VINATEX không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ VINATEX, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ VINATEX. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ VINATEX.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, VINATEX phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VINATEX để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VINATEX nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới VINATEX và các bên có liên quan của VINATEX;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ VINATEX;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của VINATEX phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của VINATEX trừ những quyền hạn và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong các quy chế này.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm; quyết định việc tăng, giảm vốn góp vào doanh nghiệp khác;

- b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- d) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- f) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- g) Quyết định mua lại cổ phần trong các trường hợp sau:
 - i. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - ii. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại; trừ trường hợp VINATEX mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ theo trình tự thủ tục sau:
 - Quyết định mua lại cổ phần của VINATEX phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;
 - Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để đảm bảo đến được VINATEX trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. VINATEX chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.
 - iii. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
- h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- i) Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX và các

hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 và 5 Điều 34 của Điều lệ VINATEX, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ VINATEX;

- j) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35) % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của VINATEX;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của VINATEX; giải quyết các khiếu nại với người điều hành doanh nghiệp của VINATEX cũng như quyết định lựa chọn đại diện của VINATEX để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành đó;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán và báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Đề xuất mức cổ tức hằng năm được trả và quyết định việc tạm ứng cổ tức giữa kỳ; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản VINATEX;
- q) Quyết định cơ cấu tổ chức; ban hành Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của VINATEX và các quy chế quản lý nội bộ khác;
- r) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản công ty con do VINATEX nắm giữ một trăm (100)% vốn điều lệ; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp hoặc bán phần vốn góp, cổ phần tại doanh nghiệp khác; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;
- s) Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với VINATEX sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ

chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;

- t) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ VINATEX và Quy chế này.
- u) Hội đồng quản trị thống nhất phân cấp một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc, cụ thể:
 - Về nội dung nhân sự: (i) Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với Giám đốc điều hành tại Công ty mẹ Tập đoàn và Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV 100% vốn Tập đoàn; (ii) Tổng Giám đốc phê duyệt/cho ý kiến đề Hội đồng thành viên của Công ty TNHH MTV bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; quyết định thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và tương đương tại Công ty TNHH MTV 100% vốn Tập đoàn; (iii) Ủy quyền và chấm dứt ủy quyền Người đại diện phần vốn VINATEX tại doanh nghiệp;
 - Về việc đầu tư dự án: Tổng Giám đốc thông qua chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, các công việc liên quan để triển khai dự án và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư do Công ty mẹ VINATEX làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 100 tỷ đồng; chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư do Công ty con làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 100 tỷ đồng; chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư do Công ty liên kết làm chủ đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 100 tỷ đồng;
 - Về việc cho công ty con vay từ tiền nhân rồi của Công ty mẹ: Tổng Giám đốc phê duyệt việc cho các công ty con vay vốn trong trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - Tổng giá trị các khoản cho vay tại mỗi thời điểm trên một doanh nghiệp dưới 100 tỷ đồng;
 - Lãi suất cho vay đảm bảo cao hơn lãi suất tiền gửi kỳ hạn của tổ chức tại Vietcombank tương ứng với kỳ hạn cho vay;
 - Công ty không có lỗ lũy kế, ROE 2 năm liền trước tối thiểu 5%;
 - Công ty có phương án sử dụng vốn vay được HĐQT/HĐTV hoặc ĐHĐCĐ thông qua theo thẩm quyền;
 - Tổng Giám đốc phê duyệt việc VINATEX góp vốn để duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu của VINATEX tại các doanh nghiệp VINATEX đang có vốn góp trong trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - Giá trị góp vốn của VINATEX theo phương án tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp dưới 100 tỷ đồng;
 - Doanh nghiệp không có lỗ lũy kế, ROE 2 năm liền trước từ 10% trở lên;

- Doanh nghiệp có phương án sử dụng vốn được HĐQT/HĐTV hoặc ĐHĐCD thông qua theo thẩm quyền;
- Tổng Giám đốc quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa VINATEX với người có liên quan là doanh nghiệp có vốn góp của VINATEX có giá trị dưới 100 tỷ đồng/một hợp đồng hoặc giao dịch;
- Tổng Giám đốc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các đơn vị thành viên;
- Tổng Giám đốc chỉ đạo người đại diện vốn VINATEX biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCD, HĐQT/HĐTV của doanh nghiệp, không bao gồm các nội dung liên quan đến: (i) Tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp; (ii) Tăng giảm vốn điều lệ doanh nghiệp ngoài mức và điều kiện được Hội đồng quản trị phân cấp; (iii) Chủ trương và quyết định phương án đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác, mua bán tài sản cố định có giá trị đầu tư/giao dịch từ 100 tỷ đồng trở lên; dự án đầu tư có giá trị tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên; (iv) Đơn vị thành viên chuyển nhượng vốn của mình tại các doanh nghiệp khác có giá trị chuyển nhượng (tính theo mệnh giá) từ 100 tỷ đồng trở lên;

Căn cứ thực tế hoạt động, Hội đồng quản trị có thể bổ sung, điều chỉnh phân cấp một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc mà không cần phải trình ĐHĐCD thông qua.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ VINATEX quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ VINATEX gây thiệt hại cho VINATEX thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho VINATEX; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của VINATEX có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX, giữa VINATEX với một trong các đối tượng sau:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông của VINATEX và những người có liên quan của họ;

- c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% vốn điều lệ.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán giữa VINATEX và Cổ đông sở hữu từ năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện VINATEX ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ VINATEX quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX;
- Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành còn lại ít hơn số thành viên mà Pháp luật quy định;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định Điều lệ VINATEX. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
- Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ Người quản lý nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của

họ theo Điều 165 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VINATEX.

2. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành còn lại ít hơn số lượng thành viên được quy định tại điểm (b) khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm (c) và (d) khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho VINATEX.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chiến lược và đầu tư, nghiên cứu và phát triển, kiểm toán nội bộ, nhân sự. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ VINATEX, Quy chế quản trị nội bộ.

10. <http://www.who.int>

2. Số lượng thành viên của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định và Văn phòng Hội đồng quản trị được đề xuất huy động nguồn nhân sự từ Cơ quan điều hành để hỗ trợ các hoạt động của Hội đồng quản trị. Đề xuất này cần được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt và thông báo đến Cơ quan điều hành để thu xếp nguồn lực phù hợp.

- Tổng hợp các báo cáo thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm toán rủi ro và giám sát tài chính các khoản đầu tư của công ty mẹ vào doanh nghiệp khác;
- Rà soát pháp lý, chuyên môn các nội dung Cơ quan điều hành báo cáo Hội đồng quản trị;
- Giúp việc cho các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- Văn thư, lưu trữ tài liệu thuộc Hội đồng quản trị;
- Văn phòng gồm có Chánh văn phòng, các phó văn phòng và chuyên viên. Lãnh đạo văn phòng Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bổ nhiệm là Người phụ trách quản trị VINATEX kiêm Thư ký VINATEX.

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- 14

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ VINATEX quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VINATEX; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ về chương trình, thời gian, địa điểm họp và phải kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức gửi thư thông qua con đường bưu chính, fax, thư điện tử và/hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký tại VINATEX.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai (02) trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ VINATEX.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành (trên 50%).

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của VINATEX;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VINATEX;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ VINATEX không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ VINATEX không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của VINATEX liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. VINATEX có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công

việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được VINATEX mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ VINATEX.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ VINATEX không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của VINATEX thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của VINATEX phải kê khai cho VINATEX về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với VINATEX trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VINATEX đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VINATEX.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ VINATEX và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và Ban điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Những nội dung chưa đề cập tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ VINATEX và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác hoặc trái với quy định tại Điều lệ VINATEX thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ VINATEX.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị VINATEX bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tiên Trường

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam,

Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tập đoàn như sau:

1. Danh sách công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (Đơn vị đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

2. Kế hoạch triển khai:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tập đoàn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Hằng

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam, nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

I. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030

Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn nhiệm kỳ 2025-2030 đối với 02 nhân sự sau:

1. Ông Vũ Hồng Tuấn
2. Ông Đặng Vũ Hùng

Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày 30/6/2026.

Lý do miễn nhiệm: Nhân sự chuyển công tác và không còn là Người đại diện vốn của cổ đông SCIC tại Vinatex.

II. Thay đổi số lượng Thành viên HĐQT Tập đoàn nhiệm kỳ 2025-2030

Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030 từ 07 thành viên xuống 05 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung nêu trên. /

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Trường

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số: 837/ĐTKDV-ĐT3
V/v Nội dung ĐHCĐ Vinatex
(bổ sung)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Người đại diện vốn của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Tiếp theo công văn số 593/ĐTKDV-ĐT3 ngày 15/4/2026 và công văn số 751/ĐTKDV-ĐT3 ngày 06/5/2026 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về các nội dung họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex), SCIC có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Người đại diện vốn của SCIC tại Vinatex có ý kiến tại Hội đồng quản trị để bổ sung nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Vinatex các nội dung như sau:

Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Vũ Hồng Tuấn và ông Đặng Vũ Hùng. Thời điểm miễn nhiệm: Ngày 30/6/2026. Lý do: Nhân sự chuyển công tác khác và không còn là Người đại diện vốn của cổ đông SCIC tại Vinatex.

Thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 của Vinatex thành 05 người.

2. Người đại diện tham dự, tham gia ý kiến và biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 đối với các nội dung nêu trên.

3. Sau cuộc họp, đề nghị Người đại diện vốn của SCIC phối hợp với Hội đồng quản trị Vinatex gửi Nghị quyết cuộc họp, báo cáo kết quả cuộc họp và các tài liệu có liên quan về SCIC theo quy định hiện hành.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đảng ủy SCIC (để b/c);
- HĐQT SCIC (để b/c);
- TGD SCIC (để b/c);
- HĐQT, BKS Vinatex;
- Lưu: VT, TCCB, ĐT3.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Mai Quốc Vương



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông

C00001

Tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**

Số cổ phần sở hữu/đại diện:

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần đại diện:

■
.
.